

GIOVANNI GUARESCHI

DON CAMILLO

TẬP MỘT

THẾ GIỚI BÉ NHỎ CỦA DON CAMILLO

T. Văn chuyển ngữ từ bản tiếng Anh của:

UNA VINCENZO TROUBRIDGE

Tủ Sách T. Văn & Ban Hữu
2025

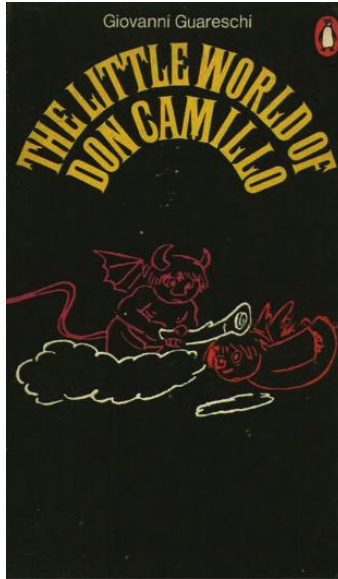
GIOVANNI GUARESCHI

DON CAMILLO

TẬP MỘT

Giovanni Guareschi (1908-1968) là một tiểu thuyết gia, ký giả và là cha đẻ của hai nhân vật người Ý, tuy sinh sống ở một ngôi làng quê rất nhỏ bé ở vùng Milano, nước Ý, nhưng lại nổi tiếng toàn thế giới: linh mục Don Camillo và chủ tịch cộng sản Peppone, tiêu biểu cho hai phe đối nghịch nhau trong thời kỳ chiến tranh lạnh toàn thế giới sau đệ nhị thế chiến. Làm công việc giới thiệu hai nhân vật lừng danh Don Camillo và Peppone vào thời điểm này, chúng tôi chỉ muốn gửi đến độc giả Việt Nam những câu chuyện trào phúng một thời làm say mê độc giả châu Âu và tạo cơ hội làm quen với một trong những khuôn mặt nổi bật nhất của văn học Ý vào nửa cuối thế kỷ 20.

tv&bh



The Little World of Don Camillo
Giovanni Guareschi
Translated by Una Vincenzo Troubridge

THẾ GIỚI BÉ NHỎ của DON CAMILLO và
PEPPONE

T.Vấn chuyên ngữ dựa theo bản tiếng Anh của Una
Vincenzo Troubridge –
Nhà Xuất Bản Penguin Books 1962

MỤC LỤC

**Ở phần Mục Lục, chúng tôi đã dùng kỹ thuật chèn đường dẫn (link) vào tiêu đề của từng chương sách. Quý độc giả bấm vào từng tiêu đề để được dẫn trực tiếp đến chương sách muốn đọc.*

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ.....	1
LỜI TỰ SỰ CỦA GIOVANNI GUARESCHI.....	12
VÀI LỜI PHI LỘ CỦA TÁC GIẢ*	24
XƯNG TỘI.....	27
LỄ RỬA TỘI.....	35
TRÊN ĐƯỜNG MÒN	45
LỚP HỌC CHIỀU	53
VƯỢT QUÁ GIỚI HẠN	60
KHO TÀNG	73
ĐỐI THỦ.....	89
TỘI ÁC VÀ HÌNH PHẠT	103
TRỞ VỀ MÁI NHÀ XƯA.....	117

CUỘC BẠI TRẬN	132
KẺ BÁO THÙ	148
NHẠC CHUÔNG ĐÊM.....	164
NGƯỜI VÀ THỨ	172
CUỘC RƯỚC KIỆU	191
MỘT BUỔI MÍT-TINH	201
TRÊN BÒ SÔNG	215
CHẤT LIỆU RÒNG.....	228
CÁI CHUÔNG	246
NỖI SỢ.....	262
NỖI SỢ TIẾP TỤC.....	275
NHỮNG NGƯỜI THIÊN TÂM.....	298

THE
LITTLE WORLD OF
DON CAMILLO

È IMAGE

WRITTEN AND ILLUSTRATED BY
GIOVANNI GUARESCHI



GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Giovanni Guareschi (1908-1968)

Giovanni Guareschi (1908-1968) là một tiểu thuyết gia, ký giả và là cha đẻ của hai nhân vật người Ý, tuy sinh sống ở một ngôi làng quê rất nhỏ bé ở vùng Milano, nước Ý, nhưng lại nổi tiếng toàn thế giới: linh mục Don Camillo và chủ tịch Peppone, tiêu biểu cho hai phe đối nghịch nhau trong thời kỳ chiến tranh lạnh toàn thế giới sau đệ nhị thế chiến.

G. Guareschi sinh năm 1908 tại Fontanelle di Roccabianca, gần Parma, một thành phố nằm ở phía Bắc nước Ý. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn thế giới những năm 1926 cho đến 1929, gia đình ông bị khánh kiệt nên đã không thể giúp ông hoàn tất chương trình giáo dục đại học ở trường đại học Parma khiến ông phải bỏ học, đi làm gác cửa cho một nhà máy lọc đường ở Parma. Ông còn làm thêm công việc dạy học ở trường nội trú, thầy cò cho các nhà xuất bản v.v... Năm 1929, G. Guareschi chính thức bước chân vào nghề báo và là biên tập viên của tờ tạp chí Corriere Emiliano. Từ năm 1936 cho đến 1943, ông là tổng biên tập tạp chí trào phúng Bertoldo ở thành phố Milan.

Năm 1940, G. Guareschi kết hôn với Ennia Pallini, người bạn từ thuở thiếu thời ở Parma và bà cũng là một nhân vật trung tâm trong các tập tiểu thuyết tự

truyện của ông sau này. Tác phẩm đầu tiên của Guareschi là tập *La Scorperta di Milano* với nội dung chính là về cuộc sống gia đình của ông. Trong đệ nhị thế chiến, Guareschi gia nhập quân đội Ý, một phần vì để tránh bị đưa ra tòa vì tội đã phê phán móc mĩa chính phủ Mussolini trong một đêm say rượu. Năm 1943, khi phe Đồng Minh ký kết một thỏa ước đình chiến với nước Ý, ông bị quân Đức bắt và đưa vào một trại tập trung ở Ba Lan. Những kinh nghiệm trải qua trong thời gian này đã được Guareschi kể lại trong tập hồi ký chiến tranh *Diaro Clandestino 1943-1945*.

Thời gian Guareschi ở trong một nhà tù tại Milan, ông đã gặp một vị linh mục Thiên Chúa Giáo La Mã tên Don Camillo Valota, người đang nằm trong danh sách sẽ được chuyển đến trại tập trung Dachau. Ông này là một nhân vật rất được các kháng chiến quân cùng bị giam giữ ngưỡng mộ, do bởi quan điểm tin rằng chính lương tâm và ý thức của một con người chỉ đạo và quyết định mọi hành động của mình trong cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa Phát Xít chứ không phải quan điểm chính trị hay tư tưởng ý thức hệ. Ảnh hưởng của vị linh mục này đã để lại một

dấu ấn rất đậm nét trong các tác phẩm của G. Guareschi sau này.

Vài tháng sau khi được thả ra khỏi trại tập trung ở Ba Lan năm 1945, cùng với hai ký giả Carlo Mosca và Gianci Mondaini, Guareschi cho ra đời tuần báo trào phúng Candido. Nội dung các bài báo của Guareschi là nhằm triệt để chống chủ nghĩa Cộng sản và đã được các phe chống Cộng ở Ý lúc bấy giờ sử dụng cho mục đích của mình. Sự thất bại của những người Cộng sản Ý năm 1948 có sự đóng góp không nhỏ của những bài báo đầy tính trào phúng của G. Guareschi.

Đến năm 1962, sức khỏe của ông đã có những dấu hiệu cho thấy hậu quả của những năm tháng bị cầm tù (kể cả khoảng thời gian 409 ngày ông bị giam trong nhà tù San Francesco ở Parma vì bị kết tội mạo lị lãnh tụ đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo và cũng là thủ tướng của nước Ý lúc bấy giờ). Ông hút thuốc khá nhiều và mắc chứng phát phì. Thời gian này, Guareschi còn làm chủ một quán cà phê (sau này bành trướng thành nhà hàng) ở Roncole Verdi, nơi gia đình ông dọn đến từ những năm 1950. Guareschi làm việc không ngừng nghỉ, bên cạnh ông lúc nào cũng có hai cái máy đánh chữ hiệu Olivetti để phục

vụ cho công việc viết lách. Ngày 22 tháng 7 năm 1968, trong lúc đi nghỉ mát ở Cervia, nhà văn đã qua đời trong căn phòng của khách sạn vì bị lên cơn đau tim.

Trong những năm 1950s, Giovanni Guareschi được cả thế giới biết tới nhờ một loạt truyện trào phúng với hai nhân vật chính là linh mục Don Camillo và viên chủ tịch xã (Cộng sản) Peppone. Khởi đầu, những truyện này xuất hiện trên tờ tạp chí Candido mà ông làm chủ bút. Sau đó, đã được xuất bản thành sách gồm nhiều tập.

Don Camillo là linh mục phụ trách một giáo xứ ở vùng nông thôn nằm trong thung lũng sông Po (một con sông lớn của khu vực Milano). Còn Peppone là viên chủ tịch xã địa phương. Cả hai đều là đại biểu cho hai thế lực thường xuyên kình chống nhau trong xã hội nước Ý lúc bấy giờ. Chính xác hơn, họ bị buộc phải sống chung với nhau nhưng cuộc chiến tranh lạnh hàng ngày vẫn âm thầm diễn ra, có khi bùng nổ thành những cuộc đối đầu nảy lửa, có khi cứ âm ỉ lặng lẽ. Điểm đặc biệt của những truyện ngắn liên quan đến hai nhân vật này khiến người đọc

thích thú là tính cách trào phúng, hóm hỉnh mang những ý nghĩa rất đặc trưng của Thiên Chúa giáo và ý thức hệ Cộng sản. Mặt khác, linh mục Don Camillo không phải là hình mẫu thông thường mà người theo đạo Thiên Chúa nhìn thấy nơi những vị linh mục giáo xứ ở địa phương của mình. Ở Don Camillo, người đọc sẽ nhìn thấy dấu vết của những quan niệm về Thiên Chúa giáo của chính tác giả mà có nhà phê bình văn học đã gọi đích danh “Giovanni Guareschi – kẻ chính là Don Camillo”. Nhân vật Peppone, viên chủ tịch xã và cũng là chủ tịch đảng bộ Cộng sản địa phương, dưới nét khắc họa của Guareschi cũng không phải hình mẫu một viên chức cán bộ Cộng sản mà người đọc (bao gồm cả người đọc ở những nước Cộng sản, từng kinh qua chế độ Cộng sản hay những quốc gia tự do khác trên thế giới) hay bắt gặp trong sách vở cũng như hiện thực.

Hai nhân vật chính ấy khác với những hình mẫu của chính vai trò mà họ thủ vai trong suốt mấy trăm truyện ngắn của Guareschi như thế nào lại là một câu hỏi thú vị, mà theo tôi, khó có thể khái quát trong vài hàng chữ, thậm chí vài trang giấy. Chỉ có theo dõi những hoạt động của họ trong các truyện ngắn ấy, người đọc – tùy theo vị trí đặc thù của

mình như nói ở trên – sẽ nhận ra những khác biệt ấy và mức độ của chúng.

Mấy trăm truyện ngắn nói trên có thể đọc riêng lẻ từng truyện, nhưng khi tác giả sắp xếp chúng theo một thứ tự tương đối trong một tập sách, thì chúng sẽ hợp thành một tập truyện có đầu có đuôi khiến người đọc vẫn mang cảm tưởng mình đang cầm trên tay một tập truyện dài.

Theo Wikipedia, chỉ đến sau 1980, gia đình của Guareschi mới khám phá chi tiết các nhà xuất bản ở Mỹ đã tự ý cắt bỏ và chỉ cho công bố 132 truyện trong tổng số 347 truyện trong các bản dịch Anh ngữ. Sau khi có sự tiếp xúc giữa nhà xuất bản Piers Dudgeon of Pilot Productions với gia đình nhà văn quá cố, nhà xuất bản này đã được ủy quyền công bố trọn 347 truyện nói trên thành 11 tập sách. Bản chuyển ngữ của chúng tôi đã dựa trên 11 tập sách nói trên lần lượt được phát hành từ năm 2013 cho đến năm 2024.

Trong những năm 1950s và 1960s, đã có 4 cuốn phim được sản xuất dựa trên các tác phẩm của Guareschi với hai nhân vật chính là Don Camillo và

Peppone do hỗn hợp sản xuất của các hãng phim Pháp và Ý. Đến năm 1983 lại có một cuốn phim khác chuyển thể từ tác phẩm Don Camillo, lần này là do một nhà sản xuất Đức thực hiện. Ngoài ra, vô số các bộ phim truyền hình, TV cũng được thực hiện với hai nhân vật trọng tâm này.



Cho đến hôm nay, chủ nghĩa Cộng sản hầu như đã hoàn toàn biến mất, không còn là mối đe dọa đến

hòa bình và sự thịnh vượng chung của thế giới. Tuy vẫn còn một vài quốc gia mang danh nghĩa theo chủ nghĩa Cộng sản, nhưng thực chất họ cũng chỉ là làm công việc treo đầu dê bán thịt chó. Họ chỉ duy trì tên gọi Cộng sản trên danh nghĩa để duy trì đặc quyền đặc lợi của giai cấp cầm quyền. Trong số này, Việt Nam hiện nay là một thí dụ điển hình.

Mặt khác, nhân vật chủ tịch xã Peppone, tuy mang danh Cộng sản, nhưng không có, hay chưa có những tính cách đặc thù của một viên chức Cộng sản (khi nắm được quyền hành). Nhân vật này vẫn còn mang tính cách một cán bộ Cộng sản châu Âu, chưa bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ Cộng Sản Stalinist, nên chưa mang tính cách sắt máu triệt để.

Vì vậy, làm công việc giới thiệu hai nhân vật lừng danh thế giới Don Camillo và Peppone vào thời điểm này, chúng tôi chỉ muốn gợi đến độc giả Việt Nam những câu chuyện trào phúng một thời làm say mê độc giả châu Âu và có cơ hội làm quen với một trong những khuôn mặt nổi bật nhất của văn học Ý vào nửa cuối thế kỷ 20.

Ngoài ra, cũng có một chút lý do cá nhân. Vào khoảng những năm 1960s, ở Sài Gòn, có lần chúng tôi được đọc một quyển sách dịch có tên Đồng Cam Lộ, nói về cuộc đời của một vị linh mục với một cán bộ Cộng sản. Trí nhớ của chúng tôi chỉ gợi được 3 chữ Đồng Cam Lộ và vài chi tiết liên quan đến nhân vật này. Sau này, chúng tôi cố gắng tìm kiếm từ mọi nguồn sách nhưng vẫn không có một manh mối nào. Cho đến khi có con ma xó Google, chúng tôi cũng chỉ có một manh mối nhỏ là tập sách ấy mang tên đầy đủ như sau:

Thế giới tí hon của Đồng Cam-Lộ; tác giả: Giovanni Guareschi, người dịch: Nguyễn Lương Phúc; [Hải Phòng]: Tủ Sách Văn Nghệ Mới 1954

Dựa vào tên tác giả: Giovanni Guareschi, chúng tôi có được khá đầy đủ các quyển sách bằng Anh ngữ với nhân vật chính Don Camillo. Đó cũng là đầu mối dẫn chúng tôi đến với G. Guareschi và hai nhân vật Don Camillo và Peppone lừng danh thế giới.

Thực ra, trong loạt truyện này, còn có một nhân vật thứ ba có mặt khắp nơi và không kém phần quan trọng. Đó là ĐỨC CHÚA. Nhân vật Đức Chúa chính là một đồng minh, là người bảo hộ, và đồng

thời cũng là lương tâm của linh mục Don Camillo trong mọi hành động. Sự có mặt của nhân vật thứ ba trong các câu chuyện là một sáng tạo vô cùng thông minh của tác giả. Chính sáng tạo này đã giúp tác giả gỡ được các nút thắt chặt đến độ không thể nào có một cách thực tiễn để tháo bỏ.

11 tập sách, dày khoảng hơn hai ngàn trang ở bản tiếng Anh. Chuyển sang tiếng Việt, độ dày sẽ không dưới ba ngàn trang. Công việc đòi hỏi thời gian, mà chúng tôi cũng chỉ mới đi được khoảng một phần ba đoạn đường. Sức khỏe, tuổi tác không biết có cho phép chúng tôi hoàn tất công trình này hay không. Nhưng thôi thì, mua vui cũng được một vài trống canh, vui cho người làm công việc chuyển ngữ và cũng có thể vui cho người đọc bây giờ và có thể mai sau.

T.Vấn

**LỜI TỰ SỰ CỦA GIOVANNI
GUARESCHI**



GIOVANNI GUARESCHI (1908-1968)

Đời tôi khởi sự từ một ngày đầu tiên của tháng 5, 1908, và bất kể việc này việc nọ xảy ra chung quanh, đời tôi vẫn cứ tiếp tục tồn tại.

Lúc sinh tôi ra, mẹ tôi đã dạy được 9 năm ở một trường tiểu học của xã và bà vẫn đeo đuổi công việc

này mãi cho đến cuối năm 1949. Để ghi nhận công lao của bà, vị linh mục quản nhiệm giáo xứ đã nhân danh toàn thể dân làng trao tặng mẹ tôi một chiếc đồng hồ báo thức. Sau 50 năm dạy học trong những ngôi trường làng không có điện, không có nước mà chỉ có hằng hà sa số những dấn mối, ruồi nhặng, muỗi mòng, nay thì mẹ tôi cứ ngày ngày mỗi cổ chờ đợi nhà nước xem xét đơn xin được nhận lãnh hưu bổng và lắng nghe tiếng tích tíc từ chiếc đồng hồ quà tặng của dân làng.

Ngay từ thời tôi mới sinh ra, cha tôi đã tỏ ra say mê các loại máy móc, từ chiếc máy gặt cho đến máy hát đĩa, và ông sở hữu một hàng ria mép to tướng, tương tự như hàng ria mép tôi đang mang dưới mũi bây giờ. Đến nay, cha tôi vẫn còn giữ hàng ria mép hết sẩy đó, nhưng đã từ lâu ông không còn tha thiết đến bất cứ thứ gì nữa. Ông giết thì giờ bằng cách đọc báo chí hàng ngày. Ông cũng có đọc những gì tôi viết, nhưng không thích cách viết và suy nghĩ của tôi.

Thời trẻ, cha tôi là một người lanh lợi, tháo vát; ông đi đây đi đó bằng chiếc xe hơi tự động, thuê mà cả nước Ý người ta thỉnh thoảng mới được ngồi trên đó chỉ để thỏa mãn tính hiếu kỳ xem chiếc xe quý quái

ấy nó tự mình di chuyển như thế nào. Kỷ niệm duy nhất mà tôi còn giữ được về cái thời huy hoàng ấy là chiếc kèn xe— trông giống như quả bóng cao su nhỏ mà người ta cầm bóp trên tay. Cha tôi gắn chiếc kèn xe vào đầu giường ông nằm, thỉnh thoảng đưa tay bóp cho nó kêu, nhất là vào những ngày hè.

Tôi cũng có một đứa em trai, nhưng hai tuần trước đây tôi với nó mới vừa cãi nhau nên tôi sẽ không nhắc đến nó ở đây.

Thêm vào những khoản ở trên, tôi còn sở hữu một chiếc xe gắn máy 4 xi-lanh, một chiếc khác 6 xi-lanh, và một bà vợ với hai đứa con.

Cha mẹ tôi muốn tôi trở thành một kỹ sư hàng hải, và thế là tôi đi học luật, rồi một thời gian ngắn sau tôi trở nên nổi tiếng với tài vẽ bảng hiệu quảng cáo và vẽ tranh biếm họa. Ở trường, không có ai bắt buộc tôi phải học vẽ. Đó chỉ là một thứ say mê tự nhiên xảy đến với tôi. Thế nên, sau khi thành công với tranh biếm họa và vẽ biển hiệu quảng cáo, tôi theo học về khắc gỗ và vẽ tranh tự sự.

Cùng lúc ấy, tôi vừa giữ một chân gác cửa (bảo vệ) cho một nhà máy lọc đường, vừa làm công việc giám sát một bãi giữ xe đạp, và bởi vì tôi chẳng có một chút kiến thức gì về âm nhạc nên tôi bắt đầu dạy chơi đàn mandoline cho vài người bạn. Ngoài ra, tôi còn đạt được thành tích xuất sắc trong vai trò người điều tra dân số. Tôi lại được thêm công việc dạy học ở một trường nội trú và nghề sửa bản in cho một tờ báo địa phương. Để phụ thêm vào với đồng lương khiêm tốn của mình, tôi bắt đầu viết những câu chuyện liên quan đến các sự kiện xảy ra ở địa phương và bởi vì tôi có ngày chủ nhật không phải làm gì hết nên tôi nhận thêm công việc biên tập một tuần báo phát hành vào mỗi ngày thứ hai. Để cho việc thu thập bài vở của tờ tạp chí được nhanh chóng, tôi viết luôn ba phần tư số bài vở của tờ báo.

Một ngày đẹp trời, tôi leo lên xe lửa trực chỉ Milan. Tại thành phố này, tôi tìm cách luồn lách để được nhận vào làm cho một tờ báo trào phúng tên là Bertoldo. Ở đây, tôi bị buộc phải ngưng viết. Ngược lại, tôi được phép vẽ. Lợi dụng cơ hội này, tôi vẽ hình trắng trên nền giấy đen, khiến cách trình bày của tờ báo có nhiều chỗ tạo một cảm giác hết sức chán chường, mệt mỏi.

Tôi sinh ra ở thành phố Parma, quãng gần với sông Po; những người sinh ra ở vùng này có cái đầu cứng như sắt nguội và tôi nghiễm nhiên trở thành tổng biên tập của tờ Bertoldo. Cũng tại tờ tạp chí này mà Saul Steinberg – lúc ấy đang còn theo học kiến trúc ở Milan – đã công bố những tác phẩm hội họa đầu tiên của mình. Steinberg tiếp tục làm việc ở đây cho đến khi rời quê hương sang sinh sống ở Mỹ.

Vì những lý do hoàn toàn ngoài tầm kiểm soát của tôi, chiến tranh đã bùng nổ. Vào một ngày của năm 1942, tôi say khướt không biết trời trăng gì vì được tin em trai tôi tử trận ở Nga, chỉ biết thế và không có được thông tin nào khác. Đêm hôm đó, tôi đi lên đi xuống những đường phố của Milan, miệng thốt ra những điều mà nếu viết ra có thể phủ kín nhiều trang giấy khổ pháp lý. Tôi biết được như vậy là nhờ ngày hôm sau tỉnh lại ở sở cảnh sát an ninh chính trị. Khá nhiều người lo lắng, can thiệp nên cuối cùng tôi cũng được thả ra. Tuy nhiên, cảnh sát an ninh chính trị không muốn tôi tiếp tục làm việc ở tờ báo nữa nên họ cho lệnh gọi tôi nhập ngũ. Ngày 9 tháng 9 năm 1943, chế độ Phát xít đầu hàng, tôi lại bị bắt vào tù - lần này bởi người Đức - ở Alessandria, phía

Bắc nước Ý. Do không muốn làm việc cho người Đức, họ gởi tôi đến một trại tập trung Ba Lan. Tôi bị thuyên chuyển qua nhiều trại tập trung cho đến tháng 4 năm 1945, trại tôi đang ở được giao cho người Anh. 5 tháng sau, tôi được đưa trở về lại nước Ý.

Khoảng thời gian trải qua trong các trại tập trung đã để lại một dấu ấn hết sức mãnh liệt trong đời tôi. Tôi đã phải làm bất cứ điều gì để tồn tại và đã sống sót được hầu như hoàn toàn nhờ tôi đã tự khép mình vào một khuôn khổ sắt đá có thể được tóm gọn bằng phương châm “*Tôi sẽ không chết cho dù chúng có giết tôi*” (thực ra, chẳng dễ dàng gì giữ cho mình được sống còn khi con người ấy đã bị biến dạng thành một bộ xương chỉ còn nặng chừng 100 pounds bao gồm cả chấy rận, bọ chét, đói khát, và phiền muộn.)

Khi về lại Ý, tôi nhận ra có quá nhiều thay đổi, nhất là con người (Ý). Tôi dành khá nhiều thì giờ để tìm hiểu xem những thay đổi ấy là tốt hơn hay tệ hơn. Cuối cùng, tôi vỡ lẽ ra là họ chẳng thay đổi gì hết. Điều ấy khiến tôi càng trở nên chán chường hơn nữa, và cứ suốt ngày tự giam hãm mình trong nhà.

Một thời gian ngắn sau, ở Milan có một tờ tạp chí mới ra đời tên Candido. Trong lúc dành mọi tâm lực cho tờ báo, tầm mắt chính trị của tôi đã được mở rộng, dù lúc ấy tôi là một người độc lập – cho đến ngay cả bây giờ -, không theo một phe phái nào. Tờ báo đánh giá cao sự đóng góp của tôi – có lẽ vì tôi giữ nhiệm vụ tổng biên tập.

Mấy tháng trước đây, vị lãnh tụ của đảng cộng sản Ý ông Palmiro Togliati, trong lúc phát biểu đã nổi nóng gọi một ký giả ở Milan – người đã đề ra nhân vật có cái mũi 3 lỗ thờ - là tên “*3 lần ngu ngốc*”. Gã ký giả “*3 lần ngu ngốc*” ấy chính là tôi. Danh vị ấy là sự ban thưởng có giá trị nhất đối với tôi trên cương vị một ký giả bình luận chính trị. Nhân vật có cái mũi 3 lỗ nay đã trở nên nổi tiếng khắp nước Ý, và tôi chính là cha đẻ của nhân vật ấy. Tôi phải thú nhận rằng tôi tự hào mình đã thành công trong việc phác họa nên hình tượng một người cộng sản chỉ với một nét vẽ (đó là đặt dưới chiếc mũi 3 cái lỗ (mũi), thay vì chỉ có 2); đó quả là một ý tưởng không tồi và đã đạt hiệu quả rất cao.

Vậy thì tại sao tôi phải tỏ ra khiêm tốn? Tôi còn vẽ và viết nhiều tiểu phẩm khác trong những ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử và chúng đã gây nên những tác động rất đáng ghi nhận. Để chứng minh, tôi vẫn còn lưu giữ hàng túi đầy trên gác lửng những bài báo mạ ly, chữ bới tôi thậm tệ được cắt ra từ báo chí hàng ngày; ai muốn kiểm chứng, cứ việc đến nhà tôi xem tận mắt.

Những câu chuyện trong tập sách “Thế giới nhỏ bé của Don Camillo” đã rất thành công ở khắp nước Ý. Quyển sách này bao gồm những tiểu phẩm đầu tiên của loạt bài nói trên và đã được tái bản ở lần thứ 7. Nhiều nhà phê bình đã có những bài viết khá dài nói về tập sách. Và cũng như đã có nhiều độc giả viết thư cho tôi bàn về chuyện này, chuyện nọ trong sách. Điều đó làm tôi thật băn khoăn, bới rồi nên chắc hẳn ở lần tái bản này tôi sẽ không thay đổi, sửa chữa bất cứ chi tiết nào trong sách. Bối cảnh của những câu chuyện là thành phố quê nhà của tôi, Parma, nơi có bình nguyên Emilian nằm dọc theo con sông Po hùng vĩ; và cũng là nơi những cảm xúc chính trị dễ bị khơi lên thành những xáo trộn, căng thẳng không kiểm soát được. Dù vậy, dân xứ tôi lại rất đáng yêu, hiếu khách, độ lượng và sở hữu một cảm thức hài hước, hóm hỉnh rất cao. Có thể là do

bởi mặt trời, thứ mặt trời nóng cháy nung chảy óc não họ trong mùa hè. Hay cũng có thể do bởi sương mù, thứ sương mù dày đặc ức chế cân não họ trong mùa đông.

Những nhân vật trong truyện là có thực từ đời sống. Và những gì xảy ra với họ cũng rất thực, đến độ có một lần, sau khi câu chuyện được tôi viết ra, người ta đã đọc được bản tin trên báo kể lại một sự việc vừa xảy ra giống hệt như câu chuyện của tôi.

Sự thực luôn vượt quá trí tưởng tượng. Tôi đã từng có lần viết câu chuyện về một đảng viên cộng sản, tên Peppone, bực mình vì đang lúc họp thì bị một chiếc máy bay của phe đối lập bay ngang thả truyền đơn xuống. Thế là anh ta chụp ngay lấy cây súng máy, nhưng lại không thể nào bắn được chiếc máy bay. Khi viết câu chuyện này, tôi tự nói với mình, “thế này thì quả là phóng đại quá”. Vài tháng sau khi câu chuyện được viết, ở Spilimberg, mấy anh cộng sản không chỉ dùng súng máy bắn máy bay thả truyền đơn chống cộng, mà thực sự họ còn bắn hạ được một chiếc.

Tôi không có điều gì để nói thêm về tập sách “*Thế giới nhỏ bé của Don Camillo*”. Quý bạn không thể đòi hỏi quá đáng ở một gã viết văn tội nghiệp phải hiểu rõ tập sách mà anh ta vừa viết xong.

Tôi cao 5 bộ 10, đã viết cả thấy 8 quyển sách. Tôi cũng có làm một cuốn phim nhan đề “*Người ta thích cái này*”, hiện đang công chiếu khắp nơi trên nước Ý. Cuốn phim được nhiều người thích. Và cũng có nhiều người khác không thích nó. Với tôi, thực sự tôi không quan tâm lắm đến cuốn phim. Tôi hò hững với rất nhiều thứ trong đời mình hiện nay, nhưng đó không phải lỗi của tôi. Đó là lỗi của chiến tranh. Chiến tranh đã thiêu hủy nhiều thứ chúng ta đã từng có trong con người mình. Chúng ta đã chứng kiến quá nhiều người chết và quá nhiều người sống. Thêm vào với chiều cao 5 bộ 10, tôi còn có mái tóc trên đầu.

G.G.

**THẾ GIỚI NHỎ BÉ của DON CAMILLO và
PEPPONE**



VÀI LỜI PHI LỘ CỦA TÁC GIẢ*

Thế giới nhỏ bé của Don Camillo tọa lạc ở một khoảnh đất nằm giữa thung lũng con sông Po. Nó có thể là bất cứ thị trấn nào thuộc về dải bình nguyên rộng lớn ở vùng Bắc Ý. Ở đó, từ con sông Po chảy dài đến dãy Apennines, khí hậu bao giờ cũng như vậy. Cả khung cảnh cũng không bao giờ thay đổi. Ở một xứ sở như vậy, bạn có thể ngừng lại bất cứ chỗ nào trên đường đi, ngắm nhìn một ngôi nhà nằm lọt thỏm giữa cánh đồng dầu gai vàng rộm – và ngay lập tức, có được một câu chuyện để kể.

Tại sao tôi lại nói với độc giả những điều này thay vì đi thẳng vào câu chuyện mà tôi định kể? Bởi vì tôi muốn độc giả hiểu rằng, trong cái thế giới nhỏ bé nằm giữa sông và núi, có rất nhiều điều chỉ xảy ra ở đây chứ không thể xảy ra ở bất cứ nơi nào khác. Ở đây, giữa hơi thở sâu xa vĩnh cửu của dòng sông làm tươi mát không khí, cây cỏ, cả người sống lẫn người chết, kể cả chó, cũng đều có linh hồn. Nếu quý độc giả luôn nhớ được điều này, thì sẽ dễ dàng để làm quen với vị linh mục chính xứ của thị trấn, Don Camillo, và đối thủ của ngài, Peppone, viên Chủ tịch Cộng sản. Quý độc giả cũng sẽ không ngạc nhiên

khi biết Đức Chúa từ trên cây thánh giá to lớn của nhà thờ lúc nào cũng dõi theo mọi động tịnh phía dưới trần thế và đôi khi phải lên tiếng khi thấy người này đánh vào đầu người kia, và một cách công bằng mà nói – tức là không hề có thù oán riêng tư – rằng cuối cùng thì hai kẻ thù của nhau cũng đồng ý với nhau ở những điều cơ bản nhất.

Và thêm một lời giải thích cuối cùng trước khi tôi bắt đầu câu chuyện. Nếu có một vị linh mục nào ở đâu đó cảm thấy bị xúc phạm vì cái cách tôi đối xử với linh mục Don Camillo, xin cứ tự nhiên dùng cây đèn cây lớn nhất có được mà đập lên đầu tôi. Tương tự, nếu có người Cộng sản anh em nào bất mãn với cách tôi đối xử với Peppone, xin cũng cứ tự nhiên lấy búa và liềm mà nện lên lưng tôi. Nhưng giả như có ai cảm thấy xúc phạm vì những lời đối thoại của linh mục Don Camillo với Đức Chúa, thì tôi đành chỉ biết chịu thua. Bởi vì vị Chúa lên tiếng trong những cuộc đối thoại này không phải là Chúa Cứu Thế, mà là Đức Chúa Của Tôi** – nói cách khác, đó tiếng nói từ lương tâm của tôi.

Giovanni Guareschi

*Tiêu đề phụ do người dịch đặt thêm.

**Trong bản chuyển ngữ tiếng Việt, người dịch sẽ dùng hai chữ *Đức Chúa* trong các cuộc đối thoại giữa nhân vật chính Don Camillo và *Lương Tâm* (của tác giả Giovanni Guareschi) mà tác giả đặt tên là *Đức Chúa*

***Tất cả những bức hình minh họa ở đầu mỗi truyện là của chính tác giả (G. Guareschi) được in trong các ấn bản Anh ngữ của tác phẩm.

XƯNG TỘI



Linh Mục Don Camillo, do tự bản chất, ông luôn thích gọi sự vật đúng tên của nó: cái xẻng là cái xẻng. Nhân sự việc trong giáo xứ của cha vừa rồi bị tai tiếng vì những lãng nhãng quan hệ giữa vài bô lão ở độ tuổi sắp xuống lỗ với các cô gái trẻ non mũm mĩm, nên một hôm trong buổi lễ sáng cha vừa định mở đầu bài giảng thường lệ của mình bằng những nội dung chung chung thì ông thoáng nhận ra ngay ở hàng ghế đầu chễm chệ một trong những bô lão liên can đến vụ tai tiếng không hay ấy. Thế là vị linh mục khả kính bèn vung tay dẹp hết mọi kèm

ché thường lệ, ném vội vàng một tấm khăn lên trên mặt tượng Chúa chịu nạn treo cao trước bàn thờ để che kín hai tai Chúa hầu tránh cho mình cái tội phạm thượng rồi ngài khuỳnh hai cánh tay trên nạnh trở lại bài giảng của mình. Cái giọng sang sảng thoát ra từ cửa miệng một con người to lớn cộng với thứ ngôn ngữ không một chút khoan nhượng đã khiến cho vòm mái căn nhà thờ nhỏ bé phải rung lên từng chập.

Đã thế, trong các cuộc bầu cử chính quyền, Cha Don Camillo lúc nào cũng hết sức thẳng thắn rõ ràng trong những lời phê bình nhắm vào phe cánh tả ở địa phương. Và rồi một buổi chiều đẹp trời, ông trên đường trở về lúc vừa chạng vạng tối, bỗng có một gã trùm kín người trong chiếc áo choàng, từ hàng dậu bên đường vụt nhảy ra. Lợi dụng cha Don Camillo bận bịu với chiếc xe đạp, trên ghi đông xe còn buộc một cái thùng lớn đựng 70 quả trứng, gã giấu mặt đã dùng cây gậy to tướng nện cho vị linh mục một trận đòn như tử, rồi sau đó biến mất nhanh như thể mặt đất đã mở ra nuốt chửng gã.

Don Camillo quyết định không nói cho ai biết chuyện này. Sau khi đã cất cẩn thận thùng trứng ở phía sau nhà nguyện, cha bước thẳng vào trong nhà

thờ để thảo luận sự việc với Đức Chúa, một thói quen không thể tránh khỏi mỗi khi có việc rắc rối, phức tạp xảy ra.

“Con phải làm gì đây, thưa Cha?”. Don Camillo đặt câu hỏi với Đức Chúa.

Từ trên cao phía trước bàn thờ, Đức Chúa trả lời:

“Lấy chút dầu trộn đều với nước rồi thoa lên lưng và chớ nói cho ai biết chuyện này. Chúng ta phải tha thứ cho những kẻ xúc phạm đến chúng ta. Đó là giáo luật.”

Don Camillo gật gù đồng ý: “Đúng vậy, thưa Cha! Nhưng trong sự việc này chúng ta đang nói đến những cú đấm, không phải sự xúc phạm.”

“Con ngụ ý gì khi nói như vậy? Hẳn con không có ý nói với ta rằng những vết thương gây ra cho thể xác thì đau đớn hơn những vết thương được nhắm vào tinh thần?”

“Thưa Cha, con hiểu ý Cha. Nhưng Cha cũng cần phải nhớ rằng người ta đánh đập con, kẻ mục đồng của Cha, cũng là cố ý gây thương tổn đến bản thân

Cha nữa. Con thực sự quan tâm đến chính Cha nhiều hơn là cho bản thân con.”

“Còn ta lại không là một mục đồng của Cha ta cao hơn chính người? Và ta, đã không từng tha thứ cho những kẻ đóng đinh ta vào thập giá?”

Don Camillo đành chịu thua: “Chẳng có ích lợi gì khi tranh luận với Cha cả. Lúc nào Cha cũng giữ phần phải. Vâng, ý Cha sẽ được thể hiện. Chúng ta phải biết tha thứ. Đồng thời, xin Cha đừng quên rằng nếu những tên vô lại này, được khuyến khích bởi sự im lặng của con, có tìm cách đập vỡ sọ con thì trách nhiệm ấy Cha sẽ phải chịu. Con có thể trung dẫn nhiều sự tích từ Cựu Ước để . . .”

“Don Camillo, con đang định dạy dỗ ta về kinh Cựu Ước hay sao? Riêng trong việc này, ta sẽ nhận lãnh hoàn toàn trách nhiệm. Hơn nữa, với riêng hai chúng ta, vụ đánh đập vừa rồi không gây chút thiệt hại nào cho con. Nó còn dạy con một bài học là hãy chớ đem chính trị vào trong nhà của ta.”

Don Camillo đã bỏ qua chuyện này. Nhưng vẫn còn cái cảm giác vướng víu trong cổ họng ông như một mẩu xương cá: sự tò mò muốn biết tông tích của gã đánh lén mình. Thời gian trôi qua. Một buổi chiều

muộn, ngồi ở tòa giải tội, qua màn lưới ngăn chia với người xung tội, cha nhận ra viên lãnh tụ của những người cánh tả địa phương, Peppone.

Ngay cả sự việc gã Peppone này thấy cần thiết phải đi xung tội đã là một sự kiện đáng lưu ý và cha Don Camillo cảm thấy mình hài lòng không kém.

“Chúa ở cùng con, người anh em của ta! Với con, hơn bất cứ ai khác, rất cần đến lòng thương xót của Chúa. Đã lâu rồi con chưa đi xung tội phải không?”

“Từ hồi năm 1918”. Peppone trả lời.

“Chắc hẳn con đã phạm rất nhiều những tội lỗi trong khoảng thời gian 28 năm ấy với cái đầu chứa đầy những tư tưởng điên khùng của con . . .”

“Tất nhiên rồi, cũng khá nhiều đấy!” Peppone thở dài.

“Con hãy cho một thí dụ?”

“Thí dụ như, hai tháng trước đây tôi đã nện cho cha một trận đòn khó quên đó!”.

Cha Don Camillo đáp ngay: “Thực vậy, đó là một tội trọng, bởi vì tấn công một vị mục đồng của Chúa, là con đã tấn công chính Ngài!”.

Peppone kêu lên: “Nhưng tôi đã sám hối rồi. Và lại, khi nện cha, không phải tôi hành hung một mục đồng của Chúa, mà là tôi thanh toán một đối thủ chính trị. Dù sao thì hành động ấy đã xảy ra trong một phút yếu lòng.”

“Ngoài tội này ra và tội làm đảng viên cho cái đảng chết tiệt của con, con còn nhớ được những tội trạng nào khác không?”

Peppone bèn tuôn ra một tràng.

Xét chung, về tổng thể, những tội lỗi mà Peppone đã phạm không lấy gì làm nghiêm trọng lắm, nên cha Don Camillo chỉ yêu cầu hắn đọc độ hai chục kinh lạy cha kính mừng. Trong lúc Peppone đang còn quỳ gối trước bàn thờ thành khẩn sám hối tội lỗi của mình thì cha Don Camillo bước đến sắp mình trước tượng chúa chịu nạn.

Ông kêu lên Chúa: “Thưa Cha, xin Cha tha thứ cho con, vì con rất muốn đập cho anh ta một trận để trả thù cho Cha.”

Chúa trả lời: “Con sẽ không làm bất cứ chuyện gì tương tự như vậy. Ta đã tha thứ cho hấn rồi thì con cũng nên tha thứ cho hấn. Nhìn chung thì anh ta không phải là một kẻ xấu.”

“Lạy Cha, xin Cha đừng bao giờ tin lời bọn Đô. Chúng sống bằng sự dối trá. Hãy nhìn vào hấn ta mà xem: đó là hiện thân của Barabbas!”

“Này Don Camillo, khuôn mặt ấy giống như hầu hết những khuôn mặt con người tốt lành. Chính tâm địa con mới vương nọc độc thôi!”

“Thưa Cha, để cho con được mãi mãi phụng vụ Cha, xin hãy ban một chút ơn bé nhỏ này thôi: cho phép con được dùng cây đèn cây này đập lên lưng hấn ta. Lạy Cha, sau tất cả mọi suy ngẫm, thì có xá gì một cây đèn cây đâu Cha?”

Đức Chúa đáp: “Chớ nhé! Tay của con chỉ dùng để ban phép lành, chứ không được dùng để đánh đập bất cứ ai!”

Don Camillo thở ra nặng nề.

Cha quỳ lạy rồi đi ra. Khi vừa định giơ tay làm dấu thánh giá một lần cuối cùng thì cha bắt gặp Peppone ở ngay phía sau lưng mình. Anh ta đang quỳ gối kính cẩn, rõ ràng là vẫn còn đắm chìm trong lời kinh sám hối.

Cha bèn nắm chặt hai tay, mắt hướng về tượng chúa chịu nạn, van vỉ: “Lạy Cha! Tay của con dùng để ban phép lành, nhưng chân của con thì không!”

Từ trên tượng đài cao, Đức Chúa trả lời: “Con nói cũng có lý đấy! Nhưng này Don Camillo, con phải nhớ đấy nhé, chỉ được phép một cái thôi!”.

Cú đá được thực hiện nhanh như một ánh chớp. Peppone nhận nó với vẻ cam chịu, không kêu ca cự nự, dù chỉ với một cái chớp mắt cũng không. Rồi anh ta đứng lên, thở ra nhẹ nhõm.

“Tôi chờ đợi cú đá của cha đã hơn 10 phút đồng hồ. Giờ thì tôi cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều.”

“Ta cũng vậy!”. Cha Don Camillo nói.

Tâm hồn cha trở nên nhẹ nhàng, thanh thản, trong trẻo như một buổi sáng tháng 5. Đức Chúa không nói gì hết, nhưng cũng dễ dàng nhận ra Chúa Cha cũng đã hết sức hài lòng.

LỄ RỬA TỘI



Một hôm, nhà thờ làng đột nhiên xuất hiện 3 vị khách không mời: một người đàn ông và hai người đàn bà, trong số đó có bà vợ của Peppone.

Cha chính xứ Don Camillo lúc ấy đang ở trên nóc chiếc thang xếp lúi húi lau chùi vòng hào quang quanh đầu bức tượng thánh Giu-se. Nghe tiếng động, cha quay đầu xuống hỏi họ muốn gì.

“Ở đây có một thứ cần được rửa tội.” Người đàn ông trả lời. Một trong hai người đàn bà ôm bên mình một cái bọc trong đó là một đứa bé.

“Con ai thế?”. Cha Don Camillo vừa hỏi vừa bước xuống thang.

“Con tôi.”. Bà vợ Peppone đáp.

“Vớ chồng của chị à?”. Vị linh mục chính xừ trêu người.

Bà vợ Peppone giận dữ trả miếng ngay lập tức: “Chà, hiển nhiên là vớ chồng tôi. Vậy chứ cha nghĩ rằng tôi có con vớ ai nào?”

Đang bước về phía nhà nguyện, cha Don Camillo vẫn nhảm nhăng: “Không việc gì phải khó chịu như thế. Chị làm như người ta không ai nói cho tôi biết rằng đảng của chị chủ trương tự do luyến ái à?”.

Khi đi ngang qua tượng Chúa chịu nạn, cha quỳ xuống và tự cho phép mình hướng một cái nháy mắt kín đáo về phía tượng Chúa. “Cha vừa nghe rồi đấy chứ?”. Rồi ông nhe răng vừa mỉm cười vừa thì thầm “mắt trả mắt cho những kẻ vô thần”.

Đức Chúa cúi kính ngất lời Don Camillo: “Đừng nói vớ vẩn nữa, Don Camillo! Nếu họ không tin vào Chúa, tại sao họ lại bận tâm đến đây xin rửa tội cho con mình? Nếu vợ của Peppone có giáng cho con một cái bạt tai thì cũng là đáng đời con lắm”.

“Nếu vợ của Peppone có giáng cho con một cái bạt tai thì con sẽ túm lấy cổ cả ba đứa chúng nó và . . .”

“Và . . . sao nữa?”. Tượng Chúa nghiêm nghị hỏi Don Camillo.

“Ồ thưa Cha không có gì nữa hết. Chỉ là con nói cho sướng miệng thôi”. Cha Don Camillo vừa vội vã nhồm dạy nhóm bước vừa trấn an Chúa.

“Don Camillo, coi chừng vấp đấy!”. Đức Chúa lạnh lùng nói với theo.

Khoác vào người chiếc áo thánh theo đúng nghi thức, cha Don Camillo bước ra phía trước, chỗ đặt bình nước thánh. Cha hỏi bà vợ của Peppone: “Chị muốn đặt tên thánh cho đứa bé này là tên gì?”

Chị vợ Peppone trả lời: “Lenin Libero Antonio”.

“VẬY chị hãy đem đứa bé đến nước Nga mà rửa tội cho nó”. Cha Don Camillo nói xong, bình tĩnh đập nắp bình nước thánh lại.

Hai bàn tay của vị linh mục to như hai cái xẻng xúc đất nên cả ba người ra khỏi nhà thờ không một lời phản kháng. Nhưng vừa khi Don Camillo định bước vào nhà nguyện thì có tiếng của Đức Chúa.

“Don Camillo, con vừa làm một điều hết sức độc ác. Phải lập tức đi gọi mấy người đó lại rồi rửa tội ngay cho đứa bé.”

Don Camillo phản đối: “Nhưng thưa Cha, Cha nên nhớ rằng rửa tội không phải là một trò đùa cho người ta bỡn cợt. Rửa tội là một bí tích thiêng liêng. Rửa tội là . . .”.

Đức Chúa ngắt lời Don Camillo: “Này Don Camillo! Con định giảng cho ta nghe về nguyên lý của phép rửa tội đấy à? Có phải chính ta đã khởi xướng ra phép rửa tội không? Ta nói cho con biết con đã phạm tội võ đoán một cách trắng trợn. Giả sử như đứa bé chẳng may chết đi vào chính lúc này, thì đó là lỗi của con vì nó sẽ không được vào nước thiên đàng”.

Don Camillo cố biện hộ: “Thưa Cha, xin không nên cường điệu quá đáng như vậy! Làm sao đứa bé có thể chết ngay bây giờ được cơ chứ! Trông nó kháu khỉnh rực rỡ như một bông hồng!”.

Đức Chúa từ tốn bảo ban Don Camillo: “Điều con vừa nói chẳng có ý nghĩa gì hết. Nếu như có một viên sỏi từ trên mái nhà rớt xuống trúng ngay vào đầu nó hay đột nhiên nó bị động kinh thì sao? Nhiệm vụ của con là phải rửa tội cho nó.”

Don Camillo đưa cả hai tay lên phản đối: “Nhưng thưa Cha, xin Cha nghĩ lại. Giả như mình có thể biết chắc rằng thằng bé sẽ bị xuống hỏa ngục, thì may ra chúng ta còn được quyền nhân nhượng và chiếu cố cho nó. Nhưng phải chứng kiến việc bắt kẻ nó là một sản phẩm của bọn vô lại ấy mà lại dễ dàng lên vào được nước thiên đàng, thì thưa Cha, làm sao Cha có thể bảo con cứ liều lĩnh gọi đến đó một người có cái tên là Lenin? Con đang nghĩ đến thanh danh của nước thiên đàng”.

Đức Chúa giận dữ kêu lên: “Thanh danh của nước thiên đàng là việc của ta lo. Điều ta quan tâm là một con người phải được đối xử xứng đáng như một con

người, bất kể tên thánh của anh ta là Lenin hay Nút Áo. Quá đáng lắm thì con cũng chỉ được quyền nhắc nhở họ rằng đặt cho con những cái tên khác thường như vậy thì có thể khiến đứa bé phải đối đầu với những tình huống không bình thường khi lớn lên.”

Don Camillo chịu thua: “Dạ thưa Cha! Con luôn luôn ở bên phía sai trái. Con sẽ xem xét liệu mình phải làm gì về việc này.”

Cũng ngay vừa lúc ấy, có một người chạy xồng xộc vào nhà thờ. Đó không phải ai khác, chính là Peppone với đứa bé ẵm trên tay. Anh ta đóng cánh cửa nhà thờ rồi khóa trái nó lại.

Quay nhìn Don Camillo, anh ta cương quyết: “Tôi sẽ không ra khỏi nhà thờ trước khi con trai của tôi được rửa tội với tên thánh mà tôi đã chọn”.

Don Camillo ngược đầu hướng về phía Đức Chúa, miệng thì thầm: “Giờ thì Cha đã chứng kiến tận mắt những con người này như thế nào rồi, phải không? Kể cả những con người thánh thiện nhất cũng chưa chắc đã hài lòng với cái cách đối xử với cha như vậy.”

Đức Chúa bảo: “Hãy tự đặt mình vào vị trí của anh ta. Người ta có thể không đồng ý với thái độ ấy, nhưng người ta phải hiểu tại sao anh lại làm như vậy.”

Linh mục Don Camillo chỉ biết lắc đầu.

“Tôi đã nói rồi đó! Tôi sẽ không ra khỏi nơi đây nếu cha không rửa tội cho con tôi như tôi yêu cầu!”. Peppone lập lại ý mình, đồng thời để cái bọc có đứa bé lên một cái ghế băng, rồi cởi áo khoác ngoài, xắn tay áo lên với một vẻ đe dọa.

Linh mục Don Camillo hướng về Đức Chúa van nài: “Lạy Cha, con xin Cha! Nếu Cha nghĩ rằng một trong những mục đồng của Cha phải chịu khuất phục trước sự đe dọa của một người thường thì con sẽ hoan hỉ vâng lời Cha. Nhưng trong trường hợp ngày mai mà họ mang vào đây một con bê và bắt con phải rửa tội cho nó thì Cha không được than phiền con. Cha biết quá rõ hơn ai hết việc tạo ra những tiền lệ nó nguy hiểm đến chừng nào.”

Đức Chúa nhượng bộ: “Thôi được rồi. Nhưng con phải cố làm cho anh ta hiểu rằng . . .”

“Nếu anh ta đánh con?”

“Thì con phải chấp nhận thôi. Con phải chịu đựng đau khổ như ta đã từng chịu đựng.”

Don Camillo quay qua người khách: “Được rồi anh Peppone ạ. Đứa bé sẽ ra khỏi đây sau khi được rửa tội, nhưng không phải với cái tên ghê tởm ấy!”

Peppone nói cà lăm: “Don Camillo, đừng quên rằng bụng dưới của tôi chưa bao giờ lành hẳn từ cái đạn tôi bị hứng một viên đạn vào đó lúc còn ở trên núi. Nếu cha đi đôn tháp như vậy thì đừng trách tôi nếu cha bị nguyên một cái băng ghê phang lên đầu nhé!”.

“Đừng lo Peppone. Tôi có thể không chế anh chỉ bằng vào những phần trên thôi”. Don Camillo vừa trấn an Peppone vừa hạ một cú gọn ghẽ vào phần trên mang tai anh ta.

Cả hai đều có vóc người lực lưỡng với những bắp thịt cứng như sắt nguội. Những cú đấm của họ rít lên trong không khí. Sau chừng 20 phút lặng lẽ đánh nhau kịch liệt, bỗng linh mục Don Camillo nghe rõ ràng một giọng nói sau lưng: “Don Camillo! Chỗ quái hàm!”. Đó là giọng nói của Đức Chúa từ trên

cao trước bàn thờ. Don Camillo thẳng tay đấm mạnh. Peppone ngã lả ra đất.

Anh ta nằm yên đó khoảng 10 phút. Rồi anh ta ngồi lên, đứng dậy, lấy tay xoa hàm, khẽ lắc mình, choàng áo chèn vào người và gấp lại chiếc khăn tay trên túi áo. Peppone đưa tay bế lấy đứa bé. Đã chuẩn bị trang phục phù hợp, cha Don Camillo sẵn sàng làm công việc của mình với tư thế vững như núi, đứng bên cạnh bình nước thánh. Peppone chậm rãi tiến về phía Don Camillo.

“Ta sẽ gọi tên thánh đứa bé là gì?” Linh mục Don Camillo nhẹ nhàng hỏi.

“Camillo Libero Antonio”. Peppone lâm bẫm.

Linh mục Don Camillo lắc đầu. “Không, Chúng ta sẽ đặt cho nó là Libero Camillo Lenin. Đúng thế, Lenin. Đứng bên cạnh một Camillo thì Lenin cũng trở nên vô dụng thôi.”

“Amen!”. Peppone nói thì thầm, tay bóp nhẹ quai hàm.

Khi mọi việc xong xuôi, Don Camillo bước qua bàn thờ, Đức Chúa ở trên cao mỉm cười và có lời nhận xét: “Don Camillo, ta buộc phải thú nhận rằng trong lãnh vực chính trị con là thầy của ta.”

“Và cả trong lãnh vực đấm đá nữa”.

Linh mục Don Camillo đáp lời Đức Chúa với một vẻ nghiêm trang hết mức, vừa lơ đãng lấy tay chỉ vào một cục u to tướng trên trán mình.

TRÊN ĐƯỜNG MÒN



Trong bài giảng một sáng chủ nhật, linh mục Don Camillo đã tự cho phép mình đi ra ngoài lễ một chút, nói bóng nói gió này nọ về một “*nhân vật địa phương nào đó*”. Thế là vào buổi chiều hôm sau, vì người kéo chuông nhà thờ hàng ngày (cô ý) được sai đi làm việc khác, cha Don Camillo phải tự mình làm công việc này. Khi tay cha vừa kéo sợi dây thì một việc bất ngờ xảy ra. Một đũa quai quỷ nào đó đã buộc mấy viên pháo vào quả lắc của cái chuông. Không có thiệt hại nào cả, nhưng tất nhiên, tiếng nổ

đã rền vang trong không khí, đủ để khiến người kéo chuông phải một phen đứng tim.

Don Camillo không hề nói một lời. Ông đã cử hành buổi lễ chiều với một tư thái thật đỉnh đạc, trước một cộng đoàn đông đủ không thiếu vắng ai, với Peppone ngồi ngay hàng ghế đầu, vẻ mặt nghiêm trang như một giáo dân thuần thành. Trước khung cảnh đó, ngay cả một vị thánh cũng khó mà không nổi giận, nhưng cha Don Camillo không phải là tay mơ trong khả năng tự kiềm chế. Thế nên cộng đoàn giáo dân đành phải thất vọng ra về.

Ngay khi cánh cửa lớn của nhà thờ vừa đóng lại, Don Camillo khoác vào người chiếc áo choàng, bước vội ra nhưng vẫn không quên quỳ gối lạy trước bàn thờ.

Đức Chúa gọi giật Don Camillo: “Don Camillo, hãy bỏ nó xuống!”.

“Con không hiểu Cha nói gì!”. Linh mục Don Camillo phản đối.

“Bỏ nó xuống!”.

Don Camillo rút trong người ra một chiếc gậy khá nặng, để xuống phía trước bàn thờ.

“Trông không đẹp mắt chút nào hết, Don Camillo!”

“Nhưng, thưa Cha! Nó không phải làm bằng gỗ sồi cứng cáp; chỉ là một cây dương, nhẹ và mềm mại . . .”. Don Camillo nhìn lên van vì.

“Đi ngủ đi Don Camillo! Và hãy quên Peppone!”

Don Camillo giơ tay phản kháng nhưng vẫn vâng lời đi ngủ với cái đầu còn nóng như bị sốt. Vì thế, vào chiều hôm sau, khi vừa thoáng thấy bóng vợ của Peppone đang bước vào trước cửa nhà ở của linh mục, cha đứng bật dậy như thể dưới gầm ghế có ai vừa ném vào đó một viên pháo.

“Don Camillo!”. Người đàn bà kêu lên với vẻ cầu cứu trông thấy. Nhưng linh mục Don Camillo đã vội ngắt lời. “Ra khỏi đây ngay hồi kẻ báng bổ thần thánh kia!”.

“Don Camillo, quên cái trò ngu xuẩn xảy ra hôm trước đi. Ngoài Castellino có một thằng oắt vô loại nó đem cái tên Peppone ra mà chửi bới. Người ta phải tống cổ nó đi chỗ khác.”

Don Camillo chầm một điều xì-gà. “Vậ ư, như thế là thế nào hả đồng chí? Tôi đâu có quyền gì mà ân xá tha tội cho ai. Dù sao, hãy nói cho tôi biết nhà chị bận tâm đến việc đó để làm gì?”.

Người đàn bà bắt đầu lớn giọng. “Tôi bận tâm đến là vì có người báo cho Peppone biết, và lão ta đã chạy vội ra ngoài Castellino như một thằng điên. Lão ta còn xách theo cả khẩu tiểu liên Thompson nữa”.

“À thì ra thế! Vậ ra nhà chị có chôn dấu cả vũ khí cấm nữa à?”

“Don Camillo, đừng nói chuyện chính chị chính em nữa! Bộ cha không hiểu được rằng lão Peppone đang đi giết người đấy ư? Nếu cha không giúp tôi thì kể như rời đời cái lão chồng của tôi rồi.”

Don Camillo cười một cách hết sức khó ưa. “Anh ta sẽ học được cách cật pháo vào quả lắc chuông nhà thờ. Tôi sẽ vui mừng nhìn anh ta chết rũ trong tù. Còn nhà chị hãy ra khỏi đây ngay cho khuất mắt tôi”.

10 phút sau, linh mục Don Camillo, chiếc áo chùng thâm xắn cao lên đến tận cổ, cầm đầu cầm cổ đập

như thằng điên trên chiếc xe đạp đua mượn được của đứa con trai người bố giữ nhà thờ.

Trăng đêm sáng ngoạn mục. Khi còn cách Castellino chừng 4 dặm, qua ánh trăng, Don Camillo nhìn thấy một người ngồi trên thành chiếc cầu bắt ngang sông Fossone. Cha đạp chậm xe lại bởi vì người ta phải hết sức cẩn thận trong lúc di chuyển ban đêm. Don Camillo dừng hẳn lại lúc cách cầu chừng khoảng hơn 10 mét. Trên tay có cầm một vật mà Cha ngẫu nhiên tìm thấy trong túi quần.

“Này người bạn đường, anh có thấy một người to con đạp xe chạy về hướng Castellino không?”

“Không thấy, Don Camillo!”. Người kia lặng lẽ trả lời.

Don Camillo tiến lại gần.

Ông hỏi: “Anh đã đến Castellino rồi à?”

“Không. Tôi đã nghĩ lại. Chẳng đáng gì. Có phải do con vợ điên khùng của tôi nó lôi kéo cha vào cái vụ rắc rối này không?”

“Rắc rối? chẳng có gì gọi là rắc rối . . . tôi chỉ như đi dạo chút xíu ấy mà!”

“Cha có bao giờ hình dung ra hình ảnh một vị linh mục ngồi trên chiếc xe đạp đua trông như thế nào không?” Peppone cười nhạo.

Don Camillo bước đến, ngồi xuống bên cạnh Peppone.

“Anh bạn, anh phải nên sẵn sàng để chứng kiến tất cả mọi chuyện xảy ra trên cõi đời này.”

Khoảng chưa tới một tiếng đồng hồ sau, Don Camillo về đến nhà. Cha vội chạy đi báo cáo với Đức Chúa.

“Tất cả đều êm xuôi trót lọt như sự hướng dẫn của Cha.”

“Tốt lắm, Don Camillo, nhưng con vui lòng nói cho ta nghe ai bảo con nắm chân Peppone rồi hất ngược anh ta xuống hố?”

Don Camillo giơ cánh tay lên. “Thưa thật với Cha, con không thể nhớ được chính xác. Nhưng có một

điều hết sức hiển nhiên là anh ta có vẻ không thích nhìn thấy cảnh một linh mục ngồi trên chiếc xe đạp đua; thế nên hay nhất là làm sao ngăn không cho anh ta nhìn thấy cảnh ấy nữa.”

“Ta hiểu rồi. Anh ta về nhà chưa?”

“Sắp rồi Cha ạ! Thấy anh ta ngã xuống hố, con tin rằng anh ta sẽ về nhà với một bộ dạng ướt mem từ đầu đến chân nên con nghĩ cách tốt nhất là mang hộ anh ta chiếc xe đạp về đây.”

“Con thật là tử tế, Don Camillo ạ! Ta quả quyết như vậy.” Đức Chúa khen ngợi với tất cả sự long trọng cần thiết.

Trời vừa sáng thì Peppone xuất hiện trước cửa khu nhà xứ. Người anh ta ướt như chuột lột. Don Camillo hỏi có phải đó là do trời mưa không.

“Sương mù”. Peppone lập cập trả lời. “Cho tôi xin lại chiếc xe đạp được không?”

“Được chứ, sao lại không. Nó đây!”

“Cha có chắc là không có khẩu súng tiểu liên buộc vào xe đạp?”

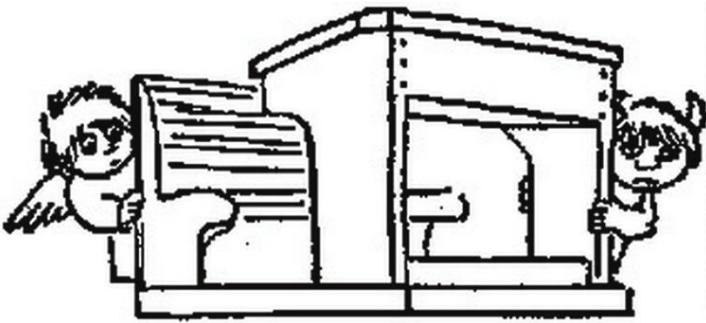
Cha Don Camillo đưa hai tay lên mỉm cười.

“Khẩu súng tiểu liên? Đó là cái gì vậy?”

Khi ra đến cửa, Peppone quay lại, nói: “Tôi đã phạm một lỗi lầm to lớn trong đời mình. Tôi đã buộc pháo vào quả lắc chuông của cha. Lẽ ra tôi phải buộc vào đó nửa tấn thuốc nổ.”

“Làm người ai mà không làm lỗi!” Don Camillo nhận xét.

LỚP HỌC CHIỀU



Trong ngôi nhà thờ vắng vẻ, giữa ánh sáng yếu ớt của hai cây nến đặt trên bàn thờ, linh mục Don Camillo đang trò chuyện với Đức Chúa về kết quả cuộc bầu cử ở địa phương vừa rồi.

Don Camillo vòng vo: “Con không dám mạo muội phê bình hành động của Cha, nhưng nếu là con, con sẽ không bao giờ để cho Peppone được đắc cử chức chủ tịch ủy ban, mà trong cái ủy ban ấy chỉ có hai người biết đọc và viết đúng nghĩa.”

Đức Chúa mỉm cười trả lời: “Học vấn không quan trọng, Don Camillo à! Vấn đề là họ có sáng kiến trong đầu hay không. Những bài diễn văn hùng biện chẳng được tích sự gì nếu chúng không có được những ý tưởng thực tế làm bệ đỡ. Trước khi phê phán, hãy để họ làm việc xem sao đã!”.

Don Camillo chấp nhận: “Vâng, vậy là đủ công bằng rồi. Sở dĩ con nói ra ý đó là vì nếu phe của ông luật sư thắng thế thì như con đã được bảo đảm, tháp chuông nhà thờ của chúng ta sẽ được sửa chữa đâu ra đó. Giờ đây, nếu nó có sập xuống, thì người ta sẽ được đền bù bằng cách ngắm nhìn công trình xây dựng một tòa đại sảnh nhân dân nguy nga tráng lệ, nơi đó sẽ có sàn nhảy đêm, quầy bán rượu bia, sòng bài và rạp hát.”

“Và nhà tù dành cho những kẻ mồm miệng độc ác như rắn độc như con”. Đức Chúa tiếp lời Don Camillo.

Linh mục Don Camillo cúi đầu xuống: “Lạy Cha, Cha đánh giá sai con rồi. Chắc Cha biết con nghiện thuốc xì-gà đến chừng nào phải không? Xin Cha nhìn đây. Đây là điếu xì-gà cuối cùng của con và hãy xem con sẽ làm gì với nó.”.

Cha rút điều xì-gà trong túi ra rồi bóp nát nó trong lòng bàn tay to lớn của mình.

“Tốt lắm!”. Đức Chúa nói. “Tốt lắm, Don Camillo! Ta chấp nhận sự ăn năn của con. Tuy nhiên, ta muốn được nhìn thấy con vất đi đám thuốc vụn trong lòng bàn tay kia, bởi vì rất có thể con sẽ bỏ nó lại vào trong túi rồi sau đó hút bằng ống tẩu.”

Don Camillo phản đối: “Nhưng con đang ở trong nhà thờ.”

“Không sao đâu, Don Camillo. Con cứ vất đám thuốc vụn vào trong góc kia.”

Linh mục Don Camillo làm theo trong lúc Đức Chúa nhìn và tỏ vẻ hài lòng. Vừa lúc đó, có tiếng gõ từ cánh cửa nhỏ của nhà nguyện, rồi Peppone bước vào.

“Kính chào ngài chủ tịch,”. Don Camillo nói, vẻ tôn kính.

“Cha nghe này! Nếu có một giáo dân của cha, vì nghi ngờ một việc mình vừa làm không biết đúng hay sai, nên anh ta chạy đến kể cho cha nghe để xin

một lời khuyên. Giả sử như cha nhận xét việc anh ta vừa làm là sai, liệu cha có nói cho anh ta biết hay cứ để mặc cho anh ta ngu dốt với việc làm của mình?”.

Don Camillo giận dữ nói: “Anh dám cả gan nghi ngờ lòng chính trực của một linh mục? Nhiệm vụ đầu tiên của ông ta là phải chỉ ra rõ ràng những lỗi lầm của một kẻ phạm tội biết ăn năn sửa mình.”.

Peppone kêu lên: “Thế thì tốt lắm. Vậy cha có sẵn sàng để nghe tôi xưng tội chưa?”

“Rất sẵn sàng.”

Peppone rút từ trong túi ra một tờ giấy khổ lớn và bắt đầu đọc:

“Hỡi các công dân, vào lúc này đây khi chúng ta cùng nhau ăn mừng cuộc chiến thắng vinh quang của đảng ta . . .”

Don Camillo ra dấu cho Peppone ngưng lại rồi đứng dậy ra quỳ trước bàn thờ. Ngài thì thầm: “Thưa Cha, con không thể chịu trách nhiệm cho hành động của con nữa.”

Đức Chúa đáp ngay: “Nhưng ta vẫn còn. Peppone đã qua mặt con, vậy con phải đối xử sao cho công bằng, và hãy làm nhiệm vụ của mình.”

Don Camillo không chịu nhượng bộ: “Nhưng thưa Cha, Cha phải biết rằng Cha đang bắt buộc con làm việc cho Đảng?”

“Con làm việc vì sự cần thiết của văn phạm, cú pháp và chính tả. Những thứ này không có liên can gì đến ma quỷ hay đảng phái cục bộ.”

Don Camillo lấy ra mục kính, bút chì, bắt tay vào việc sửa chữa bài diễn văn mà viên chủ tịch ủy ban sẽ đọc vào hôm sau. Peppone chăm chú đọc lại từng dòng.

Anh ta hài lòng: “Tốt. Tốt lắm. Nhưng có một chỗ tôi không hiểu. Nguyên bản tôi viết: ‘Chúng ta dự định sẽ mở rộng trường học, dựng lại cây cầu bắc ngang qua sông Fossalto’ thì cha thay thế vào đó là: ‘Chúng ta dự định sẽ mở rộng trường học, sửa chữa tháp chuông nhà thờ và dựng lại chiếc cầu bắc ngang qua sông Fossalto’. Sao lại như vậy?”

“Đơn giản chỉ là một vấn đề thuộc về cú pháp”. Don Camillo giải thích một cách rất nghiêm trang.

“Phúc cho những ai đã được học tiếng La Tinh và những ai đủ khả năng để hiểu hết sự tinh vi tế nhị của ngôn ngữ.”

Peppone thở dài, nói tiếp: “Chúng ta thậm chí mất luôn cả niềm hy vọng rằng một ngày nào đó chiếc tháp chuông sẽ rơi xuống đầu cha.”

Linh mục Don Camillo giơ hai tay lên trời. “Tất cả chúng ta phải vâng theo ý chúa Cha trên trời!”.

Sau khi chia tay với Peppone, Don Camillo đến gặp Đức Chúa để chúc ngủ ngon.

Đức Chúa mỉm cười khen ngợi: “Giỏi lắm, Don Camillo. Ta đã đối xử không công bằng với con và rất tiếc là con đã bóp nát điếu xì-gà cuối cùng. Đó là một hình phạt mà con không đáng phải nhận. Tuy nhiên, tốt nhất là chúng ta nên thành thực phê bình. Peppone quả là một kẻ đê tiện, thậm chí cũng không biết mời con một điếu xì-gà sau tất cả những gì con đã làm cho anh ta”.

“Ồ, thưa Cha con hiểu rồi!”.

Linh mục Don Camillo thở dài, moi ở trong túi ra một điều xì-gà và định bóp nát nó trong tay.

“Đừng, Don Camillo,”

Đức Chúa mỉm cười bảo Don Camillo.

“Con hãy ra ngoài và thưởng thức điều thuốc trong sự bình an. Con xứng đáng được hưởng điều đó.”

“Nhưng . . .”

“Không sao, Don Camillo! Thực sự thì con đã không lấy cắp điều xì-gà ấy đâu. Peppone có hai điều trong túi. Peppone là một người Cộng sản. Anh ta mang niềm tin rằng mọi con người phải biết chia sẻ. Bằng cách điệu nghệ tước đi của Peppone một điều thuốc, con đã công bằng nhận lấy phần của mình.”

“Cha lúc nào cũng tỏ ra hết sức hiểu biết!”

Linh mục Don Camillo hài lòng kêu lên.

VƯỢT QUÁ GIỚI HẠN



Mỗi sáng, linh mục Don Camillo đều leo lên gác chuông đo lại vết nứt trên tháp chuông. Lần nào cũng vậy, cha nhận thấy vết nứt ấy không rộng ra thêm, mà cũng không nhỏ lại. Cuối cùng, ông đâm nổi nóng. Kịp đến một hôm, cha sai ông từ nhà thờ đến trụ sở ủy ban.

“Hãy đi gặp ông chủ tịch ủy ban, bảo ông ta phải đến đây ngay lập tức để nhìn tận mắt sự thiệt hại này. Giải thích cho ông ta biết rằng vấn đề rất là nghiêm trọng đấy.”

Ông từ tuân lệnh ra đi. Và trở về báo cáo.

“Peppone bảo ông ta tin lời cha và nhìn nhận đây là một vấn đề nghiêm trọng. Ông ta cũng nói rằng nếu cha thực sự muốn chỉ cho ông ta nhìn thấy vết nứt thì tốt nhất là cha cho đem cái chuông đến văn phòng của ông ta. Ông ta có mặt ở đó đến 5 giờ chiều nay.”

Cha Don Camillo tỏ ra rất điềm tĩnh; ông chỉ bảo “Vào buổi lễ sáng ngày mai, nếu Peppone hay một người nào trong ủy ban của anh ta đến dự, ta sẽ cho họ biết thế nào là lễ độ. Nhưng họ cũng đoán biết và chắc sẽ chẳng có ma nào dám xuất hiện”.

Sáng hôm sau, không có bất cứ bóng dáng “bọn đỏ” nào, nhưng khoảng 5 phút trước giờ lễ, có tiếng chân bước rầm rập bên ngoài nhà thờ. Trong một đội hình hết sức nghiêm chỉnh, tất cả “bọn đỏ”, không chỉ đám địa phương ở trong làng mà còn có cả những thành phần cốt cán ở làng bên, kể cả gã thợ sửa giày chân gỗ Bile, và Roldo dei Prati, người vẫn còn run rẩy vì sốt, tất cả hiện ngang tiến bước về phía nhà thờ dưới sự hướng dẫn của Peppone. Trong nhà thờ, họ ngồi sát cánh bên nhau, mặt người nào người nấy

trông hung bạo như mặt các viên tướng lãnh của Nga.

Linh mục Don Camillo chấm dứt bài giảng về dụ ngôn người có lòng bác ái bằng một lời kêu gọi gửi đến các giáo dân thuần thành của mình. “Nhu quý ông bà và các anh chị đã biết, tháp chuông nhà thờ của chúng ta có một vết nứt rất nguy hiểm. Do đó, tôi kêu gọi quý ông bà và các anh chị, những người anh em của tôi, hãy góp tay chung sức tu sửa nhà Chúa. Khi dùng từ “người anh em”, tôi muốn ám chỉ những người nào đến đây với mong ước được ở gần Chúa, và hẳn nhiên là không bao gồm một nhóm người nào đó đến đây chỉ nhằm phô diễn sức mạnh quân sự của họ. Bởi vì với những người đó, nếu tháp chuông có đổ xuống đất thì họ cũng chẳng quan tâm.”.

Lễ xong, Don Camillo ngồi trên chiếc bàn đặt gần cửa ra vào, và cộng đoàn lần lượt bước ngang qua. Mỗi người, sau khi đóng góp phần của mình, liền gia nhập ngay vào một đám đông đang tụ họp trên vuông đất nhỏ trước cửa nhà thờ để chờ đợi chứng kiến một cảnh tượng họ mong đợi sẽ xảy ra. Người sau cùng bước ra là Peppone, theo sau bởi nhóm người của anh ta vẫn trong đội hình nhà binh

nghiêm chỉnh. Họ ngừng lại một cách đầy thách thức trước mặt Don Camillo.

Peppone kiêu hãnh nhích lên một bước.

“Từ tòa tháp này, trong quá khứ, những hồi chuông đã được gióng lên để chào đón buổi bình minh của tự do. Và cũng từ đây, kể từ ngày mai, những hồi chuông ấy cũng sẽ vang lên để chào đón buổi bình minh của cuộc cách mạng vô sản,”. Peppone vừa nói vừa đặt xuống trên bàn Don Camillo 3 chiếc khăn tay đỏ lớn, bọc đầy tiền.

Nói xong, anh ta quay gót bước đi, và đội hình nhà binh theo sát gót. Anh chàng Roldo dei Prati run rẩy vì sốt, dù bước chân đi không vững vẫn giữ đầu thật thẳng và gã khập khiễng Bile khi đi ngang qua Don Camillo đã kiêu khích nện chiếc chân gỗ thật mạnh và thật đều bước với các đồng chí của mình.

Khi Don Camillo đến trước mặt Đức Chúa để khoe chiếc rô đụng đầy tiền và long trọng báo tin đã thu được dư tiền để sửa tháp chuông, Đức Chúa tỏ ra hết sức ngạc nhiên.

“Ta đoán rằng bài giảng của con đã thành công, Don Camillo à!”

Don Camillo đáp lại. “Hiển nhiên là vậy rồi, thưa cha! Cha thấy không, Cha hiểu rõ loài người nhưng con hiểu rất rõ người Ý.”

Cho đến lúc này, cha Don Camillo đã hành xử một cách không có gì chê trách. Nhưng ông đã phạm một lỗi lầm khi nhắn tin cho Peppone rằng cha rất ngưỡng mộ tác phong quân sự của những đồng chí của anh ta nhưng khuyên anh ta nên làm sao bảo họ phải chịu khó luyện tập kỹ lưỡng thêm về động tác hát nửa mặt qua bên phải và kỹ thuật chạy cho nhanh vì họ sẽ phải cần đến những thứ ấy vào cái ngày mà cách mạng vô sản nổ ra.

Nhận xét này quả là hết sức tồi tệ và Peppone đã lên kế hoạch trả đũa.

Linh mục Don Camillo là một người thành thực, nhưng ngoài thú ham mê săn bắn ông còn sở hữu một khẩu súng hai nòng và một lượng đạn dự trữ không nhỏ. Đã thế, khu vực cấm săn bắn của Nam tước Stocco lại chỉ cách làng chừng 3 dặm đường.

Quả là một mối cảm dỗ thường trực cho một người như cha Don Camillo, bởi vì không chỉ cái háo hức của đi săn mà còn là sự dễ dàng bắt được mồi. Đám thú rừng ở đó luôn cảm thấy an toàn với hàng rào lưới sắt bên ngoài.

Do đó, không có gì ngạc nhiên khi vào một buổi chiều, linh mục Don Camillo buộc gọn ghẽ khẩu súng hai nòng bên dưới chiếc áo chùng thâm, trên đầu ông đội chiếc nón nỉ rộng vành che gần hết khuôn mặt, xuất hiện bên trong khu vực cấm săn bắn của lãnh địa nam tước Stocco. Xác thịt vốn yếu đuối, nhất là xác thịt của con nhà thể thao.

Lại càng không ngạc nhiên thêm chút nào khi linh mục Don Camillo, vốn là một tay súng có hạng, đã hạ gục được một con thỏ béo tốt chạy ngang trước mắt mình. Ông ta vừa nhét vội con mồi vào túi săn rồi tìm đường ra thì bỗng nhiên đối diện với một kẻ xâm nhập bất hợp pháp khác. Cha Don Camillo thấy mình ở trong một tình huống không có sự chọn lựa nào khác ngoại trừ lấy báng súng dựng vào bụng đối phương với hy vọng anh ta sẽ bị đánh gục và như vậy sẽ tránh được cho giáo xứ của cha nỗi xấu hổ

sượng sùng vì vị linh mục chánh xứ đã bị bắt quả tang đi săn trộm. Chẳng may, cùng lúc ấy kẻ lạ mặt kia lại có cùng ý nghĩ với cha Don Camillo. Thế là hai cái đầu đập vào nhau mạnh đến độ khiến cả hai cùng ngã lăn ra đất và mắt nhìn thấy hàng ngàn vạn vì sao.

“Cái sọ cứng như thế chỉ có thể thuộc về vị chủ tịch ủy ban yêu quý của chúng ta,” Don Camillo lẩm bẩm khi mắt đã từ từ nhìn thấy được chung quanh.

“Cái sọ cứng như thế chỉ có thể thuộc về linh mục chánh xứ yêu quý của chúng ta,” Peppone vừa đưa tay gãi đầu vừa trả lời. Vị chủ tịch ủy ban cũng đã săn trộm trong khu vực cấm, và trong túi săn của anh ta cũng có một con thỏ béo tốt không kém. Mắt anh ta lóe sáng lên khi quan sát cha Don Camillo.

“Không bao giờ tôi có thể tin được rằng chính cái người thường xuyên rao giảng về lòng tôn trọng tài sản của kẻ khác lại bị bắt gặp đang chui qua hàng rào một khu vực cấm để săn trộm,”

“Ta cũng không bao giờ lại tin rằng người công dân trưởng, đồng chí chủ tịch của chúng ta – “

Peppone ngắt lời:

“Công dân, đúng vậy, nhưng đồng thời cũng là một đồng chí bị làm lạc bởi những lý thuyết ma quỷ về sự phân chia đồng đều tài sản. Do vậy, anh ta đã hành xử phù hợp với quan điểm riêng của anh ta hơn là linh mục chính xứ Don Camillo, người mà, về phần mình . . .”

Cuộc phân tích ý thức hệ bỗng nhiên bị gián đoạn. Có một kẻ nào đó đang tiến gần đến họ, gần đến độ không thể nào tìm cách lẩn trốn được nếu không muốn bị ăn đạn vì kẻ này dường như cũng đang đi săn mồi.

Cha Don Camillo nói nhỏ: “Chúng ta phải làm một cái gì đó chứ. Hãy tưởng tượng những tai tiếng nếu vụ này bị nổ ra”.

Peppone bình tĩnh trả lời:

“Cá nhân tôi, tôi không quan tâm. Tôi lúc nào cũng sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành động của mình.”

Tiếng bước chân gần hơn nữa. Don Camillo bò đến chỗ có một tàng cây to. Peppone lại không có ý định di chuyển đi đâu. Khi người kiểm lâm xuất hiện với cây súng đeo trên vai, Peppone lên tiếng chào.

“Xin chào”.

“Ông đang làm gì ở đây vậy?”. Người kiểm lâm thắc mắc.

“Tìm hái nấm.”

“Bằng súng?”

“Bằng súng hay bằng tay thì khác gì nhau.”

Phương cách dùng để làm cho người kiểm lâm kia không biết chuyện gì đang xảy ra thật là đơn giản. Nếu người ta tìm cách đến được phía sau lưng hắn, bất ngờ dùng áo choàng phủ chụp kín lên người và nện một cú thật mạnh lên đầu. Lợi dụng lúc hắn ta còn đang nằm mê man bất tỉnh, phải tìm cách chạy thật nhanh về phía hàng rào và chui ra cho gọn ghẽ. Thế là xong hết mọi rắc rối nguy hiểm.

Don Camillo và Peppone nhận ra họ đang ngồi chung với nhau dưới một bụi cây cách xa lãnh địa Nam tước khoảng hơn một dặm đường.

Peppone thở dài buồn bã.

“Don Camillo, chúng ta đã phạm một tội rất nghiêm trọng. Chúng ta đã hành hung một viên chức thẩm quyền!”.

Linh mục Don Camillo, người đã nện cho gã kiểm lâm kia cú địch đáng ấy, thấy cả người mình đổ mồ hôi lạnh toát.

“Lương tâm tôi đang cắn rứt,”. Peppone tiếp tục nói, mắt không rời người bạn đồng hành của mình. “Chắc tôi sẽ không thể sống yên lành được nữa. Làm sao tôi có thể đến trước mặt một linh mục đại diện Thiên chúa để xin tha thứ cho một cái tội tày trời như vậy được? Ôi cái hôm quỷ quái ấy, cái hôm mà tôi nghe theo lời dụ dỗ của “học thuyết muscovite” đáng hổ thẹn, đáng gớm ghiếc để quên hết những lời dạy dỗ thánh thiện về lòng bác ái của người Ki-tô giáo!”.

Don Camillo cảm thấy xấu hổ nhục nhã đến độ chỉ muốn khóc. Mặt khác, ông ta cũng muốn giáng vào sọ gã đối thủ bệnh hoạn của mình một cú cho nó nứt ra. Peppone dường như cũng đánh hơi được điều này nên anh ta ngậm miệng lại. Rồi đột nhiên,

Peppone kêu lên, “cái thứ cám dỗ chết tiệt này!” và lôi con thỏ trong túi sẵn ra ném mạnh xuống đất.

“Đúng là thứ cám dỗ chết tiệt!”, Don Camillo cũng kêu lên, rút trong túi ra con thỏ của mình và ném thật mạnh vào trong đám tuyết trước mặt rồi làm lữ cúi đầu bước đi. Peppone theo sau lưng Don Camillo cho đến chỗ ngã tư thì rẽ phải.

Anh ta khựng lại một chút:

“Nhân tiện cho tôi hỏi. Cha có biết ở gần làng mình có vị linh mục nào đáng kính trọng để hôm nào tôi đi xưng tội việc làm hôm nay không?”.

Linh mục Don Camillo đưa nắm đám lên trả lời rồi bỏ đi thẳng.

Sau khi đã thu hết sự can đảm cần thiết, linh mục Don Camillo bước vào nhà nguyện, quỳ xuống trước mặt bàn thờ. “Thưa Cha, con làm vậy không phải là để tự cứu lấy mình. Con hạ gục người kiểm lâm, đơn giản là vì, nếu cái tin con bị bắt quả tang đang đi săn trộm lan truyền ra bên ngoài, thì Hội Thánh sẽ là người đầu tiên chịu thiệt hại với tai tiếng này.”

Nhưng Đức Chúa vẫn im lặng. Hiểu ý của Đức Chúa, mỗi khi Người có thái độ như vậy, Don

Camillo sợ đến phát sốt, sau đó tự đặt mình vào một chế độ ăn uống khắc khổ, chỉ có nước lã và bánh mì trong nhiều ngày, cho đến khi Đức Chúa thương hại mà phán: “Đủ rồi!”.

Lần này, Đức Chúa vẫn không nói gì dù suốt 7 ngày Don Camillo chỉ biết có nước lã và bánh mì đã trôi qua. Cha trở nên yếu sức đến độ không thể đứng thẳng được nếu không dựa vào tường, bụng lúc nào cũng sôi réo vì đói.

Rồi xuất hiện Peppone, anh ta đến xin xưng tội.

“Tôi đã vi phạm luật pháp nhà nước và làm ngược lại lời dạy về lòng bác ái Ki-tô giáo,”

“Ta biết rồi,”. Linh mục Don Camillo đáp.

“Nhưng cha không biết rằng, khi cha vừa đi khuất, tôi đã quay lại chỗ cũ và lấy cả hai con thả về. Một con thì nướng, còn con kia hầm rượu”.

“Ta cũng đã đoán người sẽ làm như vậy,”. Don Camillo thì thầm.

Một lúc sau, khi đi ngang qua bàn thờ, Đức Chúa nhìn cha mỉm cười. Nụ cười không phải dành cho khoảng thời gian ép xác đền tội kéo dài của Don Camillo, mà là do câu nói thì thầm của Don Camillo với Peppone: “Ta cũng đã đoán người sẽ làm như vậy,” cũng có nghĩa là Don Camillo không có ý định gây sự với Peppone. Thực ra, Don Camillo cảm thấy xấu hổ hết sức khi nhớ lại buổi tối hôm ấy chính cha cũng bị cám dỗ bởi ý định quay lại làm chính xác như Peppone đã làm.

“Tội nghiệp Don Camillo!”. Đức Chúa dịu dàng thì thầm. Don Camillo dang rộng hai cánh tay, như thể cha muốn nói rằng lúc nào cha cũng cố gắng hết sức, và nếu thỉnh thoảng có mắc phải lỗi lầm thì đó không phải sự cố ý của mình.

“Ta biết, ta biết, Don Camillo!”. Đức Chúa đáp lại.

“Còn bây giờ thì con hãy đi ra mà ăn thịt con thỏ của mình – Peppone đã chừa lại cho con, sau khi nấu nướng ngon lành, và để nó ở trong nhà bếp.”.

KHO TÀNG



Một hôm, Smilzo đến khu nhà ở của linh mục chính xứ. Gã này là một cựu du kích quân và từng làm phục vụ cho Peppone trong những ngày họ còn ở trên núi; giờ đây, gã giữ nhiệm vụ thừa phái viên cho ủy ban nhân dân. Trên tay của Smilzo có một bức thư trông rất xinh xắn, in trên giấy tực chế, có cả phù hiệu Đảng và hàng chữ kiểu Gothic hằn hoi, nội dung như sau:

Sự hiện diện của Ngài sẽ là một danh dự to lớn cho buổi đại lễ vì quần chúng nhân dân sẽ diễn ra vào ngày mai lúc 10 giờ sáng tại Quảng Trường Giải Phóng.

Ban Bí Thư Khu Ủy, Đồng chí Bottazzi, Chủ tịch ủy ban, Guiseppe.

Linh mục Don Camillo nghiêm trang nói với Smilzo: “Bảo đồng chí Peppone rằng ta sẽ không có mặt để nghe ông ta phát biểu những lời chỉ trích ngớ ngẩn về bọn phản động và tư bản. Ta đã thuộc lòng những thứ ấy rồi.”

Smilzo giải thích: “Không phải vậy. Sẽ không có những diễn văn mang nội dung chính trị. Buổi lễ này là để vinh danh lòng yêu nước và cổ vũ những hoạt động xã hội. Nếu cha từ chối không đến, tức là cha không hiểu gì về dân chủ cả.”

Don Camillo chậm rãi gật gật đầu. “Nếu chỉ có thế, thì ta không còn lý do gì khác để từ chối nữa.”

“Tốt lắm, thưa cha. Và chủ tịch bảo cha nên mặc phẩm phục và mang theo tất cả những đồ nghề của cha.”

“Đồ nghề?”

“Đúng vậy. Bình nước thánh và mọi thứ linh kính khác; cha sẽ cần làm phép thánh cho

vài thứ.”

Ăn nói xách mé như thế với Don Camillo mà Smilzo vẫn an toàn thoát thân được, chính xác là vì tên gã là Smilzo, nghĩa là nhanh như sóc. Gã gầy còm và nhanh nhẹn đến độ hồi còn chiến đấu trên núi gã thoát chết nhiều lần nhờ biết né những viên đạn. Vì vậy, vào cái lúc mà quyển thánh kinh nặng nề từ trên tay Don Camillo bay tới vị trí của cái đầu Smilzo thì gã đã chễm chệ trên yên chiếc xe đạp phóng đi với tất cả sức lực của đôi chân.

Don Camillo đứng dậy, nhặt quyển sách thánh, rồi đi thẳng vào nhà thờ cho nguôi giận. Khi đến gần chỗ bàn thờ, cha nói: “Thưa Cha, con phải tìm hiểu xem bọn họ định làm gì vào ngày mai. Con chưa bao giờ nghe nói đến cái kiểu úp úp mở mở như thế này. Họ đang chuẩn bị cái gì vậy? Họ chặt những nhánh cây, đem cắm suốt một khoảng cánh đồng từ tiệm thuốc đến khu nhà của Baghetti. Chẳng biết họ có âm mưu quái quỷ gì đây?”

“Hỡi con trai của ta! Nếu họ định làm một điều gì quái quỷ, thì trước hết, họ sẽ không phô bày công khai cho mọi người. Kế đến, họ cũng sẽ không cho

mời con đến làm phép thánh. Hãy kiên nhẫn chờ cho đến ngày mai.”

Chiều hôm đó, Don Camillo đi một vòng quan sát nhưng không thấy có gì khác ngoài những cành cây được cắm xuống cánh đồng. Có hỏi thì không ai biết được gì hơn để trả lời.

Sáng hôm sau, Don Camillo lên đường cùng với hai vị tu sĩ theo hộ tống. Ngài cảm thấy chân mình đi không vững. Có cái gì đó không bình thường trong một không khí sặc mùi cạm bẫy.

Một tiếng đồng hồ sau, Don Camillo quay về, vẻ mệt mỏi và giận dữ.

“Đã xảy ra điều gì thế?”.

Từ trên cao, Đức Chúa phán hỏi.

Don Camillo trả lời lắp bắp.

“Đủ để người ta phải dựng tóc gáy. Kinh khủng quá! Ban nhạc này. Bản tụng ca Garibaldi này. Rồi còn bài diễn văn của Peppone, đến lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất “Cung điện nhân dân”! Con phải làm phép thánh cho cục đá trong khi Peppone cười thâm vui sướng. Đã thế, một tên vô lại còn yêu cầu con

nói một vài lời. Con đành xỏ ra một bài diễn văn ngắn thích hợp, vì rõ ràng đó là sinh hoạt của Đảng, nhưng tên chó đã khoác cho nó chiếc áo phục vụ xã hội”.

Don Camillo bước qua bước lại trong ngôi nhà thờ vắng tanh. Rồi cha đứng hẳn lại trước bệ thờ Đức Chúa. “Chỉ phí tiền thôi. Nào là phòng họp, phòng đọc sách báo, thư viện, phòng tập thể dục, phòng phát thuốc, lại còn rạp hát nữa. Một tòa nhà chọc trời với hai tầng dưới và trệt dành cho các trận đấu thể thao và bowling. Còn nhiều thứ khác nữa với tổng chi phí là 10 triệu lire.”

“Không tệ lắm nếu so với giá cả xây dựng đất đỏ hiện nay,”. Đức Chúa nhận xét.

Don Camillo gục người hẳn xuống hàng ghế. Cha rên rỉ:

“Lạy Cha, sao Cha lại nỡ đối xử với con như vậy?”

“Don Camillo, con thật là không biết điều chút nào!”.

“Không, thưa Cha, con không phải là không biết điều. Đã 10 năm nay con quỳ lạy xin cha giúp con xoay sở ít tiền để xây một cái thư viện, một nơi tụ họp cho đám trẻ, một sân chơi cho trẻ con có vòng quay ngựa gỗ, xích đu và nếu được thì thêm một cái hồ bơi nhỏ. Đã 10 năm nay con phải bỏ đỡ tăng bóc đám ông bà nông dân thay vì đám cho họ vỡ đầu ra mỗi khi con nhìn thấy họ. Chắc con phải tổ chức hai trăm buổi bán hàng gây quỹ, đi gõ cửa cả hai ngàn căn nhà cũng vẫn không đủ đâu vào đâu cho dự định của mình. Vậy mà con chớ bị rút phép thông công ấy nhơn nhơ nhơn, thế là hấn đút túi ngon ơ 10 triệu lire từ trên trời rơi xuống.”

Đức Chúa lắc đầu. “Số tiền ấy không phải từ trời rơi xuống. Anh ta lấy được nó từ dưới lòng đất. Ta không hề dính líu gì đến việc này chút nào hết, Don Camillo. Tất cả là do từ sáng kiến cá nhân của anh ta.”

Don Camillo giơ tay kêu lên: “Vậy thì từ đó con có thể mặc nhiên suy luận rằng mình là một tên khùng đáng tội nghiệp.”

Don Camillo trở về thư phòng, giận dữ đi lui đi tới, chân dậm xuống sàn thành thịch.

Dù đã để mặc cho trí tưởng tượng của mình thêm dẹt, ông buộc lòng phải loại bỏ giả thuyết cho rằng, để có được số tiền 10 triệu lire to tát ấy, Peppone đã chặn đường khách qua đường lột túi họ hay đi đánh cướp một nhà băng.

Ông ta cũng nhớ lại cái đạo mới được giải phóng khỏi bọn Đức quốc xã, Peppone từ núi đi xuống với lời hứa hẹn cuộc cách mạng vô sản sẽ nổ ra bất cứ lúc nào. Cha nghĩ thầm: “Chắc là Peppone đã hăm dọa bọn nhà giàu ngu ngốc để moi tiền của bọn này rồi!”. Rồi cha chợt nhớ rằng đạo ấy chẳng còn một mống địa chủ nào ở trong làng cũng như khu vực chung quanh, nhưng lại có một đơn vị quân đội nước Anh có mặt cùng lúc với Peppone và đám du kích của gã. Bọn lính người Anh thay thế cho bọn lính Đức đã rút đi sau khi bòn rút sạch sẽ mọi tài sản ít ỏi của dân làng. Vậy thì số tiền 10 triệu Lire mà Peppone có được chắc chắn không phải là do cướp bóc hay đe dọa tổng tiền.

Hay là số tiền đó là của bọn Nga viện trợ? Don Camillo tự bật cười. Có thể nào bọn Nga mà lại quan tâm đến Peppone?

Cuối cùng, Don Camillo quay trở lại nhà thờ.

Từ dưới chân tượng chịu nạn, Don Camillo nài nỉ: “Lạy Cha, Cha không định cho con biết Peppone lấy số tiền ấy ở đâu ra sao?”

Đức Chúa mỉm cười trả lời: “Don Camillo, con tưởng ta là một thám tử tư của con à? Sao lại đòi hỏi Chúa nói cho con biết sự thực, thay vì con có thể tự mình tìm lấy ở chính trong con người của con? Hãy tự mình tìm lấy, Don Camillo à! Và để cho đầu óc được thư giãn, sao con không thử làm một chuyến ra thành phố?”

Buổi chiều hôm sau, trở về từ một chuyến du hành ra thành phố, Don Camillo đến gặp Đức Chúa trong một tâm trạng hết sức lo âu, bối rối.

“Sao hốt hoảng thế, Don Camillo?”

Don Camillo hầu như nín thở, kêu lên: “Rất là kỳ quái, thưa Cha. Con đã gặp một người chết! mặt đối mặt trên đường phố!”.

“Don Camillo, bình tĩnh lại nào. Hãy cố nhớ cho chính xác. Thông thường khi người ta gặp tận mặt một người đi trên đường thì có nghĩa là người ấy vẫn còn sống, chưa chết!”

Don Camillo la lên:

“Không thể còn sống được. Người này đã chết cứng từ lâu rồi. Con biết rõ là vì chính con đã khiêng anh ta ra nghĩa địa.”

Đức Chúa thở dài:

“Nếu vậy thì ta chẳng còn gì để nói nữa. Chắc con đã gặp ma rồi.”

Don Camillo nhún vai. “Hiển nhiên là không phải ma. Ma chỉ hiện hữu trong đầu mấy cụ đàn bà cuồng loạn.”

“Vậy thì . . .?”

“Chà . . .”

Don Camillo lẩm bẩm.

Ông ta cố trấn tĩnh lại. Người chết là một thanh niên gầy còm sống ở làng bên, từ hồi trước chiến tranh thỉnh thoảng Don Camillo có thấy anh ta. Anh ta thuộc về nhóm du kích cùng từ núi xuống một lượt với Peppone và đã từng bị trúng đạn ở đầu. Peppone sắp xếp để anh ta ở trong căn nhà trước đó là bản

doanh của quân đội Đức, sau thuộc về quân đội Anh. Văn phòng của Peppone ở ngay kế bên phòng anh thương binh. Don Camillo nhớ rất rõ: căn biệt thự được bao bọc bởi 3 lớp lính gác đến một con ruồi cũng chưa chắc chui lọt, bởi vì quân đội Anh vẫn còn tham dự chiến trận và họ rất lo lắng cho sự an nguy của người của mình.

Buổi sáng chưa có chuyện gì, đến chiều thì nghe tin anh thương binh trẻ qua đời. Mãi quá nửa đêm Peppone mới cho người đi gọi Don Camillo. Lúc Don Camillo có mặt thì xác anh ta đã được khâu liệm, để nằm trong quan tài. Người Anh không muốn có người chết ở trong bản doanh của họ, nên khoảng quãng trưa hôm sau, Peppone và những thuộc quyền thân tín đã khiêng chiếc quan tài có phủ quốc kỳ Ý ra ngoài. Đơn vị quân đội Anh ở đó có nhã ý cung cấp một toán lính danh dự dàn chào người chết.

Lễ tang diễn ra trong không khí rất cảm động. Cha Don Camillo còn nhớ được như vậy. Cả làng theo sau chiếc quan tài được đặt trên một chiếc xe vốn dùng để kéo súng. Là linh mục chính xứ, Don Camillo làm phép quan tài, nói vài lời về lễ đạo lễ đời khiến nhiều người tham dự sụt sùi rơi lệ.

Peppone đứng ở đầu hàng cũng phải ôm mặt thối thức.

Don Camillo tự nhắc lại chi tiết đó với vẻ tự mãn.

“Ta mà đặt hết tâm lực vào một việc gì thì kết quả không đến nỗi tệ.”. Rồi cha lại nói tiếp dòng tư tưởng vừa bị gián đoạn. “Nhưng mà ta thề rằng cái gã thanh niên mà ta gặp trên thành phố sáng nay chắc chắn cũng chính là gã thương binh ta đã chôn cất hôm nào.”

Ông thở dài. “Đời là thế!”.

Ngày hôm sau, Don Camillo đến gặp Peppone ở nhà sửa xe, thấy anh ta đang nằm dưới gầm một chiếc xe hơi.

“Chào đồng chí chủ tịch. Ta muốn nói cho ông biết rằng hai ngày nay ta luôn nghĩ về dự án “Cung điện nhân dân” của ông đấy!”

Peppone cười khẩy. “Thế cha nghĩ cái gì về nó?”

“Tuyệt hảo! Nó khiến ta quyết định sẽ bắt đầu thực hiện dự án nhỏ của riêng ta với hồ tắm, vườn hoa,

sân chơi thể thao, rạp hát v.v... một dự án, mà ta, như ông biết đấy, chuẩn bị từ 10 năm nay. Ta định sẽ đặt viên đá khởi công vào chủ nhật tới. Sẽ là một vinh dự cho ta nếu ông, với tư cách chủ tịch ủy ban, đến tham dự buổi lễ.”

“Rất sẵn sàng – bánh ít đi thì phải có bánh qui lại chứ.”

“Ngoài ra, ông cũng nên thu nhỏ dự án của ông lại một chút. Nó có vẻ quá lớn so với suy nghĩ của ta.”

Peppone ngạc nhiên nhìn Don Camillo chăm chăm: “Don Camillo, ông có điên không?”

“Không thể điên hơn lúc ta long trọng cử hành một tang lễ và đọc một diễn văn về lòng yêu nước trước quan tài người quá cố vốn không được đóng kín, bởi vì mới hôm qua đây thôi ta đã gặp lại tử thi người chết đi dạo trên đường phố.”

Peppone nhếch mép cười. “Cha định nói bóng nói gió gì đây?”

“Chẳng bóng gió gì cả. Chỉ là chiếc quan tài mà toán lính quân đội Anh đứng dàn chào đã đựng đầy những thứ bọn Đức cướp bóc thu vét được đem về cất trong căn biệt thự trước khi bỏ chạy. Còn anh

chàng thương binh vẫn còn sống nhăn răng và trốn biệt trên mái nhà.”

Peppone gào lên

“Ái chà chà! Cũng vẫn bỗn cũ soạn lại! Cũng vẫn luận điệu tìm cách bôi xấu phong trào cách mạng của nhân dân!”

“Hãy dẹp cái phong trào của ông qua một bên. Ta không bao giờ quan tâm đến nó.”

Rồi cha quay mặt bước đi, mặc cho Peppone lăm lăm những lời đe dọa mơ hồ.

Chiều hôm đó, Don Camillo ngồi đọc báo chờ Peppone. Anh ta cùng đến với Brusco và hai ủng hộ viên khá quen mặt. Hai gã chính là những người không quan tài của đám ma hôm nào.

Peppone vào chuyện.

“Cha nên dẹp ngay những lời bóng gió xỏ xiên. Máy thứ đó là đồ cướp bóc của bọn Đức: vàng bạc, máy chụp hình, máy hát, v..v...Nếu bọn tôi không giàu đi, thì lính Anh họ cũng lấy hết. Chúng tôi cũng chỉ

lấy đi những gì có thể lấy được. Chính tôi đã chứng kiến và ghi chép sổ sách đảng hoàng, không một ai tơ hào dù chỉ một đồng xu. Mười triệu đồng giấu được cũng là 10 triệu đồng chi phí vì phúc lợi của nhân dân.”

Brusco, vốn tính tình nóng nảy, la lớn rằng đó là toàn bộ sự thật trước mặt Chúa và nếu cần, anh ta biết phải làm gì để đối phó với những kẻ không biết điều.

Don Camillo bình tĩnh đáp lại. “Ta cũng vậy!”. Ông ta làm ra vẻ vô tình đánh rơi tờ báo, để lộ ra dưới nách có kẹp khẩu súng tiểu liên trước đây thuộc về Peppone.

Brusco mặt mũi tái xanh tái ngắt, nhưng Peppone xua tay dịu giọng. “Cha Don Camillo – mình đâu cần phải cãi vã nhau làm gì.”

Don Camillo gật đầu. “Ta đồng ý. Thực ra, ta có bao giờ phản đối cách giải quyết của quý ông đâu. Mười triệu có được là mười triệu sẽ dùng để lo cho nhân dân. 7 triệu cho cung điện nhân dân của quý ông và 3 triệu dành cho sân chơi trẻ em trong dự án của ta. Trẻ con chịu thiệt thòi chút ít cũng chẳng sao. Ta chỉ muốn phần của mình thôi mà.”

Thế rồi, cả 4 người cùng khe khẽ bàn bạc với nhau một lúc. Trước khi ra về, Peppone bảo: “Nếu cha không có cái khẩu súng chết tiệt trong tay, tôi sẽ không ngại ngần gì mà nói rằng lời đề nghị của cha là một trò tống tiền bản thủ nhất thế gian.”

Vào chủ nhật kế tiếp, Peppone, cùng với toàn thể hội đồng thị trấn, đều có mặt trong buổi lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng vườn chơi trẻ em của Don Camillo. Peppone cũng đọc một bài diễn văn ngắn. Tuy nhiên, anh ta cũng tìm cách nói nhỏ vào tai Don Camillo rằng:

“Tốt nhất là buộc viên đá này vào cổ cha rồi ném cha xuống sông Po cho rảnh nợ!”

Đến chiều, Don Camillo đi gặp Đức Chúa để báo cáo.

“Cha nghĩ sao về việc này?”. Ngài hỏi Đức Chúa sau khi đã tường trình đầu đuôi gốc ngọn những gì xảy ra trong ngày.

“Chính xác như lời của Peppone. Nếu con không có cây súng chết tiệt trong tay, ta sẽ tin rằng hành động của con là một trò tống tiền bản thủ nhất thế gian.”

“Nhưng thưa cha, con hiện không có gì trong tay ngoài tám ngàn phiếu mà Peppone vừa mới đưa.”

Đức Chúa thì thầm.

“Đúng vậy. Với 3 triệu đồng bạc đó, con sẽ làm được nhiều thứ tuyệt vời. Và ta sẽ không đành lòng trách mắng con.”

Don Camillo quỳ gối lạy tạ Đức Chúa rồi về ngủ. Ngài mơ thấy một khu vườn xinh xắn đầy những trẻ em – một khu vui chơi có vòng quay ngựa gỗ, có chiếc xích đu – và trên chiếc xích đu, đứa con nhỏ nhất của Peppone tíu tít vui đùa như một chú chim non.

ĐỐI THỦ



Một tay có máu mặt ở thành phố sẽ ngự giá viếng thăm thị trấn của Peppone. Nghe tin này, nhiều viên chức lớn nhỏ ở các làng lân cận cũng sẽ không bỏ qua cơ hội tham dự. Vì thế, Peppone ra lệnh tổ chức buổi lễ đón tiếp ở khu vực quảng trường. Anh ta cho làm một cái khán đài thật lớn, xung quanh sơn màu đỏ chói, và trưng dụng một chiếc xe tải lớn đựng 4 chiếc loa tổ bố để 4 góc cùng với máy móc khuếch âm hiện đại ra trò.

Và thế là, vào một buổi trưa chủ nhật, tại quảng trường trung tâm, dân chúng kéo về nhưng nhúc những người, lấn sang cả khu vực nhà thờ ở sát ngay

bên cạnh đó. Don Camillo đóng kín mọi cửa nẻo rồi rút lui vào trong nhà nguyện để tránh khỏi phải nghe hoặc thấy những điều chướng tai gai mắt có thể khiến cha không kèm được sự tức giận.

Cha vừa thiu thiu ngủ thì có một âm thanh nghe như con thịnh nộ của Thiên Chúa khiến cha giật nảy mình vì tiếng rống khủng khiếp: “Hỡi các đồng chí...”

Âm thanh tiếng rống xuyên thấu hẳn các bức tường nhà thờ như thể chúng đã bị tan chảy thành nước.

Don Camillo bèn đến quỳ trước bệ thờ để bày tỏ sự phẫn nộ của mình.

“Chắc chắn là bọn chúng đã cố tình chĩa những cái loa khuếch đại âm thanh chết tiệt ấy vào thẳng nhà thờ,”

Cha phán quyết chắc nịch:

“Hành động ấy không thể là gì khác hơn một sự vi phạm trắng trợn quyền tự do cư trú.”

Đức Chúa hỏi lại:

“Vậy con định sẽ làm gì đây? Nó đang vẫn còn diễn ra đấy thôi.”

Sau khi phát biểu vài điều chung chung, giọng nói từ cái loa đi thẳng vào nội dung chính. Và vì là một tay rất cực đoan, anh ta cứ huych toẹt. “Chúng ta phải hành động trong khuôn khổ luật pháp và hiển nhiên, chúng ta sẽ tiếp tục làm như vậy, dù cho có phải cầm lấy vũ khí và giao cho đội hành quyết xử lý bọn kẻ thù nhân dân! . . .”

Viên linh mục giậm mạnh chân xuống đất như một con ngựa bất kham.

“Thưa Cha, Người hẳn đã nghe thủng rồi đấy!”

“Ta nghe rồi, Don Camillo. Ta đã nghe thủng hết mọi thứ!”

“Thưa Cha, vậy tại sao người không giáng một trận sấm sét dữ dội xuống đầu lũ tiện dân ấy?”

“Don Camillo! Chúng ta phải hành xử trong khuôn khổ luật pháp. Nếu con lựa chọn cách giải quyết là hạ gục ngay những kẻ lỗi lầm vì không biết đâu là

sự thực đâu là dối trá thì còn gì là ý nghĩa cuộc khổ nạn mà chính ta đã kinh qua?”

Don Camillo nhún vai. “Cha nói đúng. Tất nhiên là thế! Chúng ta chẳng thể làm gì khác hơn là ngồi đợi cho chúng đến đem mình đi đóng đinh lần nữa.”

Đức Chúa mỉm cười. “Thay vì mở mồm nói những lời lẽ điên khùng trước rồi mới suy nghĩ điều mình vừa nói thì tốt hơn con nên suy nghĩ xong rồi hãy nói thì giờ này con không phải đấm mình ăn năn hối tiếc, đúng không?”.

Vị linh mục lặng lẽ cúi đầu.

“ . . . đối với những kẻ núp mình dưới bóng cây Thập tự giá, mưu toan dùng lời lẽ mơ hồ nhập nhằng nhằm đầu độc, gây chia rẽ trong quần chúng và đội ngũ công nhân . . . ”

Âm thanh phát ra từ chiếc loa phóng thanh, được gió tiếp tay lan tỏa, rền vang khắp nhà thờ và làm rung chuyển cả những cửa sổ Gô-Tích đầy màu sắc rực rỡ. Don Camillo với tay cầm một chân nến bằng đồng như thể đang cầm một cây dùi cui, bước ra cửa nhà thờ.

“Don Camillo! Đứng lại ngay! Con sẽ không ra khỏi đây cho đến khi mọi người ngoài đó đã ra về hết.”

“VẬY NỮA Ơ, THƯA CHA!”.

Don Camillo vừa trả lời vừa để lại chân nến đồng trên bàn thờ. “Con đã tuân phục ý Người”. Vị linh mục đi lên đi xuống trong nhà thờ, rồi cuối cùng ngừng lại trước Đức Chúa. “Nhưng thưa Cha, ở trong này thì con có thể làm theo ý mình được chứ?”

“Lẽ dĩ nhiên rồi, Don Camillo. Con đang ở trong nhà mình và được tự do làm những gì con muốn. Ngoại trừ việc leo lên cửa sổ xả súng bắn càn xuống phía dưới kia.”

Ba phút sau, vị linh mục mừng rỡ nhảy nhót loạn xạ trên tháp chuông nhà thờ và đang ra sức biểu diễn một bản nhạc chuông quái gở mà dân trong làng chưa từng bao giờ được nghe.

Vị diễn giả bị buộc phải tạm ngưng bài diễn văn của mình, quay qua nói với các nhà chức trách địa phương đang đứng bên cạnh:

“Chặn ngay lão ta lại!”. Ông ta giận dữ ra lệnh.

Peppone gục gặc đầu, râu rĩ đồng ý. “Đúng là phải chặn ngay lão ấy lại. Chúng ta có hai cách để làm việc này. Một là cho bom nổ dưới chân tháp chuông và cách thứ hai là dùng đại pháo dội từ trên lầu chuông dội xuống”.

Tay diễn giả bảo Peppone đừng có nói vớ vẩn nữa. Cách dễ dàng nhất là cứ phá cửa vào tháp chuông rồi leo lên mà gõ cổ lão linh mục lại.

Peppone từ tốn trả lời tay diễn giả: “Đề leo lên đó, lão ta đã dùng thang cho từng chặng, từng bệ một. Đồng chí có nhìn thấy những cái bệ đứng cạnh cửa sổ bụi tổ chằng đó không? Lão ta leo lên từng bệ bằng thang tay. Leo lên được một bệ, lão rút thang để dùng nó cho bệ kế tiếp. Cho đến bệ cuối cùng, lão đóng cửa khóa lại. Đố ai bên ngoài có thể đến gần lão được.”

Smilzo đề nghị. “Minh thử bắn thẳng vào các cửa sổ của tòa tháp chuông xem sao?”. Peppone đồng ý. “Nên lắm. Nhưng phải hạ gục lão ngay phát súng đầu tiên. Nếu không, lão sẽ bắn trả và khi ấy mình sẽ gặp rắc rối to.”

Tiếng chuông bỗng ngưng bật. Thế là vị diễn giả lại tiếp tục bài diễn văn dang dở; tình hình vẫn êm thấm

bao lâu ông ta cẩn thận tránh nói đến những điều mà Don Camillo không đồng ý. Thế nhưng mỗi khi vị diễn giả vi phạm thỏa ước, những hồi chuông sẽ ngay lập tức lên tiếng đáp trả. Cuối cùng, bài diễn văn chỉ toàn là những lời lẽ yêu nước thông thiết nên nhận được sự tôn trọng của những hồi chuông hăm he đe dọa.

Tối hôm đó, Peppone đến gặp Don Camillo. “Cẩn thận đấy, Don Camillo. Cuộc khiêu khích hôm nay có thể có hậu quả rất xấu cho cha đấy!”.

Don Camillo từ tốn trả lời. “Không có gì gọi là khiêu khích cả. Anh thổi kèn và chúng tôi đáp lễ bằng tiếng chuông. Điều này, đồng chí ạ, được gọi là dân chủ. Giả như nếu chỉ có một người được quyền biểu diễn, thì người ta gọi đó là độc tài.”

Peppone lặng lẽ ra về.

Một buổi sáng, khi thức dậy, Don Camillo nhìn thấy một vòng quay ngựa gỗ, một cái xích đu, ba khu trường bắn, một cái đu quay vòng và rất nhiều những lều tạm. Tất cả được để bên vùng đất quảng

trường thành phố cách vùng đất khu công viên của nhà thờ đúng một bộ như đã quy định.

Những vị chủ nhân của “khu công viên giải trí” xuất trình cho Don Camillo xem những tờ giấy phép mang chữ ký của chính ngài chủ tịch và cha Don Camillo lẳng lặng bỏ về nhà không nói tiếng nào. Buổi tối hôm đó, khu công viên giải trí âm ỉ những âm thanh chói tai của tiếng đàn, tiếng loa phóng thanh, tiếng súng nổ, tiếng hát, tiếng chuông, tiếng huýt sáo, tiếng gào thét và cả tiếng ì ầm như ống bễ lò rèn.

Don Camillo quyết định đi gặp Đức Chúa để phản đối. “Họ đã tỏ ra thiếu sự tôn trọng đến ngôi nhà của Chúa.”

Đức Chúa hỏi lại. “Vậy có điều gì gọi là vô luân lý hay khiếm nhã hay không?”

“Không – chỉ là vòng quay ngựa gỗ, xích đu, xe hơi điện nhỏ - chủ yếu là cho trẻ con giải trí.”

“Vậy thì rất đơn giản, đó chính là dân chủ.”

Don Camillo phản đối.

“Thế còn cái tiếng ồn ào trời đánh thánh vật này?”

“Sự ồn ào âm ỉ ấy cũng là dân chủ đấy, miễn là nó không vượt qua khuôn khổ luật pháp quy định. Ở bên ngoài lãnh địa nhà thờ, tất cả thuộc thẩm quyền ngài chủ tịch, hồi con trai của ta!”.

Bên hông nhà cha xứ, phía tiếp giáp với khu vực quảng trường trung tâm, và chính xác ngay ở phía dưới một trong những cửa sổ của căn nhà, có mấy cái trụ vừa được dựng lên. Chúng đã gọi được sự tò mò của Don Camillo. Trên một cái trụ nhỏ cao chừng 3 bộ, phía đỉnh trụ họ để lên một vật hình nấm, đặt lại bằng một tấm vải da. Đằng sau nó lại một cái trụ khác, cao hơn và có vẻ mảnh khảnh hơn, trên đó có một mặt số vẽ từ 1 đến 1000. Khi cái vật hình nấm bị đập mạnh, mặt số sẽ đánh dấu sức mạnh của cú đập. Don Camillo, đứng từ trong nhà neho mắt nhìn qua cánh cửa chớp, bắt đầu cảm thấy thích thú.

Cho đến 11 giờ tối hôm ấy, con số cao nhất được ghi nhận là 750 và nó thuộc về Badile, gã chăn bò của gia đình Gretti. Gã có hai năm đầm bàn tay to như hai túi khoai tây. Thế rồi bỗng nhiên đồng chí

Peppone xuất hiện cùng với đám tùy tùng của mình. Thiên hạ đổ xô đến xem, miệng không ngớt cổ vũ: “Tôi luôn đi Peppone, xuống tay đi!”. Peppone cởi áo khoác, xắn cao tay áo sơ-mi, đứng đối diện với cột nắm, dùng nắm đấm của mình để đo lường khoảng cách. Mọi người im lặng chờ đợi, ngay cả Don Camillo cũng cảm thấy tim mình đập thình thịch.

Nắm đấm của Peppone bay lên không gian rồi đập mạnh xuống vật hình nắm. Người chủ trò chơi kêu lên: “Chín trăm năm mươi! Tôi mới chỉ thấy có một người khác đạt được con số này và người ấy lại là gã phu khuân vác ở Genoa.” Đám đông cuồng nhiệt gào thét hoan hô như vỡ chợ.

Peppone mặc lại áo khoác, ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào cửa sổ nơi Don Camillo đang núp mình sau lớp màn chớp. Anh ta nói lớn: “Cú đấm này được gửi đến kẻ nào đó quan tâm. Hãy nhớ một điều, một cú đấm có chỉ lực 950 không phải là chuyện bỡn nhé!”.

Mọi người nhìn lên cửa sổ cười chế nhạo. Don Camillo lên giường ngủ với đôi chân run rẩy. Tối hôm sau, Don Camillo lại có mặt ở chỗ cũ, hé mắt nhìn qua lớp màn chớp, sốt ruột chờ đợi kim đồng

hồ điểm 11 giờ. Một lần nữa, cùng với đám tùy tùng Peppone lại xuất hiện, cởi áo khoác ngoài, xắn tay áo sơ-mi trong rồi nện một cú đấm sấm sét xuống cái vật hình nấm.

“Chín trăm năm mươi mốt!”. Đám đông gào thét inh ỏi. Một lần nữa, họ nhìn lên cửa sổ và khúc khích cười. Peppone cũng nhìn lên, nói to. “Cú đấm này được gởi đến kẻ nào đó quan tâm. Hãy nhớ một điều, một cú đấm có chỉ lực 951 không phải là chuyện bỡn nhé!”.

Đêm đó, Don Camillo đi ngủ mà người nóng như phát sốt.

Ngày hôm sau, cha đến quỳ gối trước mặt Đức Chúa. “Thưa Cha!”. Ông ta thở dài. “Con đang bị đôn đến sát chân vách núi.”

“Phải mạnh mẽ, cứng cỏi lên chứ! Don Camillo”.

Tối hôm đó, Don Camillo đi đến chỗ nhìn lên hàng tối của mình như thể đi lên đoạn đầu đài. Câu chuyện về sức mạnh kinh người của Peppone đã lan truyền nhanh chóng như lửa cháy rừng, cả khu làng đều rủ nhau đến xem anh ta biểu diễn. Khi Peppone

xuất hiện, có tiếng thì thào nghe rõ mồn một “Ông đến, ông đến!”. Anh ta nhìn lên cửa sổ, cười nhạt, rồi cởi áo khoác ngoài, vung nắm đấm lên cao trong sự im lặng của mọi người.

“Chín trăm năm mươi hai!”

Khi nhìn thấy hàng triệu con mắt nhìn thẳng về phía mình, cha Don Camillo đã không kèm chế được nữa, ông ta chạy vọt ra khỏi phòng.

“Cú đấm này được gọi đến . . .”. Peppone chưa kịp nói hết câu thì đã thấy Don Camillo đứng ngay trước mặt mình. Đám đông gào lên rồi hốt nhiên im lặng.

Don Camillo ưỡn ngực, xuống tấn thật vững, ném mũ ra xa và đưa tay làm dấu thánh giá. Rồi ông ta nâng nắm đấm đáng nể của mình lên và giáng thật mạnh xuống vật mang hình nắm.

Đám đông hò reo “Một ngàn!”.

“Cú đấm này được gọi đến kẻ nào đó quan tâm. Hãy nhớ một điều, một cú đấm có chỉ lực một ngàn không phải là chuyện bỡn nhé!”. Don Camillo nói lớn.

Mặt Peppone tái xanh. Đám tùy tùng của hắn ta liếc mắt nhìn sếp, vẻ nghi ngại, nửa bức tức nửa thất vọng. Những kẻ chung quanh thích thú cười thầm. Rồi Peppone nhìn thẳng vào mắt Don Camillo, và một lần nữa cởi áo khoác ngoài. Bước đến đứng đối diện với dàn máy, Peppone giơ nắm đấm lên.

Don Camillo vội vã kêu tên Đức Chúa “Thưa Cha!”.

Nắm đấm của Peppone vượt xuyên không khí rồi giáng xuống. Đám cận thân của Peppone tỏ ra vui sướng.

Smilzo ra vẻ hiểu biết “Ồ mức một ngàn thì tất cả các nắm đấm đều thượng thừa đáng nể. Tôi nghĩ chúng ta nên dừng lại ở con số này.”

Peppone hân hoan đi về một phía. Ở phía kia, Don Camillo cũng hân hoan ra về.

Cha Don Camillo quỳ xuống trước bàn thờ Đức Chúa. “Thưa Cha, con cảm ơn Cha. Con đã sợ gần chết.”

“Sợ con không đạt được con số một ngàn?”

“Không phải. Thằng óc heo ấy chắc chắn không thể đạt được con số đó. Lương tâm con sẽ cắn rứt ra trò.”

Đức Chúa mỉm cười trả lời.

“Ta biết mà. May mắn ta đã đến giúp con. Thêm điều này nữa. Khi thấy con xuất hiện, Peppone đã suýt chút nữa bỏ mạng vì sợ con không đạt tới được con số 952.”

Don Camillo lẩm bầm “Có thể lắm chứ!”. Cũng đôi khi vị linh mục tỏ ra không tin lắm vào những điều Đức Chúa phán.

TỘI ÁC VÀ HÌNH PHẠT



Một buổi sáng, khi vừa ra khỏi cửa, vị linh mục nhận ra một kẻ nào đó đã dùng sơn đỏ vẽ lên mặt tường trắng nhà cha xứ hàng chữ DON CAMILLO cao hai bộ, có nghĩa ám chỉ cha xứ là một gã phu khuân vác có sức mạnh đáng gờm mà mấy hôm trước vị linh mục đã chứng tỏ trong một cuộc đua tài với viên chủ tịch xã Peppone.

Đến buổi sáng hôm lễ Phục Sinh, Don Camillo lại thấy một cái trứng làm bằng sô-cô-la khổng lồ được cột một dải ruy-băng lụa để ngay trước cửa. Sau khi xem xét quả trứng kỹ lưỡng, cha nhận ra vật không

lò này không phải là một quả trứng, mà là quả bom nặng cả trăm ký được sơn màu nâu đậm giống sô-cô-la rất xinh xắn. Kẻ hảo tâm có tấm lòng độ lượng ấy là ai thì cũng không khó lắm để nhận ra, vì kèm theo món quà còn có một tấm thiệp, trên đó ghi: “*Chúc Mừng Phục Sinh*”. Đó là chưa kể đến sự chu đáo của người gửi: gã ta muốn mọi người trong giáo xứ chứng kiến và xác nhận rằng vị cha xứ của họ đã nhận được quà mừng lễ. Thế nên, khoảng đất trước cửa nhà thờ chật ních người thích thú dõi theo từng cử chỉ của Don Camillo.

Cha xứ giơ chân đá mạnh vào quả trứng. Dĩ nhiên, nó vẫn cứ nằm trơ trơ.

Có tiếng la: “Nặng lắm đấy nhé!”

Một giọng khác đề nghị: “Chắc cha phải nhờ đến đội tháo bom cảm tử rồi!”

Một kẻ thứ ba cao giọng khuyên nhủ: “Xin cha cứ làm phép thánh, nó sẽ tự biến đi thôi mà!”

Don Camillo biến sắc, hai đầu gối bắt đầu bủn rủn. Cha cúi người xuống, dùng hai bàn tay hộ pháp cố gắng ôm trọn quả bom, đôi môi thành khăn khăn nguyện: “Lạy Chúa!”

“Don Camillo, nào hò dô ta, tới luôn đi!” Từ trên bệ cao của bàn thờ, một giọng nói trầm tĩnh đáp lại lời nguyện của vị linh mục.

Chậm rãi nhưng quả quyết, cha đứng thẳng người lên với cục sắt khổng lồ nằm gọn trong hai tay. Cha đưa mắt nhìn thẳng vào đám đông trước mặt một lúc rồi mới bắt đầu di chuyển. Từng bước từng bước một, từ tốn mà vững chãi, vị linh mục rời khuôn viên nhà thờ tiến về phía quảng trường mênh mêng trước mặt. Đám đông im lặng theo sau, mặt ai cũng đầy vẻ kinh ngạc. Khi đến khu đất ở phía đầu bên kia của quảng trường, chỗ đối diện với tòa nhà tọa lạc ban chỉ huy đảng ủy, Don Camillo đứng lại. Đám đông cũng đứng lại sau lưng ông ta.

“Lạy Chúa!”, cha thành khẩn cầu nguyện,

“Don Camillo, nào hò dô ta, tới luôn đi!” Từ trên bệ cao của bàn thờ bây giờ đã cách một khoảng khá xa, một giọng nói đờm vẻ lo lắng đáp lại cha xứ.

Vị linh mục cố hết sức tập trung tư tưởng, rồi bất ngờ với chỉ một động tác, cha đưa cục sắt to tướng lên ngang ngực. Từ đó, cha bắt đầu từ từ nâng quả

bom lên cao hơn trước những cặp mắt kính hoàng của đám đông.

Một giây trước, quả bom còn lơ lửng trên đầu Don Camillo; chỉ một giây sau, nó đã nằm gọn ghẽ ngay trên khoảnh đất phía trước tòa nhà ban chỉ huy đảng ủy xã.

Vị cha xứ nhìn thẳng vào đám đông, cất tiếng nói rất to: “Hoàn trả lại cho người gửi. *Phục Xinh phải viết là Phục Sinh*. Sửa lại cho đúng trước khi gửi đi lần nữa.”

Đám đông rẽ lối nhường cho vị linh mục đang hân hoan và ngạo nghễ quay về lại khu nhà của mình.

Don Camillo nhắm nháp hương vị ngọt ngào của kỳ công vô địch này và coi đó là một sự đáp trả công khai cho hành động dùng sơn đỏ viết tên mình trên tường nhà xứ với một ngụ ý xúc phạm đến lòng kiêu hãnh, điểm yếu hiểm nhất mà cha xứ khó lòng tha thứ. Ông đã cố sức bôi sạch những mẫu tự đỏ thẫm trên tường bằng cách dùng cây cọ thật to quét lên đó một lớp vôi trắng. Nhưng màu đỏ lại được pha bằng chất hóa học Alinin, nên vôi trắng chẳng những vô dụng mà còn làm cho nước sơn đỏ rực rỡ hơn một cách hết sức khiêu khích. Cuối cùng, cha phải đành

cất công cạo sạch lớp tường và công việc này ngón của vị linh mục hàng nửa ngày trời.

Khi xong việc, cha đến gặp Đức Chúa mà khắp người trắng xóa như một anh thợ bánh mì tương phản với những ý tưởng âm đạm đen như đêm đen trong đầu.

Cha nói, “Nếu như con biết kẻ nào là thủ phạm, con sẽ đánh cho hắn không bao giờ được thấy ánh sáng ban ngày nữa.”

Đức Chúa khuyên can:

“Này Don Camillo, chớ có cường điệu như thế! Đây chỉ là một trò đùa tai quái của một thằng ranh con. Chả ai thực sự có ý định xúc phạm đến con đâu!”

Don Camillo phản đối:

“VẬY Cha có nghĩ rằng gọi một vị linh mục là gã khuân vác thì đúng đắn chứ? Và còn nữa, cái biệt danh ấy, nếu người ta nghe được, nó sẽ vện vào người con cả đời chứ chẳng chơi.”

Đức Chúa mỉm cười an ủi:

“Con có một đôi vai rất vững chãi và mạnh mẽ, Don Camillo à! Ta không có được đôi vai vạm vỡ như con nhưng vẫn phải vác thánh giá trên người mà không hề có ý định đánh cho ai không bao giờ thấy được ánh sáng mặt trời.”

Don Camillo phải nhìn nhận rằng Đức Chúa nhận xét rất chính xác. Dù vậy, ông ta vẫn cảm thấy ám ức và tối hôm đó, thay vì lên giường ngủ thì cha chọn một vị trí “chiến lược”, kiên nhẫn đứng ở đó chờ đợi. Khoảng độ 2 giờ sáng, có một bóng người xuất hiện trong khu vực khuôn viên nhà thờ. Người này mang theo một cái xô và bắt đầu miệt mài công việc của mình trên tường nhà cha xứ. Don Camillo không cho người này đủ thì giờ hoàn tất chữ D trước khi cha lật úp cái xô lên trên đầu gã và giúp gã bay lên trên không bằng một cú đá trời giáng vào hạ bộ.

Chất hóa học Anilin quả là một sáng kiến đáng nguyên rủa; nó khiến Smilzo phải nằm nhà suốt 3 ngày và liên tục lau mặt bằng bất cứ loại nước pha chế nào mà anh ta có thể nghĩ ra được. Khi Smilzo có thể ra khỏi nhà và đi làm việc lại, anh ta được mọi người chào đón bằng biệt danh “Da Đỏ”. Don Camillo vẫn tiếp tục đổ thêm dầu vào lửa cho đến khi khám phá ra, tuy hơi muộn, cái nắm cửa trước

nhà mình đã bị trét lên một lớp sơn đỏ. Không nói một lời, cha lẳng lẳng đi tìm Smilzo ở quán rượu đầu phố và chỉ với một động tác giơ cánh tay lên đủ mạnh để làm mù mắt một con voi, cha đã phủ kín khuôn mặt Smilzo bằng lớp sơn đỏ trét trên nầm cửa nhà mình. Lẽ dĩ nhiên, ngay lập tức sự việc được gán cho một ý nghĩa xung đột chính trị, và bởi vì Smilzo được một nửa tá đồng chí trong đảng hiện diện tại đó bênh vực khiến vị cha xứ phải viện dẫn đến cái băng ghê làm vũ khí tự vệ.

Sáu đồng chí đảng viên trong quán bị chiếc băng ghê của Don Camillo áp đảo khiến máu họ sôi lên sùng sục, quán rượu biến thành địa điểm một cuộc nổi dậy. Cùng buổi chiều hôm đó, một kẻ vô danh đã làm vui tai Don Camillo bằng cách ném một cây đại pháo trước cửa nhà cha xứ.

Cho đến lúc này, sự chuyển hóa từ pháo lên thành lựu đạn có triển vọng dễ dàng thực hiện và hứa hẹn sự việc có cơ thoát khỏi sự kiểm soát của các bên liên quan. Thế nên, một buổi sáng đẹp trời, linh mục Don Camillo nhận được lệnh triệu tập khẩn cấp lên

thành phố vì Đức Giám Mục trông coi địa phận muốn được nói chuyện với cha.

Vị Giám Mục lưng còng vì tuổi già nên ngài phải cố hết sức ngược lên mới nhìn rõ được khuôn mặt của linh mục Don Camillo. Ngài bảo:

“Don Camillo, trông cha có vẻ không được khỏe. Cha nên đi nghỉ ngơi vài tháng ở một ngôi làng miền núi xinh đẹp nhé. Phải rồi, phải rồi! cha chính xứ ở Puntarossa mới đây qua đời, vậy là chúng ta giết được hai con chim chỉ bằng một viên gạch: cha giúp ta tổ chức lại giáo xứ ở đó và đồng thời cũng là dịp để cha hồi phục sức khỏe. Rồi cha lại quay về giáo xứ cũ của mình tươi rói như một bông hoa hồng buổi sáng. Thế nhé! Don Pietro, một tu sĩ trẻ tuổi rất nghiêm chỉnh đứng đắn sẽ tạm thời thay thế cho cha. Hải lòng chứ, Don Camillo?”

“Không, thưa Đức Cha; nhưng con sẽ làm theo như Đức Cha mong muốn.”

Vị Giám Mục trả lời:

“Tốt lắm, tinh thần kỷ luật của cha thật rất đáng khen ngợi khi cha sẵn sàng thi hành mệnh lệnh mà

không hề tìm cách biện luận với ta, dù làm như vậy là trái với ý muốn cá nhân của mình.”

“Thưa Đức Cha, thế ngài có cảm thấy không hài lòng nếu như người trong giáo xứ của con cho rằng con ra đi vì sợ?”

Vị Giám Mục mỉm cười:

“Không đâu! Không một ai trên trái đất này có thể có ý nghĩ rằng Don Camillo sợ hãi. Chúa lúc nào cũng ở cùng cha, Don Camillo à. Nhớ đừng đụng tay tới những chiếc băng ghế; chúng không bao giờ là vũ khí tranh luận của người Ki Tô Giáo.”

Tin Don Camillo bị thuyên chuyển đi nơi khác lan truyền rất nhanh trong thị trấn sau khi được đích thân Peppone thông báo trong một buổi họp đặc biệt.

“Don Camillo sẽ ra đi. Ông ta bị thuyên chuyển đến một vùng núi non chết tiệt nào đó. Don Camillo sẽ rời khỏi đây lúc 3 giờ chiều mai.”

Tất cả những người tham dự buổi họp đều hô to: “Hoan hô! Cầu cho ông ta chết dí ở đó cho rồi...”

Peppone nói: “Nói chung, đó là giải pháp tốt nhất. Lão ấy tưởng rằng mình vừa là một ông vua, vừa là Giáo Hoàng cộng lại. Nếu lão ta còn ở đây, chúng ta sẽ buộc phải bắt lão ta trở về đúng vị trí của mình. Giờ thì mình tránh được việc rắc rối đó rồi.”

Brusco tru tréo: “Và chúng ta sẽ để cho lão lên đi như một con chó ghê bị đá đít. Phải báo cho cả làng biết rằng kẻ nào xuất hiện trước khu công viên nhà thờ lúc 3 giờ sẽ được Đảng hỏi thăm đấy!”

Đã đến lúc cho Don Camillo đến chào từ biệt Đức Chúa ngự cao trên bàn thờ.

Cha thờ dài nói:

“Con ước gì có thể đem Cha đi với con,”

Đức Chúa trả lời:

“Ta sẽ ở bên con, không có gì thay đổi. Đừng lo lắng, Don Camillo à!”

Don Camillo hỏi:

“Cha có nghĩ rằng con đã phạm lỗi đủ nặng cho con bị chuyển ra khỏi đây không?”

“Có.”

“VẬY là tất cả mọi người đều không ai ưa con cả,”
Don Camillo thở dài.

Đức Chúa đáp:

“Tất cả mọi người. Ngay cả chính Don Camillo
cũng không đồng ý với việc con làm.”

Don Camillo công nhận:

“Chính xác. Con có thể tự đánh mình để trừng phạt.”

“ĐỂ yên tay cho nó nghỉ ngơi, Don Camillo. Lên
đường vui vẻ nhé!”

Ở thành phố, sự sợ hãi có thể ảnh hưởng đến 50 phần trăm dân số, nhưng ở làng quê con số phần trăm ấy phải nhân đôi. Mọi con đường làng đều vắng như chùa bà đanh, Don Camillo bước lên xe lửa, lòng cha chùng xuống khi nhìn thấy tháp chuông nhà thờ từ từ biến mất sau lùm cây. Cha thở dài: “Ngay cả một con chó cũng không buồn nhớ đến mình. Rõ ràng là ta đã không làm tròn phận sự; và cũng rõ ràng ta là một quả trứng ung.”

Chuyến xe lửa này chạy lộ trình địa phương nên nó dừng lại ở mỗi ga đi ngang qua. Đến Boschetto, một khu vực gồm 5 căn nhà cách thị trấn của Don Camillo khoảng 4 dặm, xe lửa ngừng lại. Bỗng nhiên, Don Camillo thấy người đứng chật cả khoảng sân ga ngang toa tàu mình ngồi. Ông ta chạy vội đến cửa sổ nhìn ra và thấy một đám đông đang vỗ tay và ném hoa lên tàu.

Một nông dân ở Stradalunga giải thích:

“Người của Peppone nhấn nhẹ rằng bất cứ ai trong làng ra tiễn cha ở sân nhà thờ sẽ gặp rắc rối với họ. Vậy nên để tránh việc ấy, chúng tôi phải ra tận đây tiễn cha.”

Don Camillo bàng hoàng xúc động, cảm thấy bên tai mình vang lên một điệu nhạc reo vui. Lúc xe lửa lăn bánh, toa tàu đã đầy ngập nào hoa, nào chai, nào túi xách, nào hộp quà đủ cỡ đủ loại; còn gà vịt thì bị cột chân cột cánh ném lên trên kệ cao khiến chúng giãy giụa kêu la âm ỉ.

Nhưng trong tim linh mục Don Camillo vẫn còn một mũi gai đâm vào. “Còn những người khác thì sao? Chắc họ phải ghét bỏ mình lắm mới nở làm một việc

như vậy. Mình đâu có làm gì đến nỗi để phải chịu hình phạt như thế này.”

15 phút sau, xe lửa ngừng lại ở Boscoplanche. Don Camillo nghe có tiếng gọi tên mình. Cha bước đến cửa, nhận ra đó là viên chủ tịch xã Peppone và toàn bộ lâu la tùy tùng của anh ta. Chủ tịch Peppone đọc bài diễn văn như sau:

“Trước khi cha lên đường, thiết tưởng điều đúng đắn chúng tôi phải làm là chuyển đến cha lời chào tạm biệt của dân làng và chúc cha sớm hồi phục sức khỏe để sớm trở về tiếp tục sứ mạng tinh thần của cha.”

Thế rồi, khi xe lửa bắt đầu chuyển bánh, Peppone cời mũ, tay khoát một động tác chào rất điệu bộ. Don Camillo cũng giở mũ cầm tay, đứng yên hồi lâu bên cạnh cửa sổ để cho bóng mình rọi lên không như bóng các bức tượng anh hùng ở Risorgimento.

Ngôi thánh đường ở Puntarossa nằm trên đỉnh một ngọn núi, nhìn xa trông giống như một bức tranh in trên bưu thiếp. Khi đặt chân đến đó, Don Camillo hít

mạnh vào phổi không khí đậm đặc mùi nhựa thông, rồi khoan khoái kêu lên:

“Sự nghỉ ngơi ở đây chắc chắn sẽ đem lại cho ta nhiều điều tốt lành, vì chúng sẽ cho phép ta sớm trở về tiếp tục sứ mạng tinh thần của ta.”

TRỞ VỀ MÁI NHÀ XƯA



Vị linh mục được phái tới giáo xứ tạm thời thay thế Don Camillo trong lúc ông ta nghỉ ngơi dưỡng bệnh thời cuộc là một người trẻ tuổi và vô cùng thanh nhã, mẫn cảm. Vị cha xứ trẻ tuổi tỏ ra am tường nhiệm vụ của mình, ăn nói rất mềm mỏng, dịu dàng và dùng những lời lẽ vô cùng lịch thiệp, tế nhị. Dù biết rằng mình chỉ tạm thời đảm nhận nhiệm vụ hiện tại trong một khoảng thời gian không dài, nhưng cha vẫn thực hiện một vài thay đổi nhỏ trong nhà thờ, như bất cứ một vị tu sĩ trẻ tuổi nào ở cương vị của

cha và tin rằng những thay đổi ấy sẽ được đón nhận dễ dàng.

Ngay trong ngày lễ chủ nhật đầu tiên của vị chủ chiên mới, cộng đoàn giáo dân đã chú ý đến hai sự thay đổi quan trọng: cái giá nến to bị vón chỉ được dùng vào dịp lễ Phục Sinh trước đó tọa lạc ở bậc thềm thứ nhì bên phía đặt giá Phúc âm của bàn thờ đã được di chuyển qua bên phía giáo dân đọc lời nguyện. Phía sau giá nến, lại còn có khung hình một vị thánh – mà trước đó chưa ai từng thấy.

Vừa vì sự hiếu kỳ, vừa vì để tỏ lòng tôn trọng vị chủ chiên mới, toàn thể dân làng đã hiện diện, cùng với Peppone và đám tùy tùng của hắn ngồi chễm chệ ngay hàng ghế đầu.

Brusco thì thâm vào tai Peppone với nụ cười bị nén lại, tay chỉ vào cái giá nến:

“Nhìn kìa, có sự thay đổi!”

“H-ừ-m,”. Peppone lầm bầm một cách khó chịu. Hắn ta giữ nguyên vẻ khó chịu ấy cho đến khi vị linh mục trẻ tuổi bước khỏi bàn thờ ra đứng trước mặt cộng đoàn bắt đầu bài giảng của mình.

Đến lúc này, Peppone cảm thấy không thể kèm chế được nữa. Vừa khi vị linh mục định mở miệng, hắn bước ra khỏi ghế, đi về phía cái giá nến, cầm lấy một cách quả quyết rồi bước qua bàn thờ và đặt cái giá nến ở vị trí cũ là bậc thềm thứ nhì phía bên trái. Sau đó, hắn quay trở lại hàng ghế của mình, quỳ xuống với hai đầu gối dang rộng, tay khuỳnh ra đề lên thành ghế và ngạo mạn nhìn thẳng vào đôi mắt vị chủ chiên trẻ tuổi.

“Hay lắm!”.

Toàn thể cộng đoàn thầm thì khen ngợi, kể cả những đối thủ chính trị của Peppone.

Vị linh mục đứng như trời trồng, miệng há hốc nhìn Peppone, mặt biến sắc nhưng vẫn tìm cách hoàn tất bài giảng ngắn gọn của mình. Sau đó, cha bước về bàn thờ và làm các thủ tục còn lại của thánh lễ.

Khi cha rời nhà thờ, Peppone và đồng bọn đã đứng trước cửa chờ sẵn. Phía sân rộng chung quanh, một đám đông đang đứng với một vẻ im lặng không mấy thân thiện.

“Nghe đây ngài Don... Don gì gì đó...”. Peppone nói với một giọng gây hấn. “Cái người trong khung hình mà cha đặt ở phía bên phải bàn thờ là ai vậy?”

“Thánh Rita...của...Cascia...”. Vị tu sĩ trẻ trả lời lấp bắp.

“Vậy tôi nói cho cha biết rằng ở làng này không cần đến Thánh Rita của Cascia, mà cũng chẳng ở đâu cần đến cả. Tốt nhất là hãy để mọi thứ như trước đây, đừng thay đổi gì hết.”

“Ta nghĩ rằng ta có quyền...”. Vị tu sĩ trẻ vừa định mở lời đã bị Peppone chặn ngang:

“A! Thế ra cha đã nghĩ như vậy? Hà! Tôi tuyên bố thẳng thừng với cha như thế này: làng này không cần đến thứ tu sĩ như cha.”

Vị chủ chiên mới há hốc mồm. “Ta không thể thấy được mình đã làm gì...”

“Vậy để tôi nói cha biết điều cha đã làm. Cha đã thực hành một hành vi phi pháp. Cha đã mưu toan thay đổi một trật tự mà vị chủ chiên trước đây của giáo xứ đã đặt ra theo ý nguyện của giáo dân.”

“Hoan hô!”. Đám đông reo lên cổ võ, cả bọn phản động cũng hòa theo.

Vị linh mục nhỏ bé cố nở một nụ cười. “Nếu chỉ có vậy, thì ta sẽ để cho mọi việc trở lại như cũ. Giải pháp đó có thỏa đáng không?”

“Không!”. Peppone gầm lên, ném mạnh chiếc nón đang cầm trên tay ra sau lưng, đặt hai bàn tay hộ pháp lên ngang hông.

“Vậy ta có thể hỏi tại sao được không?”

Peppone đã sử dụng hết mọi vốn liếng ngoại giao mà hắn có. “Này nhé, nếu cha thực sự muốn biết tại sao, thì đây: đó không phải là một giải pháp vì nếu tôi đưa một cái đấm vào quai hàm của cha, nó sẽ đẩy cha bay khỏi mặt đất hàng chục mét. Trong khi đó, nếu vị chủ chăn đương nhiệm đứng thay chỗ cha thì ông ta sẽ chẳng chuyển động mảy may nào!”

Anh ta không giải thích thêm rằng nếu như anh ta đấm Don Camillo một cái thì ông này sẽ đấm trả lại anh ta ít nhất là một tá. Peppone bỏ lửng câu nói của mình nhưng ý nghĩa đã quá rõ ràng với tất cả mọi người hiện diện, với ngoại lệ là vị tu sĩ trẻ cứ nhìn

chăm chăm vào anh ta với vẻ như không tin điều tai mình vừa nghe.

Vị linh mục trẻ nói như thì thầm. “Ta xin lỗi nhé! Tại sao ông lại muốn đánh ta?”.

Peppone đã cạn hoàn toàn sự kiên nhẫn. “Ai là kẻ trên đời này muốn đánh cha? Đúng là cha đã ăn phải bả của bọn đảng phái cánh tả rồi! Tôi chỉ mượn hình tượng chữ nghĩa để giải thích cho rõ quan điểm của chúng tôi. Tôi sẽ không phí thì giờ đi đánh một anh tu sĩ nhãi ranh như cha!”

Nghe anh ta sỉ nhục mình bằng mấy chữ tu sĩ nhãi ranh, vị chủ chiên lâm thời vươn mình lên cao cho đủ 1 mét tư, da mặt tím tái lại và những sợi gân phồng to trên cổ.

“Ông có thể gọi ta là nhãi ranh,”. Vị tu sĩ kêu lên với giọng the thé. “nhưng giáo hội đã cử ta tới đây, thế cho nên ta vẫn sẽ cứ ở đây cho đến khi giáo hội chuyển ta đi nơi khác. Ở ngôi nhà thờ này, ông không có một chút quyền hành nào cả! Thánh Rita sẽ vẫn ở nguyên chỗ như hiện nay. Còn với cái giá nển, ông hãy mở mắt mà xem ta sẽ làm gì với nó!”

Ông bước vào trong nhà thờ, cầm chặt cái giá nến và sau một cố gắng hết sức đáng kể, ông ta đã thành công trong việc di chuyển nó trở lại bên phải của bàn thờ ngay trước tấm ảnh của Thánh Rita.

“Thế là xong!”. Vị linh mục nói với một giọng điệu của kẻ chiến thắng.

“Tốt lắm!”. Từ cửa nhà thờ, Peppone đáp lại. Rồi anh ta quay qua đám đông đang còn ở khuôn viên nhà thờ, nói to: “Nhân dân sẽ có tiếng nói của mình về việc này! Nào mời tất cả, chúng ta cùng tiến về trụ sở hội đồng xã và chúng ta sẽ bày tỏ sự phản kháng của mình.”

“Hoan hô!” Đám đông rú lên.

Peppone vung tay gạt những người đứng trước để tiến lên dẫn đầu đám đông. Họ theo sát anh ta, vung tay múa chân đầy vẻ khích động. Khi đến trước trụ sở hội đồng xã, tiếng reo hò lớn dần lên khiến Peppone cũng hò reo hòa theo, đưa cao nắm đấm và vung vẩy trước tiền sảnh Phòng Nghị Sự của hội đồng xã.

Brusco hét lên vào tai Peppone: “Peppone, anh điên à? Thôi đừng la hét nữa. Anh quên rằng mình chính là ông chủ trụ sở hội đồng xã hay sao?”

“Quý tha ma bắt đi...”. Peppone kêu lên. “Mấy con lợn ghê tởm này đã làm ta phát điên lên nên chẳng nhớ được cái khi khô gì nữa!”

Anh ta chạy lên thang lầu, rồi xuất hiện trước tòa tiền sảnh cùng với tiếng hoan hô của quần chúng, trong đó có cả bọn phản động.

“Thưa các đồng chí, hỡi những công dân!”. Peppone gào lên. “Chúng ta sẽ không chấp nhận sự áp bức nhằm sỉ nhục phẩm cách chúng ta với tư cách những con người tự do! Chúng ta sẽ phản kháng trong tinh thần tôn trọng luật pháp trong chừng mực chúng ta có thể, nhưng chúng ta sẽ phải đòi cho được công lý cho dù phải dùng đến phương tiện cuối cùng là súng đạn! Giờ đây, tôi đề nghị một ủy ban những người do tôi tuyển chọn đi với tôi đến gặp những vị chức trách thẩm quyền của giáo hội và chúng ta sẽ áp đặt nguyện vọng của nhân dân bằng một phong cách dân chủ!”

“Hoan hô!”. Đám đông hò reo cổ vũ và tỏ ra hoàn toàn lãnh đạm với lý luận hoặc cú pháp trong lời

hiệu triệu của viên chủ tịch thị xã. “Chủ tịch Peppone muôn năm!”

Khi Peppone và ủy ban của anh ta đứng trước mặt đức Giám Mục chủ trì địa phận, viên chủ tịch khó khăn lắm mới tìm lại được giọng nói của mình. Cuối cùng, hẳn ta cũng mở được lời. “Thưa Đức Cha, vị linh mục mà Đức Cha sai tới giáo xứ chúng con không xứng với truyền thống lãnh đạo giáo xứ của địa phận chúng ta.”

Viên Giám Mục nhỏ thó có cái lưng hơi gù cố ngẩng lên để có thể nhìn thấy đỉnh đầu của Peppone. “Nào, nói cho ta biết, vị tu sĩ trẻ tuổi của ta đã làm gì?”

Peppone vung tay. “Xin Chúa thương xót! Làm gì à? Thưa Đức Cha, ông ấy không làm điều gì đáng tiếc cả... Mà thực ra, ông ấy không làm gì hết... vấn đề là ở chỗ đó... Vả chăng, ông ta chỉ là một nửa cái con người bình thường... Ngài chắc hiểu ý của con mà, kiểu một nhà tu be bé xinh xinh; khi ông ấy lên đồ chung diện ấy mà, xin Đức cha thứ lỗi cho con, trông ông ấy giống như một cái giá treo quần áo, trên đó máng 3 cái áo khoác ngoài cộng thêm một cái áo choàng tổ chảng!”

Vị Giám Mục già gật gật đầu một cách rất nghiêm trọng. Rồi ngài nhã nhặn hỏi: “Nhưng mà này ông bạn, ông xem xét giá trị của các nhà tu hành bằng cây thước và cái cân đo trọng lượng phải không?”

Peppone đáp lại. “Kính thưa Đức Cha, không phải thế. Chúng con không phải là lũ người mọi rợ. Nhưng mà ở đời cái gì cũng thế, con không biết diễn tả cách nào nữa đây. Đôi mắt luôn tìm cái đẹp để nhìn. Những gì liên quan đến tôn giáo qua nhà tu hành cũng hết như đi chữa bệnh mình gặp qua ông bác sĩ, cái vẻ ngoài của một cá nhân luôn có tác động lớn đến sự tin cậy của người ta với cá nhân ấy.”

Ngài Giám Mục thở dài. “Ta biết, ta biết! Ông đã bảo ta tất cả những điều ấy ở lần trước ông đến đây. Và ông cũng đã thấy, ta thuyên chuyển ông ấy đi vì ta hoàn toàn nhận ra ông ta là một người chẳng có chút giá trị gì...”

Smilzo nhảy xổ vào ngắt lời: “Hạ mồm đã, xin Đức Cha cho phép! Chúng con chưa từng bao giờ cho rằng ông ấy là một người không có giá trị gì.”

“Ồ thì..., nếu ông ấy không phải là một người không có giá trị gì thì...”. Vị Giám Mục tiếp tục.

“dù theo bất cứ tiêu chuẩn nào, một vị tu sĩ không có giá trị gì...”.

Peppone ngắt lời ngay. “Con xin phép Đức Cha! Chúng con chưa bao giờ bảo rằng với tư cách là một linh mục, ông ấy đã không làm tròn bổn phận. Chúng con chỉ phàn nàn về những khiếm khuyết nghiêm trọng của ông ta với tư cách là một con người bình thường mà thôi.”

Vị Giám Mục tỏ vẻ đồng ý. “Chính xác! Và bởi vì một tu sĩ không thể tách rời cái thực thể con người của mình, cho nên một con người như Don Camillo cho thấy anh ta là một hiểm họa cho những người láng giềng của anh ta. Hiện nay, ta đang xem xét việc sẽ bổ nhiệm chính thức anh ta vào chức vụ mà anh ta đang tạm thời nắm giữ. Chúng ta sẽ để anh ta sống yên lành ở Puntarossa cùng với đàn dê nơi đó. Phải, chúng ta nên để anh ta ở đó bởi vì hiện nay chưa có quyết định về việc cha Don Camillo sẽ được tiếp tục làm nhiệm vụ của mình hay cũng có thể cha sẽ bị treo chức. Chúng ta hãy cứ chờ xem.”

Peppone quay qua bàn bạc với những người trong ủy ban tư vấn đi theo mình. Một lúc sau, gã trở lại

với vị Giám Mục già. Bằng một giọng rất nhỏ, mồ hôi toát đầy người và vẻ thất sắc trên khuôn mặt, như thể gã đang gặp khó khăn trong việc thốt ra thành lời những điều gã đang tìm cách thưa với vị Giám Mục. “Kính thưa Đức Cha! Trong thẩm quyền giáo phận và những quyết định của giáo phận, tất nhiên đều có lý do riêng của giáo phận, thế nên đó là việc của giáo phận. Tuy nhiên, bổn phận của con phải cảnh báo cho Đức Cha biết rằng, cho đến khi vị cha xứ cũ của chúng con quay trở lại xứ đạo, sẽ không có một ai sẽ bước chân vào nhà thờ.”

Vị Giám Mục già giơ tay lên. “Này các con của ta, các con có lường hết được những hậu quả của điều các con vừa nói ra? Đó là một cách tạo áp lực đấy!”

“Không, thưa Đức Cha!” Peppone giải thích. “quyết định của chúng con đơn giản chỉ là một cách chúng con sử dụng quyền tự do dân chủ. Bởi vì chúng con là những người duy nhất đủ tư cách để phán xét xem một vị cha xứ có thích hợp với chúng con hay không. Dù gì thì chúng con cũng đã phải chịu đựng ông ấy gần 20 năm nay rồi.”

“Ý dân là ý trời!”. Vị Giám Mục thở dài. “Ý Cha sẽ được thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Các con

sẽ được nhận lại Don Camillo. Nhưng chớ có quay trở lại đây mà phàn nàn với ta về những hành vi của anh ta.”

Peppone cười lớn. “Thưa Đức Cha! Một tay võ sĩ thực thụ như Don Camillo sẽ không hề làm gãy tay bất cứ ai. Trước đây, chúng con đến gặp Đức Cha như là một cử chỉ dự phòng mang tính cách chính trị cũng như xã hội, và cũng để ngăn ngừa không cho một “tên da đỏ” ám đầu nào đó dũng cảm ném bom vào cha Don Camillo.”

“Da đỏ ám đầu cái nhà anh ấy!”. Tiếng kêu réo phẫn nộ của Smilzo, kẻ đã bị Don Camillo nhuộm đỏ da mặt và buộc cái đầu hắn phải tiếp đón cái ghé ngồi của vị cha xứ đạo nào. “Con không hề ném quả bom nào hết. Đơn giản đó chỉ là một quả pháo bay vào trước cửa nhà của ông ta nhằm bảo cho ông ta biết rằng cái đầu con không thể bị nện bằng một cái ghé, cho dù người nện là đích thân vị linh mục chánh xứ họ đạo.”

“À thì ra thế. Vậy là chính con, kẻ đã ném quả pháo vào nhà Don Camillo.” Vị Giám Mục nhỏ nhẹ nói.

“Dạ, thưa Đức Cha!”. Smilzo làm bầm. “Cha biết thế nào rồi. Khi cha bị cái ghế dựng lên đầu, cha sẽ đáp trả làm sao cho xứng đáng chứ!”

“Ta hoàn toàn thông cảm, con ạ!”. Ngài Giám Mục đáp lại. Ngài vốn đã sống đủ lâu và biết cách làm vui vẻ mọi người.

10 ngày sau, cha Don Camillo quay trở lại với giáo xứ.

“Cha khỏe không?”. Peppone chào hỏi Don Camillo ngay lúc cha đang ra khỏi nhà ga. “Cha được hưởng một kỳ nghỉ vui vẻ chứ?”

“Cũng hơi bị buồn tẻ trên đó. May mắn thay ta có mang theo được bộ bài lá để tiêu khiển cho qua những ngày khó chịu ấy.” Don Camillo trả lời Peppone, tay móc túi rút ra bộ bài.

“Nhưng giờ thì ta sẽ không cần đến nó nữa.” Nói xong, với vẻ mặt tế nhị điểm thêm nụ cười, cha xé đôi bộ bài như thể đó là một khoanh bánh mì.

“Chúng ta già cả rồi, ngài Chủ tịch ạ!”. Don Camillo thở dài.

“Quý tha ma bắt cha và cả những người đã đưa cha về lại đây!” Peppone lăm bắm rồi bỏ đi.

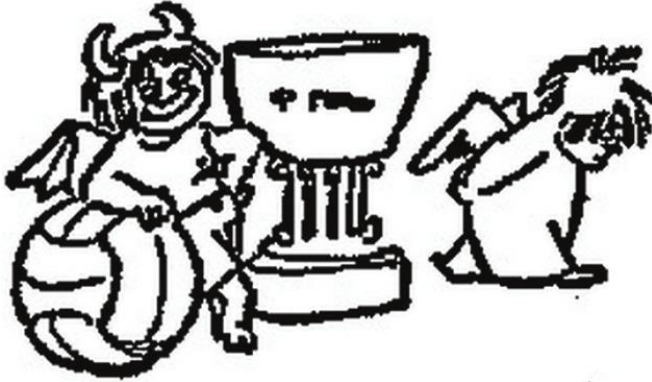
Vị cha xứ có rất nhiều điều để chuyện trò với Đức Chúa. Cuối buổi, cha hỏi với một vẻ bất cần. “Người được cử thay thế con là người như thế nào?”

“Một thanh niên dễ thương, có học thức và bản chất hiền hòa. Khi một ai đó tỏ ra muốn làm hòa với mình, anh ta không gài bẫy người đó bằng cách xé nát bộ bài ngay dưới mũi người ta.”

Don Camillo giơ tay và kêu lên: “Thưa Cha! Có những loại người phải được cảm ơn bằng cái cách như vậy. Con cuộc với cha Peppone đang nói với lũ tùy tùng của hắn rằng: ‘và lão ta xé nát bộ bài, cái lão con hoang của đười ươi đê tiện ấy!’. Và hắn ta sung sướng với lời nói của mình. Cha có dám cá với con không?”

Đức Chúa đáp lại bằng một tiếng thở dài. “Không! Bởi vì đó chính xác là những gì Peppone đang nói vào lúc này!”.

CUỘC BẠI TRẬN



Cuộc chiến không hề biết đến một ranh giới nào giữa Don Camillo và Peppone đã kéo dài gần một năm. Trước mắt, vị cha xứ là kẻ thắng trận. Ông ta đã tìm mọi cách để hoàn thành Trung Tâm An Dưỡng của mình, trong khi cái Cung Điện Nhân dân của Peppone vẫn chưa ra một hình thù gì.

Trung Tâm An Dưỡng mang đủ nét hiện đại: một sảnh đường cho những hội họp, những buổi trình diễn văn nghệ, những buổi thuyết giảng và những hoạt động đại loại tương tự; một thư viện có phòng đọc sách, phòng biên soạn; và cả một sân chơi có mái che cho những hoạt động thể thao, những buổi tập dượt và những trận đấu bóng mùa đông. Có cả một phòng tập thể dục nguy nga, đường chạy đua,

hồ bơi, và sân chơi cho trẻ em với những cái xích đu màu sắc. Phần lớn những dụng cụ thiết bị vẫn còn trong giai đoạn phôi thai, nhưng điều quan trọng là phải tạo cho được một sự khởi đầu thì Don Camillo đã đạt được.

Don Camillo đã chuẩn bị cả một chương trình sống động cho buổi lễ khánh thành Trung Tâm: dàn hợp ca, các cuộc tranh tài thể thao và một trận túc cầu. Riêng với trận túc cầu, ông đã tập hợp được một đội bóng thực sự đáng nể và đã đổ thật nhiều công sức để nâng cao tinh thần đội bóng. Trong suốt 8 tháng khổ công tập luyện, số lần ông tặng thưởng 11 cầu thủ đội những cú đá đắt nên thân – mà nếu cộng lại – vẫn nhỉnh hơn số lần các cầu thủ tạo được những pha ghi bàn thành công.

Peppone biết rất rõ đối phương. Và hẳn nhiên hẳn ta chẳng vui sướng gì. Hẳn ta không thể nào chấp nhận được một kịch bản sẽ xảy ra, trong đó, đảng của nhân dân sẽ phải đóng vai trò thứ yếu trong buổi lễ ăn mừng mà Don Camillo đã nhân danh nhân dân đứng ra tổ chức. Thế nên, khi Don Camillo thông báo cho hẳn ta biết rằng buổi lễ nhằm “tạo một sự

cảm thông và hiểu biết đến những tầng lớp xã hội kém cỏi ngu dốt hơn”, vị chủ chăn đã đề nghị một cuộc tranh tài giữa hai đội bóng: Dynamos của Peppone và đội Knights của mình. Peppone nghe xong mặt mày ủ ê. Hắn cho lệnh triệu tập 11 tay cầu thủ của đội nhà, bắt họ đứng nghiêm dựa lưng vào tường nghe huấn thị.

“Các anh sẽ so tài với đội bóng của cha xứ. Các anh phải giành thắng lợi. Nếu không, tôi sẽ đập vỡ mặt từng người các anh. Nhân danh những người bị áp bức, đó là mệnh lệnh của Đảng”.

Mười một cầu thủ, mồ hôi xuất dầm dề vì hoảng sợ, đồng thanh trả lời: “Chúng ta sẽ thắng!”.

Dò được tin này, cha xứ bèn cho gọi mười một cầu thủ trong đội bóng “Knights” của mình lại và ban hiệu triệu như sau: “Chúng ta không phải là những kẻ man di thô lỗ như các đối thủ.”. Cha vừa nói vừa mỉm nụ cười rạng rỡ. “Chúng ta hành xử bằng lý lẽ của những con người thanh lịch. Và với bàn tay che chở của Chúa, chúng ta sẽ đè bẹp họ với chiến thắng 6 quả không cho gỡ quả nào. Ta không dọa các con đâu. Ta chỉ nhắc nhở các con rằng danh dự của giáo xứ nằm trong tay của các con – và trong đôi chân

của các con. Nếu như trong các con có kẻ nào muốn bắt chước Barabbas không sẵn sàng tận lực hy sinh cho đến giọt máu cuối cùng, ta sẽ không nện vỡ mặt kẻ đó như Peppone, mà đơn giản hơn, ta chỉ đá đít hắn cho đến khi nó nhào nhoét ra như bùn mà thôi.”

Toàn thể dân chúng trong xã, dưới sự chỉ đạo của Peppone và đám tay chân thân cận, đến tham dự buổi lễ khánh thành với những chiếc khăn tay đỏ chói quần quanh cổ. Trong vai trò và quyền hạn Chủ tịch xã, Peppone bày tỏ sự hài lòng với những gì đạt được và với tư cách người đại biểu của nhân dân, hắn ta nhấn mạnh đến lòng tin tưởng sâu sắc rằng sự kiện mà tất cả mọi người cùng chia sẻ hôm nay sẽ không được dùng để “phục vụ cho những ý đồ đê tiện của những tuyên truyền chính trị bởi những kẻ không lương thiện như chúng ta đã được rỉ tai.”

Trong lúc lắng nghe dàn hợp xướng nhà thờ trình diễn, Peppone đã chỉ ra cho Brusno thấy rằng, ca hát cũng là một môn thể thao, bởi vì nó giúp người ta làm nở nang lá phổi. Brusno trả lời, theo ý kiến hắn ta, ngoài việc làm nở nang lá phổi, việc ca hát sẽ mang lại những lợi ích tốt hơn cho việc phát triển

thể lực những thanh niên Thiên Chúa giáo nếu họ được chỉ bảo cụ thể những động tác không chỉ khiến phôi trở nên tốt hơn mà còn làm cho những cánh tay của họ rắn chắc hơn.

Ngoài ra, sau khi xem xong phần trình diễn của đội bóng rổ, nó gợi cho Peppone một niềm tin tưởng hết sức thành thật rằng môn bóng bàn, không chỉ chứa đựng những giá trị thể thao cao quý mà còn mang một cung cách trang nhã đến độ hấn ta ngạc nhiên tại sao nó lại không được bao gồm trong buổi lễ hôm nay.

Bởi vì những lời nhận xét nói trên của hai người đã được diễn tả bằng một âm lượng lớn đến độ ở cách xa hàng nửa dặm người ta vẫn có thể nghe được nên những sợi gân xanh trên cổ cha xứ Don Camillo đã phình to bằng cỡ của sợi dây cáp dẫn điện. Cha nóng nảy mong sao cho mau chóng đến giờ khai mạc của trận túc cầu.

Cuối cùng thì trận đấu cũng đã bắt đầu. Đồng phục trắng với chữ “K” to tướng trên ngực áo 11 cầu thủ “Knights”. Đồng phục đỏ in đậm hình chiếc búa, lưỡi liềm và ngôi sao cùng với chữ “D” điệu đà thuộc về 11 cầu thủ “Dynamos”.

Khán giả không chú ý gì đến những khẩu hiệu riêng của hai phe. Họ chào đón hai đội bóng theo cách riêng của mình. “Hoan hô Peppone” hoặc “Hoan hô Don Camillo”.

Cha xứ và viên chủ tịch hướng về nhau, lịch sự cúi đầu chào.

Trọng tài của trận đấu là một người trung dung: anh thợ sửa đồng hồ Binella. Hiển nhiên anh này không hề có riêng cho mình một chính kiến nào. Trận đấu kéo dài được chừng 10 phút thì viên chỉ huy cảnh sát, mặt mày xanh mét như tàu lá tía chạy đến trước mặt Peppone cùng với hai thuộc quyền của mình, gương mặt họ cũng hốt hoảng không kém:

“Thưa ông Chủ tịch”, anh ta lắp bắp. “Ngài có nghĩ rằng tôi nên gọi điện thoại cho thành phố xin cho người đến tăng viện?”

“Ông có thể gọi xin cả một sư đoàn đến đây thì tôi cũng sẵn sàng ủng hộ, nhưng nếu những tên đồ tể dưới kia không ngừng tay thì chắc chắn xác người sẽ chất cao lên ngang bằng cửa sổ của lầu 1 tòa nhà kia! Đảng Bộ Hạ có đích thân ra tay cũng chẳng thể

ngăn chặn được đâu. Ông hiểu không?”. Hấn gào lên, quên mất hấn cả sự hiện hữu của thể chế Cộng hòa trong cơn giận dữ mù quáng của mình.

Viên chỉ huy cảnh sát lại chạy qua cha xứ Don Camillo, đang đứng cách đó mấy mét. “Cha có nghĩ rằng...”. Anh ta lại lấp bắp, nhưng cha xứ đã không để cho anh ta nói tiếp. “Ta nghĩ thật đơn giản thôi con ạ. Cho dù Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ có nhân danh tình hữu nghị mà đến đây can thiệp thì cũng không thể ngăn cản được một cuộc tắm máu nếu mấy thằng Bôn Sê Vích kia không tìm cách vô hiệu hóa các cầu thủ của ta bằng cách thay vì đá bóng chúng cứ nhè ổng quyền người ta chúng đá.”

“Vâng, thưa cha, con hiểu rồi!”.

Nói xong, anh ta quay trở về bản doanh rồi tự khóa cổng lại, dù anh ta hiểu rõ hơn ai hết hậu quả của việc làm ấy thông thường là một cách mời gọi những mưu toan phóng hỏa sở cảnh sát.

Đội của cha xứ đã ghi được bàn thắng đầu tiên. Những tiếng reo hò từ đám đông khiến tháp chuông nhà thờ rung lên từng chập. Peppone, khuôn mặt méo mó vì giận dữ, đưa nắm đấm dứ dứ về phía Don Camillo, trong khi nắm đấm của vị cha xứ cũng đã

sẵn sàng vào vị trí. Cả hai đang ở vào thế ngàn cân hòa hoãn treo bằng một sợi tóc, nhưng Don Camillo đủ sáng suốt để qua khe mắt, nhìn thấy những con mắt khác đang chăm chăm nhìn vào họ.

Qua hàm răng nghiến chặt, cha nói đủ cho Peppone nghe. “Nếu chúng ta không kèm chế, hỗn loạn chắc chắn sẽ xảy ra!”

“Được rồi! Vì Nhân Dân!”

Don Camillo sửa lại. “Vì Đức Tin Thiên Chúa!”.

Tình hình chung vẫn yên tĩnh. Sau đó hai đội nghỉ giữa giờ khi hiệp một kết thúc. Peppone triệu tập toàn đội Dynamo. “Đồ Phát Xít cả!”. Hắn ta nói bằng một cái giọng nặng nề khinh bỉ. Rồi, nắm chặt cánh tay Smilzo, cầu thủ tấn công tuyến giữa của đội, gã buộc tội: “Còn cậu, cậu là kẻ phản bội bản thủ! Tớ vẫn nghĩ cậu không bao giờ quên cái đận mình còn ở trên núi, tớ đã cứu cái mạng quèn của cậu tới 3 lần! Trong vòng 5 phút nữa, cậu mà không ghi được quả nào thì tớ sẽ giải quyết cái mạng quèn ấy một lần và mãi mãi.”

Trận đấu vào hiệp hai. Smilzo nhận được bóng, gã tìm cách tiến lên về phía khung thành đối phương. Bằng đầu, bằng chân, bằng đầu gối, bằng cả người gã chiếm hữu quả bóng. Có lúc Smilzo dùng răng dẫn bóng, dùng ngực chặn bóng, dùng lá lách che bóng. Đến phút thứ 4 của hiệp hai, gã đưa bóng vào giữa hai trụ của khung thành đối phương.

Rồi gã ngã hẳn ra giữa sân, nằm bất động. Don Camillo chạy sang phía bên kia của sân bóng, ông sợ mình sẽ không tự kèm chế được cơn nóng giận. Cùng lúc ấy, tay thủ môn của đội Knights ở trong một trạng thái giận dữ chưa từng thấy.

Sau khi gỡ hòa, đội Dynamos đã lui về sân nhà với chiến thuật phòng vệ vô cùng vững chắc. Đến phút thứ 89 rưỡi, tức còn 30 giây thì mãn trận đấu, trọng tài huýt còi và thổi phạt đội Knights. Bóng bay lên không. Một đũa trẻ lên sáu cũng khó mà đá hỏng quả phạt ở cái góc chết tiệt ấy. Bóng vào lưới.

Trận đấu kết thúc. Nhiệm vụ còn lại của đội bóng của Peppone chỉ còn là điều những người bạn bị thương của mình vào phòng thay quần áo. Viên trọng tài, kẻ không có một chính kiến nào cũng đã rời sân cỏ.

Don Camillo mang tâm trạng cực kỳ hoang mang. Cha chạy vào nhà thờ, đến quỳ trước tượng Đức Chúa.

“Thưa Cha, sao người lại bỏ con? Con đã bị thua trận bóng rổ.”

“Tại sao ta lại phải giúp đỡ con hơn những kẻ khác? Các cầu thủ của con có đủ 24 cái chân, bằng với số chân của đội Dynamos, Don Camillo. Tất cả những cái chân đều bình đẳng trước mặt ta. Hơn nữa, việc thắng thua của con không phải là việc của ta. Ta chỉ quan tâm đến phần linh hồn. Don Camillo, trí não của con đi đâu hết cả rồi?”

“Con sẽ cố tìm lại nó, thưa Cha!”. Don Camillo đáp.

“Con không xin Cha chúc lành cho những cặp giò của các cầu thủ của con mà dù thua hay thắng thì chúng cũng vẫn là những cặp giò thượng hạng. Nhưng con xin được phàn nàn rằng Cha đã không làm hết sức mình để ngăn ngừa gã trọng tài xây cá nại đã thổi phạt đội của con một cách hết sức bất công.”

“Trong lúc cử hành thánh lễ, một linh mục vẫn có thể phạm lỗi lầm, Don Camillo! Vậy tại sao con lại không cho kẻ khác được mắc lỗi lầm với tất cả sự ngay tình của họ?”

“Sai sót xảy ra trong mọi tình huống, ngoại trừ trong lĩnh vực thể thao! Khi mà quả bóng còn đang lăn trên sân cỏ... Binella, tay thợ sửa đồng hồ là một tên bất lương...”. Nhưng Don Camillo không thể chấm dứt câu nói của mình vì vừa lúc đó ông nghe được giọng van vỉ của một người đang chạy vào nhà thờ, vẻ bơ phờ và hoảng sợ, khuôn mặt thất thần như bị ma đuổi.

Ông ta tức tưởi. “Chúng nó muốn giết con. Xin cha hãy cứu con”.

Quần chúng đã tới trước cửa nhà thờ và họ sẵn sàng tràn vào bên trong. Cha Don Camillo với tay cầm lấy một chân nến thật to, như như về phía đám đông với một thái độ đe dọa. “Hãy vì lòng thương xót của Chúa mà lùi lại ngay! Nếu không, đừng trách ta! Và hãy nhớ rằng bất cứ kẻ nào vào đây để tìm sự che chở đều được coi là thiêng liêng và vô tội.”

Đám đông tỏ ra ngần ngại.

“Các người không biết xấu hổ hay sao, hồi bấy sói lang hung dữ! Quay trở về nơi hang ổ của mình mà ăn năn sám hối, cầu xin Chúa tha thứ cho hành vi man rợ của các người hôm nay.”

Mọi người đứng im như thóc, đầu cúi xuống. Rồi họ tự động cùng nhau rút lui.

“Hãy làm dấu thánh giá!” Don Camillo long trọng ra lệnh, bàn tay to như hộ pháp cầm cái giá nên tỏ chẳng trông hệt như Samson.

Đám đông làm dấu thánh giá như đã được cha xức ra lệnh.

Don Camillo lui lại, đóng cửa nhà thờ, xong không quên cài then. Nhưng việc đó là không cần thiết nữa. Kẻ tị nạn đã đổ sụp người trên băng ghế, vẫn còn thở hổn hển vì sợ.

Ông ta lẩm bẩm. “Cám ơn cha!”

Don Camillo không đáp lại câu nói của anh thợ sửa đồng hồ. Cha đi qua đi lại một lúc, rồi đến đứng trước mặt hắn ta. “Binella!”. Don Camillo giận dữ nhìn vào Binella. “Bây giờ đây, với sự có mặt của ta

và của Đức Chúa, người chớ có nói dối nhé! Cầu thủ của ta không hề phạm lỗi, phải không? Tên dị giáo Peppone đã cho người bao nhiêu tiền để thổi một lỗi không phải lỗi trong một trận đấu đang hòa nhau cho đến tận giây phút cuối cùng?

“Hai Ngàn Năm Trăm Đồng.”

Don Camillo, gằm lên giận dữ rồi đưa nắm đấm đẽ dưới mũi của gã trọng tài bất lương.

Binella rên rí. “Nhưng, sau...”

Miệng Don Camillo oang oang, chỉ tay ra cửa: “Cuốn xéo ngay...!”

Còn lại một mình, cha quay lại với Đức Chúa. “Con đã chẳng thưa với Cha rằng con lợn bản thiu ấy đã bán linh hồn cho quỷ? Vậy con có quyền được nổi nóng không thưa Cha?”

Đức Chúa đáp lại. “Không, Don Camillo, con không có một chút quyền nào được nổi nóng. Chính con đã ra tay trước. Con đã đề nghị với Binella hai ngàn đồng để hắn ta sẽ làm điều tương tự với đội bóng bên kia. Thế nên, khi Peppone ra giá hơn con năm trăm, hắn ta đã nhận ngay không suy nghĩ.”

Don Camillo giơ tay lên phản kháng: “Thưa cha, nếu nhìn từ góc độ đó, thì con chính là kẻ có tội.”

“Chính xác như vậy, Don Camillo ạ! Khi con, với tư cách một tu sĩ, đề nghị với hấn ta như vậy, hấn ta đã nghĩ rằng việc làm ấy không sai trái. Lẽ dĩ nhiên, ai cũng sẽ chọn bên nào có lợi hơn cho mình. Và hấn ta đã chọn đề nghị của Peppone.”

Don Camillo cúi đầu chấp nhận. “Và Cha cũng muốn nói với con rằng nếu như gã trọng tài bắt lương ấy có bị tan thây bởi bàn tay của thuộc hạ của con, thì con là người có lỗi phải không thưa Cha?”

“Ở một góc độ nào đó, thì đúng là như thế. Bởi vì con là người đầu tiên đã đẩy hấn ta vào sự căm dỗ. Tuy nhiên, lỗi của con có thể sẽ trầm trọng hơn rất nhiều nếu Binella nhận đề nghị của con để đem chiến thắng về cho đội của con. Lẽ dĩ nhiên, khi ấy, đội Dynamos sẽ làm công việc phanh thây Binella. Trong trường hợp đó, con sẽ không thể nào buộc họ phải ngừng tay.”

Don Camillo suy nghĩ lời Đức Chúa một lúc. Sau cùng, cha nói. “Đúng rồi, phe bên kia thắng làm tình hình trở nên tốt hơn.”

“Chính xác, Don Camillo!”

“Vâng, thưa Cha! Con cảm ơn Cha đã giúp cho đội bóng của con bị thua. Nếu con thưa với cha rằng, con chấp nhận sự thua trận như một hình phạt cho sự thiếu lương thiện của con, Cha phải tin rằng con đã rất thành thực ăn năn. Bởi vì, phải chứng kiến một đội bóng như đội bóng của con, vốn đủ sức dễ dàng nuốt chửng và tiêu hóa hàng ngàn đối thủ bên Dynamos, phải chứng kiến họ bị hạ gục... cũng đủ để cho trái tim người ta tan nát và khẩn cầu một cuộc báo thù.”

“Don Camillo!”. Đức Chúa nhẹ nhàng khiển trách cha xứ.

Don Camillo thở dài. “Thưa Cha, cha không hiểu được đâu. Thể thao là thứ rất khác. Hoặc là người ta quan tâm đến nó hoặc là hoàn toàn dừng dung, cha ạ. Cha hiểu ý con chứ?”.

“Còn hơn là hiểu nữa con ạ. Cha biết con quá rõ đến độ... Nào, nói cho ta biết, khi nào thì con sẽ trả đũa đây?”

Don Camillo nhảy cẫng lên, tim ngài phình to vì vui sướng. “6 quả không gỡ: 6-0. Chúng nó sẽ không kịp nhìn thấy được quả bóng! Thưa Cha, cha có nhìn thấy phòng giải tội đó không?”

Don Camillo tung cái nón của mình lên không, khi nón vừa rơi xuống, ông tung chân đá một phát như sấm chớp, đưa nó nằm gọn trong cái cửa sổ nhỏ nhẵn của phòng giải tội.

“Vào!!!”. Đức Chúa vừa reo lên vừa mỉm cười.

KẸ BẢO THÙ



Smilzo học tốc trên chiếc xe đạp đua trờ tới, nhòm đít lên, rồi ngả người về phía sau để thắng xe lại.

Don Camillo đang ngồi trên ghế đọc báo trước cửa nhà xứ. Cha ngược mắt lên và hỏi bằng một giọng bình thản: “Đồng chí Stalin cho anh cái quần ấy phải không?”

Smilzo trao cho cha một bức thư, đưa tay chạm mũ ngỏ ý chào tạm biệt, rồi nhảy lên xe lao nhanh. Đến một khúc quanh, anh ta đạp chậm lại. “Không phải Stalin, mà là Đức Giáo Hoàng!”. Nói xong, anh ta rướn người trên bàn đạp rồi phóng nhanh như một tia chớp.

Vị linh mục chánh xứ cũng đang mong chờ lá thư vừa nhận được. Đó là thiệp mời tham dự buổi lễ khánh thành Cung Điện Nhân Dân, kèm theo là một chương trình các hoạt động mừng lễ. Diễn văn, Báo cáo, Nhạc hội và Tiệc mừng. Đến buổi trưa, là “một trận đấu quyền anh vô cùng hấp dẫn giữa đương kim vô địch hạng nặng của địa phương, đồng chí Gagotti Mirco và đương kim vô địch hạng nặng của tỉnh, đồng chí Gorlini Anteo.”

Don Camillo đến thảo luận nội dung bức thư với Đức chúa. “Thưa Cha, liệu có nên coi đây là một thái độ hèn hạ không? Nếu Peppone không phải là một kẻ hoàn toàn nhà quê thì anh ta nên tái tổ chức một trận đấu bóng giữa hai đội Knights và Dynamos thay vì cái trò đấm đấm đá đá này. Con định sẽ...”

Đức Chúa ngắt lời vị cha xứ. “Con hoàn toàn sai rồi. Peppone chọn một trò chơi thể thao khác là một lựa chọn rất hợp lý. Cho dù phe hấn có bị thua, hấn ta vẫn không cảm thấy bị mất mát gì, vì cả hai kẻ thắng người thua đều là đồng chí, người trong một gia đình cả. Nhưng nếu tổ chức trận đấu phục thù mà đội của con thắng thì sẽ có ảnh hưởng bất lợi đến

đảng của hắn. Don Camillo, con phải nghiệm ra một điều là Peppone sẽ không thể nào tổ chức trận cầu tái đấu như con mong muốn.”

Don Camillo kêu lên. “Nhưng, thưa Cha! Vậy mà con đã tổ chức một trận túc cầu để đối đầu với độ của hắn. Và đội của con đã thua!”

Đức Chúa vẫn tỏ ra mềm mỏng. “Nhưng, này con trai của ta! Đội bóng của con không đại diện cho một Đảng. Đội bóng của con cũng không bảo vệ màu cờ sắc áo của Giáo Hội. Hay có lẽ con cho rằng cuộc thua trận hôm chủ nhật vừa rồi là sự thua trận của Đức Tin Ki-Tô Giáo?”

Don Camillo bật cười rồi kêu lên phản đối. “Thưa Cha, nếu cha buộc tội con vì những điều cha vừa nói thì cha sai rồi. Con chỉ muốn nói rằng, nhìn từ góc độ một thể thao gia, Peppone chỉ là một gã què mùa, cục mịch. Và vì thế Cha sẽ vui lòng tha thứ cho con nếu con lớn tiếng cười nhạo tay vô địch quyền anh lừng danh của Peppone sẽ bị đánh tới tấp mặt mũi cho đến hiệp thứ ba thì anh ta đã quên mất cả tên của mình.”

“Don Camillo, đừng lo, ta sẽ tha thứ cho con mà. Nhưng ta sẽ cảm thấy dễ dàng tha thứ cho con hơn

nếu con nhiệt tình thưởng thức một trận quyền anh ngoạn mục giữa hai nhà vô địch và những cú đấm tuyệt hảo họ trao đổi cho nhau.”

Don Camillo giơ tay lên như phản kháng. “Con chưa bao biết đến đánh đấm thừa Cha. Những biểu hiện tàn bạo độc ác ấy chỉ khuyến khích thêm một thứ chủ nghĩa tôn sùng bạo lực hiện đang bắt rễ khá sâu trong đầu óc đám quần chúng cuồng nhiệt này. Con hoàn toàn đồng ý với cha trong việc lên án những môn thể thao nào coi trọng sức mạnh bạo lực hơn là khả năng kỹ thuật.”

“Can đảm lắm, Don Camillo ạ! Nếu một người muốn tập luyện các bắp thịt của mình cho được bền bỉ, anh ta không nhất thiết phải làm việc đó với những người láng giềng của mình. Anh ta có thể đeo vào đôi găng tay được bọc đệm kỹ càng và đi tìm một bao mặt cửa hay treo một quả bóng lên cao mà tập luyện.”

“Chính xác là vậy, thừa cha!”. Nói xong, cha nhanh chóng làm dấu thánh giá rồi vội vã đi ra. Một lúc sau, Don Camillo có việc đi ngang lại nhà thờ.

Thấy cha, Đức Chúa gọi giật. “Này, Don Camillo, con có thể thỏa mãn cho ta chút tính hiếu kỳ được không? Cái quả bóng bằng da mà con treo lủng lẳng ở trên trần mái nhà phía trước ấy con gọi tên nó là gì?”

Don Camillo ngần ngừ một lúc rồi nói không rõ lời. “Con nghĩ người ta gọi nó là “Bị Thịt” trong tiếng Anh.

“Như vậy có nghĩa là gì?”

“Con không rành tiếng Anh, thưa cha!” Don Camillo trả lời rồi vội vã chuồn nhanh.

Vị cha xứ đến tham dự buổi lễ khánh thành Cung Điện Nhân Dân. Ông được Peppone đích thân hướng dẫn đi tham quan khắp nơi. Tất cả đều được xây dựng theo một phong cách hiện đại.

“Cha thấy sao?”. Peppone thì thầm bên tai Don Camillo, hấn không giấu vẻ vui mừng.

“Rất hoành tráng đáng phục!” Don Camillo nói, miệng không quên nụ cười nòng ằm. “Thực tình, ta không bao giờ nghĩ rằng một nhà xây dựng khá

nghèo ý tưởng như Brusco lại có thể làm được như công trình này.”

“Chính xác, cha ạ!” Peppone nói nhỏ, vì chỉ có Chúa mới biết hắn ta đã phải chi bao nhiêu tiền cho viên kiến trúc sư giỏi nhất thành phố.

“Quả là một ý kiến rất độc đáo khi thiết kế các cửa sổ theo hình chữ nhật nằm ngang thay vì các hình vuông thẳng góc.” Don Camillo quan sát và phẩm bình. “Trần nhà không quá cao nhưng cũng không rõ nét lắm. Còn đây có phải là nhà kho không?”

“Đó là phòng Hội Họp.” Peppone giải thích.

“À! Mà này, chắc anh lưu trữ vũ khí và đặt xà lim nhốt những kẻ địch nguy hiểm ở tầng hầm của căn nhà?”

Peppone trả lời. “Không! Chúng tôi không có những kẻ thù nguy hiểm. Xét cho cùng, những kẻ gọi là kẻ thù ấy vô hại và chỉ là những con người nhỏ bé nên chúng tôi để họ được sống yên thân ngoài xã hội. Còn về vũ khí, chúng tôi nghĩ khi cần đến chúng tôi sẽ đến hỏi mượn của cha.”

Don Camillo lễ phép tỏ ra đồng ý. “Những suy nghĩ rất đáng ngưỡng mộ. Anh đã từng thấy ta bảo quản cây súng Tommy kỹ lưỡng như thế nào rồi mà, cây súng mà anh đã tin cậy giao cho ta đạo trước đây đó, ông Chủ tịch ạ!”

Họ đang đứng trước một khung hình to lớn của một người có hàng râu quặp rậm rạp, nhưng đôi mắt lại nhỏ và miệng ngậm ống vó. Don Camillo hỏi với vẻ nghiêm trang, kính cẩn. “Có phải đó là một trong những vị lãnh tụ đã hy sinh của các anh?”

“Đó là một nhân vật còn sống giữa chúng ta và một ngày nào đó sẽ phải hứng chịu những thịnh nộ đến từ nhà thờ của cha đây!”

“Đừng nói thế. Đối với một linh mục chánh xứ hèn mọn như ta, địa vị ấy quả là ta không xứng đáng. Trong một cộng đồng thu nhỏ, vị trí đáng trọng nhất phải thuộc về ngài Chủ tịch. Từ nay, ta sẽ đặt nó dưới sự cai quản của anh.”

“Chúng tôi sẽ vinh dự được tiếp đón sự có mặt của cha trong trận đấu quyền anh hôm nay, đúng không thưa ngài linh mục chánh xứ?”

Peppone hỏi với mục đích chuyển đề tài sang chuyện khác.

“Ta cảm ơn anh rất nhiều. Nhưng ta nghĩ anh nên dành tấm vé của ta cho một người nào đó đủ khả năng thấu hiểu nét đẹp đặc trưng và ý nghĩa giáo dục của trận đấu. Nhưng ta sẽ ngồi ở nhà sẵn sàng nếu như tay võ sĩ vô địch của anh cần những nghi thức của kẻ hấp hối. Cứ bảo Smilzo đến báo là ta sẽ có mặt chừng vài ba phút sau đó.”

Buổi trưa hôm đó, Don Camillo hầu chuyện với Đức Chúa chừng một tiếng đồng hồ, sau đó cha cáo từ. “Thưa Cha, con cảm thấy buồn ngủ, có lẽ con cần nghỉ trưa một lát. Con cảm ơn cha đã ban một trận mưa thật lớn. Mùa màng hiện đang rất cần mưa.”

“Và hơn thế nữa, như con đã hy vọng, mưa sẽ làm cho nhiều người không thể đến dự lễ khánh thành của Peppone. Ta nói thế có đúng không?” Đức Chúa hỏi.

Don Camillo lắc đầu.

Nhưng, bất chấp cơn mưa tầm tã, buổi lễ khánh thành Cung Điện Nhân Dân của Peppone vẫn không

bị ảnh hưởng: quần chúng từ khắp nơi đổ về khiến căn phòng hội họp của tòa nhà chật ních những người. “Nhà vô địch liên đoàn” là một danh hiệu đáng được kính trọng. Bagoni – tên tay võ sĩ vô địch – được hầu như toàn khu vực biết đến và yêu mến. Và, nếu nhìn ở một góc độ khác, trận đấu quyền anh này cũng mang ý nghĩa một cuộc so tài giữa thành thị và thôn quê. Điều đó càng khiến mọi người tỏ ra phấn khích chờ đợi.

Ngồi ở hàng ghế đầu, Peppone quan sát đám đông với một vẻ mặt đắc thắng. Anh ta tin chắc rằng, điều xấu nhất có thể xảy ra là Bagotti sẽ chỉ bị thua điểm. Mà thua điểm, với hắn ta, được coi như là chiến thắng.

Trên võ đài, hai võ sĩ trao đổi những cú đấm qua lại. Tiếng khán giả vỗ tay, reo hò như sấm động. Hôi keng hết hiệp vang lên, giữa không khí căng thẳng và phấn khích. Trong hiệp 1, tay vô địch liên đoàn nhỉnh hơn Bagotti ở phong cách ra đòn, nhưng Bagotti tỏ ra nhanh nhẹn hơn khiến khán giả phải nhiều phen nín thở. Cả người Peppone ướt đầm mồ hôi, trông hắn ta như người vừa nuốt phải mìn công phá.

Hiệp 2 bắt đầu với thuận lợi về phía Bagotti. Anh ta tấn công đối thủ liên tiếp. Bỗng nhiên, Bagotti ngã đổ như một đồng thịt, rồi trọng tài bắt đầu đếm. Peppone vụt đứng dậy, hét lên oang oang: “Không! Đó là một đòn đánh đê tiện”.

Tay võ sĩ liên đoàn nhìn Peppone cười mai mỉa. Gã lắc đầu và đưa bàn tay đeo găng lên chống cằm.

Peppone vẫn bực tức rống lên như muốn nhấn chìm những tiếng reo hò như sấm sét của khán giả. “Ai cũng trông thấy hết đó. Anh ta đánh cú rất thấp, rồi trong khi sự đau đớn khiến Bagotti phải gập người lại thì anh ta lại dùng tay trái đánh bồi một cú vào hàm nó. Như thế là anh ta phạm luật rồi!”

Tay vô địch liên đoàn nhún vai, cười không thành tiếng. Trong khi đó, viên trọng tài đã đếm đến 10, ông ta nắm lấy cánh tay của kẻ nằm gục trên sàn kéo anh ta đứng dậy. Bỗng nhiên, bi kịch xảy ra.

Peppone ném phắt cái mũ, rồi với chỉ một cú nhảy đã đứng trên võ đài, như nắm đấm về phía tay võ sĩ liên đoàn. “Tao sẽ cho mày biết thế nào là đánh đấm!”. Peppone tru tréo.

Đám đông reo lên đầy phấn nộ: “Peppone, hãy dậy cho nó một bài học.”

Tay võ sĩ đưa găng lên thủ thế. Peppone lao vào hấn như một chiếc xe tăng và đâm thật mạnh. Nhưng vì Peppone quá nóng nảy nên tay võ sĩ né được dễ dàng và đặt được một cú vào hàm Peppone từ bàn tay phải với tất cả sức mạnh của mình trong lúc Peppone đứng bất động không một động tác che đỡ. Cú đánh dễ dàng giống như anh ta đâm vào túi cát trong lúc tập luyện.

Peppone gục ngay trên sàn võ đài. Cả đám đông chết lặng. Đúng lúc nhà vô địch cười tươi với vẻ thương hại dành cho con người to lớn đang nằm gục trên sàn thì bỗng có tiếng thét khủng khiếp từ phía đám đông rồi một bóng người vọt lên võ đài. Không thèm bận tâm cởi chiếc áo choàng nặng nề khoác trên người cũng không buồn bỏ mũ, kẻ mới đến vớ lấy ngay cặp găng vất trên chiếc ghế ở một góc võ đài, đeo vào tay rồi đứng ngay ngăn thủ thế khi nhà vô địch lao về phía mình với một quả đấm nặng tợn ngàn cân. Tay võ sĩ đánh hụt nên nhẩy múa chung quanh đối phương xem ra xoay chuyển khá chậm chạp. Rồi bỗng nhiên hấn tung một quả đấm khác mạnh không kém cú đầu. Đối thủ của hấn đưa tay

trái lên đỡ cú đấm đồng thời tay phải tung một cú đấm phản công như sấm sét; nhà vô địch ngã ngay xuống giữa võ đài rồi bất tỉnh.

Khán giả điên cuồng la hét.

Chính người kéo chuông nhà thờ đã mang tin sốt dẻo đến nhà xứ. Don Camillo phải rời khỏi giường ra mở cửa vì anh ta làm ầm ĩ như kẻ mất trí và nếu như anh ta không được cho phép kể lại toàn bộ câu chuyện từ A đến Z thì hẳn người ta có đủ lý do để tin rằng người anh ta có thể vỡ tung.

Don Camillo đi xuống nhà để báo cáo với Đức Chúa.

Đức Chúa hỏi: “Nào! Sự thế thế nào, kể cho ta nghe!”

“Một quang cảnh đáng xấu hổ, thưa Cha! Đó là một mớ những hỗn loạn và vô đạo đức mà Cha sẽ không thể hình dung ra được.”

“Có chút nào giống với cảnh tượng lúc họ đòi treo cổ viên trọng tài của con không?” Đức Chúa hỏi cho có hỏi.

Don Camillo cười lớn. “Trọng tài? Ở hiệp 2 của trận đấu võ, tay vô địch của Peppone ngã xuống như một bao khoai tây không cột miệng. Rồi đích thân Peppone nhảy lên võ đài tìm cách hạ kẻ chiến thắng để phục thù. Lẽ dĩ nhiên, tuy mạnh như một con trâu, nhưng anh ta quá nóng nảy, cứ đánh vong mạng như một anh thổ dân hay một gã người Nga đàn độn nên chẳng trách gì tay võ sĩ vô địch liên đoàn chỉ cần giáng một đòn vào quai hàm là Peppone ngã lăn ra bất tỉnh.”

“Vậy đây là lần thất bại thứ hai mà khu vực của Peppone đã nhận chịu.”

Don Camillo cười khục khục. “Hai lần cho khu vực của hấn và một lần cho cả liên bang. Lại nữa, không phải chỉ có thế. Ngay khi Peppone vừa nằm gục trên sàn thì có một người từ dưới khán giả nhảy lên đối đầu với gã võ sĩ chiến thắng. Chắc phải một người nào đó ở làng bên, người này có hàm râu quai nón và thêm hàng ria mép nữa. Vừa nhảy lên là anh ta lao vào tay võ sĩ tấn công tới tấp.”

Đức Chúa bình phẩm.” Ta đoán tay võ sĩ vô địch né được cú đấm ấy, rồi anh ta phản công khiến người có hàm râu quai nón cùng trở thành nạn nhân góp phần tăng thêm tổn thất cho một màn trình diễn tàn bạo.”

“Không, thưa Cha! Người mới đến vững chãi như một cái tủ sắt. Thế nên tay võ sĩ vô địch cứ phải chạy nhảy vòng vòng hòng tìm sự sơ hở của đối thủ. Và rồi cuối cùng, thời cơ đã đến. Gã võ sĩ đấm thẳng một cú từ bên tay phải. Con bèn nhử một cú bên trái, nhưng lại tặng gã một cú trời giáng bên tay phải. Và sau đó, rút lui khỏi võ đài.”

“Rồi sau đó... con làm gì?”

“Thưa Cha, con không hiểu...”

“Con nói: ‘Con bèn nhử một cú bên trái, nhưng lại tặng gã một cú trời giáng bên tay phải.’”

“Con cũng không hiểu sao con lại có thể nói những điều như thế!”

Đức Chúa lắc đầu. “Liệu có thể chính con là người đã đánh bại tay võ sĩ vô địch liên đoàn?”

Don Camillo nói với vẻ buồn rầu. “Không thể như thế được, thưa Cha! Con không có râu quai nón, không để ria mép.”

“Lẽ tất nhiên những thứ ấy, râu và ria, đều có thể nguy trang được nhằm tránh không cho khán giả ngờ vực rằng chính vị chánh xứ nhà thờ lại tỏ ra mạn mà với việc đánh đấm dã man giữa hai võ sĩ ngay trước mặt mọi người.”

Don Camillo nhún vai. “Việc gì cũng có thể xảy ra được, thưa Cha! Và lại, chúng ta cũng phải nhớ nằm lòng rằng những linh mục chính xứ cũng vẫn là những con người được tạo nên bằng thịt bằng máu.”

Đức Chúa thờ dài. “Đúng rồi, chúng ta không bao giờ được phép quên điều đó. Nhưng những linh mục chính xứ được tạo nên bằng thịt bằng máu cũng không được phép quên rằng mình còn được tạo nên bằng bộ óc. Giả sử một vị linh mục chính xứ tạo nên bằng thịt bằng máu muốn giả dạng là một người khác để có thể đến xem một trận đấu võ đài, thì vị linh mục được tạo nên bởi óc não sẽ ngăn cản, không cho ông ta tự mình tham dự vào một sự trình diễn đầy bạo lực như thế.”

Don Camillo lắc đầu. “Dạ thưa Cha, Cha nói rất đúng! Nhưng con cũng xin Cha chớ quên rằng những linh mục chánh xứ, ngoài việc được tạo nên bằng thịt, bằng máu và bằng óc não, cũng còn được tạo nên bởi một thứ khác nữa. Và khi cái phần khác ấy trong con người vị linh mục chánh xứ, nhìn thấy trước mắt mình viên chủ tịch xã bị hạ gục ngay trước mắt các công dân của mình bởi một đòn đê tiện của tên vô lại đến từ nơi khác – phải chăng đó là cái tội vì đã kêu lên đến tận mấy tầng trời xin được báo thù? – Trong trường hợp này, chính cái phần khác ấy trong con người bằng thịt bằng máu và bằng óc não của các vị linh mục chánh xứ đã khiến cho họ quên chính bản thân mình mà anh dũng nhảy lên võ đài.

Đức Chúa gật gù. “Ý con muốn nói là ta nên nhớ rằng các vị linh mục chánh xứ còn được tạo nên bởi trái tim?”

Don Camillo kêu lên. “Vì tình yêu Thiên Chúa, con không bao giờ dám có ý tưởng mình lên lớp với Cha điều gì. Nhưng Cha cũng thấy rõ ràng, sẽ không có

ai nhận ra được lai lịch của người có hàm râu quai nón ấy.”

Đức Chúa thờ dài. “Ta cũng còn không nhận diện được người ấy nữa là! Nhưng ta vẫn còn muốn biết con có lời nào nói thêm về ý nghĩa của cái ‘bị thịt’?”

Don Camillo đáp. “Thưa Cha, tiếng Anh của con vẫn không tiến bộ thêm được chút nào.”

Đức Chúa mỉm cười hiền lành. “Thôi thì ta phải bằng lòng với sự không biết của mình. Cuối cùng thì, xét về khía cạnh lâu dài, văn hóa có vẻ như làm hại con người nhiều hơn là làm lợi. Ngủ ngon nhé, nhà vô địch!”

NHẠC CHUÔNG ĐÊM



Trong một khoảng thời gian, Don Camillo có cảm tưởng mình bị theo dõi, canh chừng bởi một kẻ nào đó. Thỉnh thoảng, trong lúc đi trên đường hoặc qua một cánh đồng, cha đột nhiên quay lại nhìn phía sau lưng. Chưa một lần nào cha bắt gặp được một ai. Nhưng cha vẫn tin tưởng rằng, nếu cha nhìn kỹ xuyên thấu các hàng rào giậu hay các bụi cây, hẳn cha sẽ phát hiện được cặp mắt đáng ghét ấy và chủ nhân của chúng. Vài buổi tối, khi rời khỏi nhà xứ, cha luôn nghe có tiếng động phía sau; và đôi khi, nhìn thấy cả một bóng người.

Đức Chúa khuyên nhủ. “Đừng bận tâm lo lắng. Mắt không thể làm hại được ai.”

Don Camillo thở dài. “Nhưng sẽ tốt hơn nhiều nếu mình biết cặp mắt ấy chỉ có một mình hay còn có một ai khác, một thứ gì khác nữa, thí dụ như một khẩu súng có nòng dài cỡ 9 cm. Chi tiết này không kém phần quan trọng.”

“Không gì có thể đánh bại được một lương tâm tốt lành, Don Camillo à!”

“Thưa Cha, con biết điều đó!”. Don Camillo thở dài lần nữa. “Nhưng rắc rối thay, người ta thường không nhắm vào lương tâm mà bắn. Thay vào đó, họ nhắm khoảng giữa hai bờ vai mà nã đạn.”

Tuy nhiên, Don Camillo không thể làm gì khác hơn được.

Thời gian trôi đi. Một buổi chiều muộn, ngồi một mình giữa nhà xứ, ông “cảm” được sự hiện diện của những con mắt. Thực ra, có tới 3 con mắt đang chia vào vị cha xứ. Khi ngẩng đầu lên, cha nhìn thấy con mắt đen ngòm của khẩu súng lục, rồi tới hai con mắt của Biondo.

Don Camillo lặng lẽ hỏi. “Ta có phải giơ tay lên không?”

Biondo vừa trả lời vừa đút cây súng trở lại vào túi: “Tôi không muốn làm hại cha đâu! Tôi chỉ lo do quá sợ hãi trước sự xuất hiện bất ngờ của tôi cha sẽ nổ súng thôi!”

Don Camillo đáp lại. “Ta hiểu rồi. Nhưng ta muốn biết con có nghĩ rằng với đôn giản một tiếng gõ cửa con sẽ không gây ra bao phiền toái như thế này?”

Biondo không trả lời cha xừ. Anh ta bước về phía cửa sổ, rồi đứng dựa lưng vào thành cửa. Bỗng nhiên, anh ta quay lại, ngồi xuống bên cạnh cái bàn nhỏ của Don Camillo. Tóc tai Biondo bù xù, đôi mắt hằn những rãnh sâu và trán thì ướt đẫm mồ hôi.

Anh ta nói gần như thì thầm dưới hai hàm răng cắn chặt. “Don Camillo, cái người ở trong căn nhà sát bên bờ đê, đó là do con đã gây ra cho anh ta.”

Don Camillo châm một điếu xì gà. Cha thản nhiên nói: “Căn nhà sát bên bờ đê? À! Mà chuyện đó cũ lắm rồi. Đại loại nó mang màu sắc chính trị và hoàn toàn đủ tiêu chuẩn để được hưởng ân xá. Vậy con còn lo lắng điều gì? Luật pháp sẽ chẳng làm gì con đâu!”

Biondo nhún vai, phần nộ kêu lên. “Chẳng phải vì cái vụ ân xá chết tiệt ấy đâu, cha ạ! Hằng đêm, cứ khi tôi vừa tắt đèn định đi ngủ, là tôi lại cảm thấy ông ta đang đứng ở bên giường. Tôi chẳng hiểu tại sao lại như thế nữa!”

Don Camillo nhả một cụm khói xanh cho bay lơ lửng trên không rồi nói: “Chẳng có gì đáng lo hết, Biondo. Nghe này, từ nay đi ngủ đừng có tắt đèn nữa.”

Biondo nhòm người lên, la lớn: “Cha có thể cười nhạt thẳng khờ khạo Peppone nhưng chớ có cười nhạt tôi đây!”

Don Camillo lắc đầu. “Trước hết, Peppone không phải là một kẻ khờ khạo. Kế đến, điều con đang lo lắng đó ta không thể làm được gì để giúp con hết!”

Biondo nói to: “Nếu tôi phải mua nển hay đóng góp cho nhà thờ, tôi sẵn sàng làm việc đó. Nhưng cha phải xóa tội cho tôi. Dù sao về mặt pháp lý tôi đã chẳng có tội gì.”

Don Camillo dịu dàng nói: “Ta đồng ý, con trai của ta! Nhưng rắc rối sự đời nằm ở chỗ xưa nay không có ai làm công việc ân xá trong lãnh vực lương tâm.

Do đó, trong chùng mực mà chúng ta xem xét sự việc, chúng ta sẽ nhập nhằng theo những phương cách cũ; và để có được sự miễn tội, nhất thiết là con phải biết tỏ ra ăn năn hối lỗi và phải tự chúng tỏ rằng con xứng đáng được nhận sự miễn trách. Đó là một tiến trình khá dài dòng đó con ạ!”

Biondo nhếch mép cười. “Ăn năn hối lỗi? Tôi chỉ lấy làm tiếc mình đã không làm thịt được hết cả bọn.”

“Đó là một lãnh vực mà ta hoàn toàn mù tịt. Mặt khác, nếu lương tâm con cho rằng con đã hành động đúng thì tốt nhất con nên hài lòng.” Don Camillo vừa nói vừa lấy một quyển sách, mở ra trước mặt Biondo. “Con xem này! Chúng ta có những điều răn rất rõ ràng, trong đó không loại trừ những hành động trong lãnh vực chính trị. Điều răn thứ Năm: Không được giết người. Điều răn thứ Bảy: Không được trộm cắp.”

“Như vậy nghĩa là như thế nào?” Biondo hỏi với giọng rất hoang mang.

Don Camillo cố trấn an Biondo. “Chẳng có gì đâu! Nhưng ta nhớ con đã nói với ta rằng chính con là kẻ giết anh ta dưới một lớp vỏ bọc chính trị nào đó, với mục đích là cướp số tiền mà anh ta có.”

“Tôi không bao giờ nói thế!” Biondo nói lớn rồi rút súng ra kê vào mặt của Don Camillo. “Tôi không bao giờ nói thế, nhưng đó là sự thật. Và dù đó là sự thật nhưng nếu cha nói cho bất cứ một sinh vật nào ngoài kia điều này, tôi sẽ nổ tung cha ra làm trăm mảnh.”

Don Camillo trấn tĩnh Biondo. “Ta chẳng bao giờ nói những chuyện như thế này cho ai biết, kể cả Đấng Tối Cao Hằng Cửu. Dù vậy, ngài còn biết rõ mọi việc hơn chúng ta nhiều.”

Biondo có vẻ như đã lấy lại được sự bình tĩnh. Anh ta mở tay ra ngắm nhĩa cây súng. Bỗng nhiên, anh ta bật cười và nói: “Xem này cha Don Camillo! Tôi đã quên không cả mở chốt an toàn của cây súng.”

Rồi anh ta dùng ngón tay cẩn thận hạ chốt xuống.

Biondo chợt nói với Don Camillo bằng một giọng khá lạ lùng, “Tôi đã quá mệt mỏi với cái bóng đứng ở cạnh giường tôi hằng đêm. Chỉ có hai cách để giải

quyết vấn đề này – Một là cha miễn tội cho tôi hoặc tôi sẽ giết cha.” Khẩu súng có vẻ run rẩy trên tay anh ta. Khuôn mặt Don Camillo hơi biến sắc, cha nhìn thẳng vào mắt của Biondo.

Don Camillo thăm nói với Đức Chúa. “Thưa Cha, con đang phải đối đầu với một con chó điên. Nó sẽ cắn. Nhưng một sự miễn tội trong điều kiện như thế này thì không có giá trị. Con phải làm gì đây?”

Giọng Đức Chúa vang lên. “Nếu con sợ thì cứ ban cho anh ta sự miễn tội.”

Don Camillo khoanh hai tay trước ngực, nói to với Biondo. “Biondo, không đời nào!”

Biondo nghiêng răng: “Don Camillo, hãy ban cho tôi sự miễn tội hoặc tôi sẽ bắn đây!”

“Không!”

Biondo bóp cò súng. Cái cò súng đã chuyển động nhưng lại không nghe có tiếng nổ. Rồi đến phiên Don Camillo nổ súng. Lần này không có việc bắn hụt, vì mỗi khi Don Camillo ra tay thì luôn luôn chính xác.

Sau đó, cha nhanh chóng chạy về phía tháp chuông và điên cuồng kéo một hồi chuông dài 20 phút. Cả giáo xứ đều đồng thanh cho rằng cha xứ Don Camillo đã hóa điên rồi, ngoại trừ Đức Chúa ngự trên bàn thờ chỉ lắc đầu và mỉm cười. Thêm gã Biondo, đang băng người chạy qua cánh đồng như một kẻ mất trí, khi chạy đến bờ sông gã định gieo mình xuống dòng sông trước mặt thì hồi chuông cứu tử điên cuồng ấy vang lên giòn giã.

Biondo quay trở lại vì bỗng nhiên gã nghe được một Tiếng Nói mà gã chưa bao giờ được nghe. Và đó đích thực là một phép lạ, bởi vì khẩu súng lục bắn trượt là một sự cố nhưng một vị linh mục mà chạy lên tháp chuông nhà thờ kéo hồi chuông báo tin Mừng vào lúc 11 giờ đêm thì lại là một chuyện hoàn toàn khác.

NGƯỜI VÀ THÚ



La Grande là một nông trại rộng lớn với hàng trăm con bò, một khu vắt sữa hiện đại, những vườn cây ăn trái sum sê và nhiều thứ khác nữa. Người chủ trang trại là ông già Pasotti. Ông ở đây một mình. Một hôm, đội quân làm thuê của trại đã quyết định đình công. Và dưới sự lãnh đạo của Peppone, họ cùng kéo nhau đến khu nhà ở của ông chủ Pasotti. Ông già đứng ở cửa sổ, thò cổ ra ngoài, la to: “Sao Trời không đánh mấy người đi hả? Một con người đứng đắn không thể nào có được cuộc sống yên lành hay sao hả?”

Peppone đáp lại. “Vâng, một con người đứng đắn thì chắc chắn sẽ được sống yên lành không bị ai quấy rầy. Nhưng những kẻ trục lợi, bóc lột, không trả công xứng đáng cho người làm việc cho mình thì không!”

Pasotti phản đối ngay. “Ta chỉ đồng ý trả công theo như pháp luật quy định. Cho đến nay, ta đã làm đúng như luật định.”

Lúc ấy, Peppone giải thích cho ông già hiểu rằng, bao lâu ông chưa thỏa mãn những đòi hỏi của công nhân, họ sẽ vẫn tiếp tục lãn công. Rồi Peppone kết luận. “Trong lúc chờ đợi, ông nên tự mình chăm sóc lấy hàng trăm con bò sữa của mình.”

Ông già chỉ đáp. “Được rồi!”. Nói xong, ông đóng cửa sổ, quay lại với giấc ngủ vừa bị ngắt quãng của mình.

Đó là quang cảnh ngày đầu tiên của cuộc đình công ở trang trại La Grande dưới sự chỉ đạo của Peppone. Đích thân Peppone cùng với một nhóm những đốc công, người canh gác, kiểm soát viên đi tuần quanh những rào cản dựng khắp lối vào trại. Các cửa ra vào và cửa sổ của khu chăn nuôi bò đã bị đóng chặt chẽ và niêm phong không chừa chỗ nào.

Ngày thứ nhất của cuộc đình công, vì không được vắt sữa nên lũ bò kêu rống ầm ĩ. Ngày thứ hai, thì vừa vì không được vắt sữa, vừa bị bỏ đói. Ngày thứ ba, ngoài hai lý do trên lại cộng thêm bị khát nước, thế nên, lũ bò kêu rống thống thiết đến độ người ở

cách xa hàng dặm đường vẫn có thể nghe được. Rồi một gia nhân già của Pasotti bước ra từ cửa sau của tòa nhà to lớn. Bà ta xin những người đứng làm hàng rào đình công cho phép bà đến nhà thuốc mua vài loại thuốc sát trùng. “Tôi bảo ông chủ rằng chắc ông không muốn nhiễm bệnh tiêu chảy vì mùi hôi thối từ đám bò bị chết vì đói kia.”

Nghe được chuyện, những người đã từng làm việc cho trang trại cả hơn 50 năm đều nhìn nhau lắc đầu. Họ biết lão chủ là một ông già bướng bỉnh, ngoan cố hết cỡ nói. Peppone cùng với đám tùy tùng của mình, đe dọa nếu có ai dám héo lánh đến gần trại bò thì kẻ đó sẽ bị coi là phản quốc.

Cho đến buổi chiều ngày thứ tư của cuộc đình công, Giacomo, người vắt sữa già của La Grande, đến gặp Don Camillo ở nhà xứ.

“Một con bò cái sắp phải đẻ con nên nó kêu la thảm thiết khiến ai cũng động lòng. Nếu không có người nào đến giúp, chắc con bò cái sẽ chết thôi. Nhưng người nào mà dám mon men đến gần chuồng bò thì sẽ bị đánh gãy xương.”

Don Camillo chạy vội đến gặp Đức Chúa. “Thưa Cha, xin Cha phải giúp con. Nếu không, con sẽ cuốc bộ đến La Mã!”

Đức Chúa dịu dàng trả lời. “Hãy bình tĩnh, Don Camillo! Bạo động sẽ chẳng mang lại được lợi ích gì. Con phải trấn an họ, giúp họ biết nghe theo lý trí mà giải quyết chứ không nên có những hành vi bạo lực.”

Don Camillo thở dài. “Rất đúng, thưa Cha! Người ta phải nghe theo lý trí. Và cũng thật là tội nghiệp nếu như trong lúc giảng giải điều phải quấy của lý trí thì bầy bò lăn cả ra chết.”

Đức Chúa mỉm cười. “Bằng bạo động, con có thể cứu được hàng trăm con vật và sẽ giết một con người. Bằng lý trí thuyết phục, con không cứu được bầy bò nhưng lại cứu được một người. Vậy cách nào thì có lợi hơn: bạo lực hay lý trí?”

Don Camillo, đã giận dữ đến cùng cực, nên vẫn tiếp tục giữ vững ý định sẽ cuốc bộ đến La Mã. Ông lắc đầu đáp lại. “Thưa Cha, Cha đã lẫn lộn vấn đề rồi: đây không chỉ là vấn đề hàng trăm con bò sẽ chết vì đói mà còn là vấn đề tài sản chung của công chúng. Hàng trăm con bò bị chết sẽ là sự mất mát xảy ra

cho tất cả chúng ta, người tốt cũng như kẻ xấu. Đó là chưa kể nó còn có thể làm căng thẳng thêm những khác biệt hiện có và gây nên những xung đột, trong đó, không chỉ một người mà có thể hai mươi người cùng bị thiệt mạng.”

Đức Chúa không đồng ý với Don Camillo. “Này Don Camillo, nếu như bằng cách dùng lý trí, con tránh được sự mất mát một con người ngày hôm nay, thì ngày mai, con vẫn có thể dùng lý trí phải quấy để tránh việc hai mươi người bị tàn sát, phải không? Con đã đánh mất đức tin rồi hay sao?”

Don Camillo, đứng ngòai không yên, bèn bước ra đi tha thân trên những cánh đồng. Và vì vậy, vô tình những tiếng rống thảm thiết của lũ bò bị bỏ đói ở trang trại La Grande đã vang vọng đến tai của cha. Rồi cha nghe được cả tiếng nói chuyện của những người đang canh gác ở những ụ chắn ngăn không cho ai bước vào trang trại. Khoảng chừng 10 phút sau, Don Camillo thấy mình đang bò vào bên trong qua một rãnh dẫn nước được tráng bằng xi măng khá rộng, phía trên rãnh là hàng kẽm gai giăng ngang

làm ụ chắn; rất may mắn, vì cuộc đình công nên lúc này rãnh không có nước.

Don Camillo nhủ thầm. “Giờ thì ta cần có một kẻ nào đó đứng ở cuối rãnh chờ cho ta góc đầu lên để giáng một trận đòn.” Nhưng không có một ai đứng ở đó nên Don Camillo bình yên vô sự tiếp tục vừa cảnh giác vừa tiến vào trang trại.

“Đứng lại!” Một giọng nói ra lệnh, Don Camillo vội nhảy vào phía sau một gốc cây.

“Đứng lại, nếu không tôi sẽ bắn đấy!” Giọng nói lại vang lên đầy đe dọa. Có vẻ như nó đến từ một bụi cây ở phía bên kia của rãnh nước.

Đó là một buổi chiều của những trùng hợp rất ngẫu nhiên. Và viên cha xứ, cũng rất ngẫu nhiên, có vẻ như đã sẵn sàng cho những hoàn cảnh như thế này xảy ra.

“Hãy cẩn thận đấy, Peppone ạ! Ta sẽ nổ súng đấy!”

Tiếng Peppone đáp lại. “À thì ra là cha xứ. Lẽ ra tôi phải đoán biết là cha có thể cũng sẽ dây dưa với sự việc này.”

“Đình Chiến! Nếu có kẻ nào vi phạm, kẻ đó sẽ bị nguyên rủa nhé! Ta sẽ đếm. Và khi ta đếm đến 3, cả hai chúng ta cùng nhảy xuống rãnh.”

“Nếu không mang cái tính đa nghi như thế này thì hẳn cha cũng khó lòng là một nhà tu đấy,” Peppone đáp lại và khi nghe tiếng đếm đến 3, hẳn ta nhảy thật nhanh. Thế là cha xú và Peppone đã ngồi cùng với nhau giữa lòng rãnh.

Từ phía chuồng bò vẳng lại tiếng rống tuyệt vọng của lũ bò, tuyệt vọng đến độ đủ để làm cho người ta khóc. Don Camillo bảo: “Ta tin rằng người khoái trá thường thức cái món âm nhạc này đấy. Chỉ tiếc là sẽ không còn loại âm nhạc này nữa khi lũ bò lăn ra chết hết cả. Sao không thử thuyết phục đám công nhân ấy đốt quách hết trang trại, kho lẫm đi cho xong việc? Hãy tưởng tượng đến lúc lão già Pasotti ấy phải chạy đi tị nạn ở một khách sạn Thụy Sĩ nào đó bằng số tài sản bạc triệu lão gửi trong các trương mục ngân hàng ở đó.”

Peppone gầm gừ đe dọa. “Trước hết, lão ta phải đến được Thụy Sĩ cái đã.”

Don Camillo đồng ý. “Chính xác! Và cũng đã đến lúc mình phải bỏ qua một bên cái điều răn thứ năm cấm không cho chúng ta giết người. Sau này, khi đến lúc phải đứng trước mặt đấng Quyền Năng mà trả lời cho hành động này thì người ta chỉ cần phải nói huých toẹt ra rằng: ‘Thưa Cha, đủ rồi đấy cha ạ. Nếu con không phạm cái điều răn thứ năm ấy thì gã Peppone sẽ tuyên bố lệnh tổng đình công và tất cả mọi người sẽ chỉ còn biết khoanh tay mà đứng nhìn’. Người có nghĩ đến điều đó không?”

Peppone gầm lên như muốn ganh đua với tiếng rống thảm thiết của lũ bò bị bỏ đói. “Ông không phải là một tu sĩ. Ông là đầu sỏ của bọn mật vụ Gestapo!”

Don Camillo sửa sai hẳn. “Mật vụ Gestapo là công việc của người mà!”

“Người cứ đợi đêm tối xuống là sục sạo, vào cả nhà người ta, tay cầm cây súng Tommy như một tên ăn cướp!”

“Thế còn ông thì sao? Tôi chỉ phục vụ cho nhân dân!”

“Còn ta phục vụ cho Thiên Chúa!”

Peppone đá vào một cục gạch gần đó. “Không thể nào tranh luận được với một anh thầy tu. Mình chưa nói được tiếng thứ hai họ đã vác chính trị ra đe dọa.”

“Này Peppone!”. Don Camillo dịu giọng bảo Peppone nhưng gã ta đã ngắt lời.

“Ông chớ có lải nhải lên lớp về cái gì là di sản quốc gia và các thứ rác rưởi liên quan đến nó. Nếu không, chắc chắn như có Chúa ở trên trời tôi sẽ bắn ông đấy!”. Peppone điên tiết thực sự.

Don Camillo lắc đầu. “Không thể nào tranh luận được với một anh cộng sản. Mình chưa nói được tiếng thứ hai họ đã vác chính trị ra đe dọa.”

Con bò cái đang đau đẻ rống lên thảm thiết.

Bỗng nhiên có tiếng người vang lên rất gần với cái rãnh. “Ai ở đó vậy?”. Brusco và hai người nữa xuất hiện.

Peppone ra lệnh cho họ. “Bọn bay đi ra phía cái cối xay đi!”

Brusco trả lời. “Được thôi. Nhưng mà anh đang nói chuyện với ai thế?”

Peppone giận dữ trả lời. “Vớ cái linh hồn tội lỗi của mày chứ với ai!”

Brusco bảo nhỏ: “Con bò cái sắp đẻ cứ kêu la ầm ĩ vì đau.”

Peppone la oang oang. “Đi mà nói cho tay cha cố ấy biết. Và cứ để cho nó la hét. Tao làm việc vì quyền lợi của nhân dân chứ không phải vì quyền lợi của lũ bò, nghe chưa?”

Brusco nói lấp bắp: “Bình tĩnh lại chứ Sếp!” Nói rồi, gã bỏ đi thẳng với hai người bên cạnh.

Don Camillo thăm thì bảo Peppone: “Tốt lắm, Peppone! Và bây giờ thì chúng ta cùng làm việc cho nhân dân.”

“Cha định làm gì đây?”

Don Camillo lặng lẽ đi dọc theo đường rãnh về phía nông trại. Peppone bảo ông này đứng lại nếu không ông ta sẽ nhận được cái mà ông ta yêu cầu ở ngay giữa vai.

Don Camillo bình thản bảo: “Tuy Peppone ngoan cố như một con lừa nhưng anh ta sẽ không bắn vào lưng những nhà tu đáng thương đang ra sức thực hiện những điều Chúa giảng dạy.”

Peppone văng tục một cách hết sức báng bổ. Don Camillo quay lại bảo anh ta: “Nếu người không ngưng cái lối hành xử của một con dê như thế ta sẽ cho người ném một cú vào quai hàm như ta đã từng tặng cho cái gã vô địch quyền anh liên đoàn của người đấy...”

“Cha không cần phải nói tôi cũng đã đoán ra ngay là cha chứ chẳng phải ai khác. Nhưng đó là chuyện khác.”

Don Camillo lặng lẽ tiếp bước. Peppone theo sát ngay bên, miệng cứ lảm bảm và dọa sẽ bắn bỏ. Khi họ đến gần chuồng bò, có tiếng nói vọng ra bảo họ đứng lại.

Peppone đáp trả: “Con Bà Nó! Thôi tôi đứng lại ở đây một mình, cha cứ tiếp tục đến gần đó xem sao.”

Don Camillo không buồn liếc qua cái cửa chuồng bò có đóng dấu niêm phong, ông đi thẳng lên cầu thang

đến chỗ vựa cỏ khô chất trên gác chuồng và nhỏ giọng gọi: “Giacomo.”

Chính là ông già vắt sữa bò đã đến gặp cha hôm trước để nói về tình trạng đàn bò. Ông ta bước ra khỏi vựa cỏ khô. Don Camillo có mang theo một cái đèn pin, họ nhắc một kiện cỏ lên, để lộ ra một cái cửa sập.

“Leo xuống đi!” Don Camillo bảo ông già. Ông ta làm theo. Một lúc sau, ông ta xuất hiện, thì thầm: “Nó dễ được rồi. Con bê con khỏe mạnh. Con đã từng làm công việc này cả ngàn lần. Lại còn biết và làm tốt hơn khỏi anh thú y đấy!”

“Nào bây giờ ông hãy về nhà đi.” Don Camillo bảo ông già. Giacomo tuân lệnh, biến mất.

Don Camillo mở cái cửa sập lúc nãy ra rồi ném một kiện cỏ khô xuống bên dưới.

“Này Cha định làm cái gì đấy?” Từ nãy đến giờ, Peppone vẫn nín lặng trốn phía sau.

“Giúp ta ném mấy kiện cỏ khô này xuống rồi ta sẽ nói người nghe!”

Peppone đành phải vừa cầu nhau vừa ném mạnh mấy kiện cỏ xuống dưới. Don Camillo nhảy xuống, rồi tới phiên Peppone nhảy theo.

Don Camillo cầm một kiện cỏ đi về phía máng ăn bên phải. Ông bảo Peppone: “Người tốt nhất đem mấy kiện cỏ ấy đến máng ăn phía bên trái.”

“Nhưng cha đừng có ám sát tôi đấy nhé!”, Peppone la oang oang rồi kéo mấy kiện cỏ về phía bên trái.

Cả hai làm việc bằng một đạo quân. Kể đến họ gặp phải một vấn đề rắc rối với việc cho đàn bò uống nước. Đây là một chuồng bò tân tiến, máng nước được đặt theo chung quanh bức tường bên ngoài nên họ phải xoay hàng trăm con bò bên phải qua bên trái. Sau đó, họ lại phải vất vả ngăn không cho chúng uống nước đến phình bụng mà chết.

Khi hoàn tất mọi việc, bên trong chuồng vẫn tối đen như hũ nút do bởi mấy cửa sổ thông gió đã bị đóng và niêm phong từ ở bên ngoài.

“Mới 3 giờ chiều,” Don Camillo nhìn đồng hồ. “mình phải chờ đến tối mới ra khỏi đây được!”

Peppone tỏ ra cuồng nộ, nhưng anh ta chẳng thể làm gì được ngoài việc kiên nhẫn ngồi đợi. Khi bóng tối ập xuống, Don Camillo và Peppone vẫn còn ngồi chơi bài bằng ánh sáng của một chiếc đèn dầu.

Peppone nói như một kẻ hoang dã. “Tôi đói đến độ có thể nuốt chửng cả một vị giám mục vào bụng.”

“Như thế làm sao mà tiêu hóa được, này ngài Chủ tịch!”. Don Camillo ôn tồn bảo, nhưng cha cũng cảm thấy đói lả đến độ có thể nuốt chửng cả một vị hồng y. “Trước khi kêu đói bụng người phải nhịn ăn nhiều ngày như lũ bò này.”

Sau đó, họ còn đem cỏ đến chất đầy ở các máng ăn trước khi leo ra khỏi chuồng. Peppone cố tìm cách phản đối, nói rằng làm như thế là phản bội nhân dân, nhưng Don Camillo không nhượng bộ chút nào.

Và thế là suốt cả đêm không còn tiếng kêu rống của lũ bò nữa. Lão chủ Pasotti hoảng hốt, tưởng chúng đã ngắc ngoài đến độ không còn hơi sức nào mà kêu la nữa. Sáng hôm sau, lão đòi gặp Peppone để bàn bạc. Với những nhượng bộ, đòi hỏi của hai bên tạm thỏa đáng nên cuộc đình công đã kết thúc.

Buổi trưa hôm đó, Peppone đến nhà cha xứ.

Bằng một giọng ngọt như đường, Don Camillo bảo Peppone: “Những nhà cách mạng các anh lúc nào cũng cần phải lắng nghe lời khuyên của ông cha chính xứ già. Phải biết lắng nghe, các con của ta ạ!”

Peppone đứng lặng thinh, hai tay vẫn khoanh trước ngực. Rồi gã mở miệng: “Cây súng Tommy của tôi, thưa linh mục!”

Don Camillo đáp lại bằng một nụ cười. “Cây Tommy của người? Ta chẳng hiểu gì cả. Người giữ nó mà!”

“Đúng vậy, khi rời khỏi chuồng bò thì tôi vẫn còn có nó nhưng cha đã lợi dụng sự mệt mỏi của tôi mà chiếm đoạt cây súng rồi!”

“Người nói như vậy thì rất có thể người nói đúng,” Don Camillo trả lời với một vẻ thành thực vô tội. “người phải tha thứ cho ta, Peppone, sự thực thì mỗi ngày ta mỗi già đi nên chẳng nhớ nổi mình đã cất nó ở đâu nữa.”

Peppone không kèm được sự giận dữ, kêu lên. “Nhưng thưa linh mục, đó là cây súng thứ hai ông lấy đi của tôi!”

“Thôi mà, con trai của ta! Đừng tỏ ra lo lắng nữa. Anh sẽ dễ dàng tìm được cây súng khác thôi. Ai mà biết hiện có bao nhiêu cây súng nằm rải rác trong căn nhà của anh.”

“Cha đúng là một ông linh mục có khả năng buộc một con người đứng đắn đàng hoàng trở thành một môn đệ của quỷ Satan!”

Don Camillo trả lời ngay. “Rất có thể như thế, Peppone ạ! Nhưng anh không phải là một con người đứng đắn đàng hoàng!”

Peppone vắt cái nón đang cầm trên tay xuống dưới đất.

Vị linh mục tiếp tục.

“Nếu anh là một con người đứng đắn đàng hoàng thì lẽ ra anh phải cảm ơn ta về những gì ta đã làm cho anh và nhân dân của anh.”

Peppone nhặt lại mũ, vò nát nó trên đầu mình rồi quay đi. “Cha có thể cướp đi của tôi hai trăm ngàn khẩu Tommy nhưng sẽ có lúc tôi cho quay nòng đại bác 75 li chĩa vào căn nhà địa ngục này.”

Don Camillo vẫn ôn tồn đáp lại. “Còn ta cũng vẫn sẽ dễ dàng tìm được một quả đại pháo 81 li để trả đũa đấy!”

Khi Peppone đi ngang qua cánh cửa nhà thờ vẫn còn đang mở, gã nhìn về phía bàn thờ và giận dữ giựt cái mũ đang đội trên đầu xuống, nhưng rồi gã lại vội vã đội trở lại vì sợ có người trông thấy.

Nhưng Đức Chúa đã trông thấy. Khi Don Camillo bước vào, Ngài hoan hỉ báo tin: “Peppone vừa mới đi ngang qua đây và anh ta giờ mũ ngay trước mặt ta.”

“Thưa Cha, xin Cha hãy cẩn thận! Chắc Cha còn nhớ đến một kẻ đã hôn cha, sau đó hắn đã bán cha để lấy 30 đồng bạc trắng. Cái gã vừa mới đi ngang đã giờ mũ kính cẩn với Cha đó, chỉ mới 3 phút trước đây thôi, đã nói với con rằng khi thời cơ đến gã sẽ bắn đại bác 75 li vào nhà của Chúa.”

“Rồi con trả lời hắn thế nào?”

“Rằng con cũng sẽ tìm được một quả pháo 81 li để nã vào bộ chỉ huy của hắn ta.”

“Ta hiểu con, Don Camillo ạ. Nhưng cái rắc rối là con đã có quả đại pháo ấy ở trong tay rồi.”

Don Camillo giơ cả hai tay lên phân bua. “Thưa Cha! Có nhiều thứ thừa thãi trong nhà người ta vẫn cứ muốn giữ vì chúng là những kỷ niệm xa xưa. Và chẳng, tất cả con người đều phần nào mang tính đa cảm trong lòng. Hơn nữa, Cha có nghĩ rằng những thứ ấy thà ở trong tay con còn hơn ở trong tay bất cứ một kẻ nào khác?”

Đức Chúa cười khoan dung. “Don Camillo lúc nào cũng có lý của mình, miễn là con phải tôn trọng luật chơi công bằng.”

“Xin cha không phải lo đến chuyện đó ở con. Con có được một nhà cổ vẫn vĩ đại nhất vũ trụ mà!”

Nghe câu trả lời của Don Camillo, Đức Chúa không thể có được một câu gì để đáp lại.

CUỘC RƯỚC KIỆU



Hàng năm, để cầu xin ơn lành đến với mọi người trong giáo xứ, cây thánh giá từ trên bệ thờ sẽ được hạ xuống và được giáo dân rước đi từ nhà thờ đến bờ sông, với hy vọng nhờ ơn lành mà dòng sông sẽ không gây ra những tai họa cho dân làng.

Riêng năm nay, trong lúc Don Camillo đang rà soát lại các diễn tiến của buổi lễ rước kiệu thì Smilzo bước vào nhà xứ.

Gã thông báo: “Bí thư đảng ủy địa phương lệnh cho tôi đến thưa với cha rằng toàn bộ nhân dân địa phương sẽ tham dự buổi lễ với tất cả những cờ quạt biểu ngữ của chúng tôi.”

Don Camillo quay lại. “Nhờ anh truyền đạt lời cảm ơn của ta đến bí thư Peppone nhé. Ta rất vui chào đón mọi người đến tham gia vào buổi lễ. Nhưng họ phải để lại những cờ quạt biểu ngữ ở nhà. Những phô trương mang tính chính trị không bao giờ được phép xảy ra trong các buổi lễ tôn giáo. Đó là lệnh mà ta đã nhận được từ Giáo Phận.”

Smilzo bèn cáo lui. Chẳng bao lâu, Peppone xuất hiện, mặt đỏ bừng và đôi mắt như muốn bật ra khỏi hốc mắt. “Chúng tôi cũng là những người theo đạo Thiên Chúa như mọi người khác trong giáo xứ.” Gã vừa hét to vừa xồng xộc bước vào nhà xứ, không buồn bận tâm gõ cửa. “Chúng tôi khác với họ ở chỗ nào?”

Don Camillo nhẹ nhàng đáp trả: “Ở chỗ anh không bỏ mũ ra khi bước chân vào nhà người khác.”

Peppone kéo mũ xuống khỏi đầu.

“Bây giờ thì anh cũng giống như bất cứ một giáo dân nào khác ở đây.”

Pepponne sùng sộ. “Vậy tại sao chúng tôi lại không được mang theo biểu ngữ cờ quạt? Đó có phải là biểu ngữ cờ quạt của bọn trộm cướp sát nhân?”

“Không phải vậy, đồng chí Peppone ạ!”. Don Camillo châm lửa điếu xì gà, giải thích. “Nhưng không thể trưng cờ của một đảng phái chính trị được. Anh phải nhớ, đây là một buổi lễ tôn giáo, đừng để chính trị dây vào.”

“Vậy thì cờ của giáo xứ cũng phải bị loại trừ luôn!”

“Tại sao? giáo xứ không phải là một đảng phái chính trị, bằng có chính ta là người đứng đầu. Là bí thư giáo ủy theo cách gọi của các anh. Thực tình, ta khuyên anh và các đồng chí của mình nên gia nhập làm thành viên của giáo xứ!”

Peppone chế nhạo: “Nếu cha muốn linh hồn đen tối của mình được cứu rồi, tốt nhất cha nên gia nhập đảng của chúng tôi.”

Don Camillo giơ tay lên, bảo Peppone: “Chúng ta hãy cứ ngừng lại ở đây,” rồi vừa mỉm cười, cha vừa nói: “Anh vẫn là anh, ta vẫn là ta! Và chúng ta vẫn cứ là hai người bạn với nhau.”

Peppone ngắt lời. “Cha và tôi chưa bao giờ là bạn với nhau đâu nhé!”

“Cả khi mình cùng ở trên núi với nhau cũng không?”

“Không, đó chỉ là một sự liên minh mang tính chiến lược. Vì sự toàn thắng của cách mạng, chúng tôi thậm chí có thể liên minh với những ông thầy tu!”

Don Camillo bình tĩnh nói. “Được thôi! Nhưng dù sao, nếu các anh muốn tham gia buổi rước kiệu, các anh không được mang theo cờ quạt của mình.”

Peppone nghiêng răng. “Thưa linh mục, nếu ông nghĩ rằng ông có thể chơi trò chơi độc tài thì đó là một lỗi lầm to lớn,” Gã dứt khoát. “hoặc chúng tôi sẽ tham dự với cờ quạt hoặc sẽ không có rước kiệu rước cung gì cả!”

Don Camillo không dễ dàng bị lay chuyển. Cha tự nhủ thầm: “Rồi anh ta sẽ phải thức thời thôi!”. Thực vậy, trong ba ngày trước ngày chủ nhật cử hành lễ rước kiệu, câu chuyện về lá cờ không được ai nhắc đến. Nhưng đến hôm lễ, khoảng trước đó 1 giờ, nhân dân hoảng hốt kéo đến nhà xứ. Nguyên nhân là vì, sáng sớm hôm đó, Peppone đã cho người đến

từng nhà nhấn nhẹ rằng bất cứ ai tham dự vào cuộc rước kiệu ở nhà thờ sẽ phải chịu trách nhiệm cho chính sinh mạng của mình.

Don Camillo bảo: “Chẳng ai đến bảo ta điều đó cả. Do đó, ta sẽ không quan tâm.”

Như đã được ấn định, buổi rước sẽ diễn ra ngay sau khi thánh lễ kết thúc. Trong lúc cha xứ Don Camillo đang chuẩn bị các thứ cần thiết trong phòng để đồ dùng hành lễ thì có một nhóm giáo dân bước vào.

Họ hỏi cha xứ: “Chúng con sẽ phải làm gì đây?”

Don Camillo thân nhiên: “Chúng ta chuẩn bị cho buổi rước kiệu!”

Nhóm giáo dân phản đối. “Bọn vô lại ấy dám ném bom vào đám rước chứ chẳng chơi. Theo ý kiến của chúng tôi thì cha nên tạm hoãn buổi rước lại, thông báo cho ủy ban xã biết lý do rồi ngay sau khi họ cho cảnh sát đến bảo vệ thì mình bắt đầu rước kiệu cũng chưa muộn.”

Don Camillo đáp trả: “Được rồi! Và cũng trong lúc này, có lẽ chúng ta cũng nên giải thích cho những

nhà tuấn đạo vì đức tin Thiên Chúa biết rằng họ đã phạm sai lầm rất lớn khi, thay vì mạnh dạn xuống đường để rao giảng Tin Mừng Thiên Chúa trong lúc bị cấm đoán, họ đã ngoan ngoãn chờ cho đến khi được bảo vệ bởi nhà cầm quyền rồi mới dám làm công việc đức tin thiêng liêng ấy.”

Nói xong, cha bèn tiễn những vị khách không mời ra cửa. Họ vừa đi vừa càu nhàu trong miệng những lời nghe không rõ.

Một lúc sau, lại có một nhóm những ông già bà lão bước vào nhà thờ.

Họ nói:

“Don Camillo, chúng tôi đến tham gia vào cuộc rước kiệu đây!”

Nhưng Don Camillo trả lời: “Xin hãy quay trở về nhà ngay! Chúa sẽ chứng giám cho thiện ý của quý ông bà. Dứt khoát, đây là một trong những dịp mà quý ông già bà cả cùng với trẻ em tốt nhất là nên ở nhà.”

Một số vẫn còn nần ná đứng trước cửa nhà thờ, nhưng khi nghe có tiếng súng nổ từ xa vang lại (Smilzo đã bắn chỉ thiên để đe dọa), tất cả vội vã tản

mác ngay lập tức. Trước mặt Don Camillo bỗng vắng tanh vắng ngắt như chùa bà đanh.

Đức Chúa từ trên bàn thờ hỏi vọng xuống. “Buổi lễ rước kiệu bắt đầu chưa, Don Camillo? Trời nắng như thế này, hẳn cảnh sông sẽ đẹp lắm. Ta sẽ tha hồ ngắm nghía thưởng thức.”

Don Camillo đáp. “Buổi rước sẽ bắt đầu ngay bây giờ đây. Nhưng con e rằng sẽ chỉ có mình con đảm đương tất cả mọi việc cho buổi rước. Nếu Cha thấy không có gì đáng phàn nàn...”

Đức Chúa mỉm cười. “Nơi nào có Don Camillo, nơi đó sẽ không còn gì để lo lắng.”

Don Camillo vội đeo vào một sợi dây da dùng để đỡ chân của tượng Chúa rồi cha nâng bổng cây thánh giá khổng lồ ra khỏi bệ, điều chỉnh lại tư thế để chuẩn bị bước ra bên ngoài, miệng lầm bầm thờ dãi: “Lẽ ra người ta không cần phải làm một cây thánh giá nặng nề đến như thế này!”

Đức Chúa vẫn mỉm cười: “Con nói thì ta mới biết đấy nhé! Vả lại, chưa bao giờ ta có được đôi vai vạm vỡ như con.”

Một lúc sau, Don Camillo, cây thánh giá nặng nề trên vai, long trọng xuất hiện trước cửa nhà thờ. Cả ngôi làng vắng lặng, không một bóng người. Ai cũng co rúm lại trong nhà của mình và vạch liếp cửa sổ nhìn ra bên ngoài.

Don Camillo nhủ thầm. “Chắc mình trông giống một anh thầy dòng vác cây thánh giá đen bóng đi vào một ngôi làng bị đại dịch hoành hành.” Rồi cha cất giọng hát một bài thánh thi bằng giọng nam trung, nghe rõ mồn một giữa sự im lặng bao phủ chung quanh.

Sau khi đi qua Công Trường Trung Ương, cha tiến về con đường chính của khu vực. Ở đây cũng hoang vu không một bóng người. Có một con chó nhỏ, khi nhìn thấy Don Camillo, từ lề đường nó chạy bước theo chân ông.

Don Camillo quát con chó: “Đi chỗ khác!”

Từ trên cây thánh giá Don Camillo đang vác ở vai, Đức Chúa thì thầm bên tai Don Camillo: “Kệ nó đi mà! Kẻo không Peppone lại bảo không có một ai đi theo đám rước, ngay đến một con chó cũng không.”

Đến một khúc quanh và lối rẽ để đi ra phía bờ sông. Vừa rẽ qua khúc quanh, Don Camillo đã nhìn thấy ngay một chướng ngại vật không mong đợi.

Trước mặt cha là hai trăm thanh niên đứng im lặng, tay khoanh trước ngực. Và phía trước họ, chính là Peppone, hai tay gã chống nạnh nhìn Don Camillo.

Lúc ấy, Don Camillo ước gì mình hóa thành chiếc xe tăng. Nhưng cha chỉ có thể là Don Camillo, nên cha tiến bước cho đến khi còn cách Peppone hơn một mét thì dừng lại. Rồi cha nâng cây thánh giá lên cao, với dáng điệu như ngầm cho Peppone biết rằng đó sẽ là vũ khí của mình.

Don Camillo kêu to: “Thưa Cha! Xin hãy chuẩn bị. Con sẽ ra tay đấy!”

Nhưng cuộc xung đột không nhất thiết phải xảy ra, vì đám thanh niên ấy đã vội tản ra mở đường cho cuộc rước kiệu của Don Camillo. Chỉ còn mình Peppone, tay chống nạnh, chân dang rộng, giữ nguyên vị trí của mình ở giữa đường. Don Camillo bèn hạ cây thánh giá xuống, để vào sợi dây da đỡ chân tượng và tự nhiên bước thẳng về hướng

Peppone. Peppone bước sang một bên nhường đường cho Don Camillo.

“Tôi tránh sang một bên không phải để nhường đường cho cha đâu, mà là nhường đường cho Đức Chúa,” vừa nói Peppone vừa lấy ngón tay chỉ vào cây thánh giá.

“VẬY thì anh hãy cởi mũ ra đi chứ!”. Don Camillo nói mà không buồn đưa mắt nhìn Peppone. Gã này đành phải gỡ mũ và Don Camillo long trọng đi qua giữa hai hàng người của Peppone đứng dàn hàng hai bên.

Khi tới bờ sông, Don Camillo ngừng lại. Ông nói bằng một giọng oang oang: “Thưa Cha! Nếu có một số người công chính ở ngôi làng tội lỗi này có thể tự mình làm được một chiếc thuyền Noah Ark và chịu đựng được sóng gió trên mặt nước, thì con sẽ xin Cha gửi đến một cơn sóng lũ đủ mạnh để phá vỡ con đập này và nhận chìm cả ngôi làng xuống dưới biển nước. Nhưng một ít người công chính này lại cũng sống trong những căn nhà gạch đồ sộ như những người láng giềng tội lỗi của mình, và cũng như không chỉ những người tốt phải chịu đựng cơn thịnh nộ ấy vì tội lỗi của bọn vô lại như Peppone và đồng

bọn vô thần của chúng. Vì thế, con xin Cha hãy cứu lấy mảnh đất này khỏi mọi tai ương lũ lụt và ban cho nó sự giàu có thịnh vượng,”

“Amen”, giọng Peppone vang lên ở ngay phía sau lưng Don Camillo.

“Amen,” tiếng đồng thanh kêu lên của nhóm thanh niên đi theo sau cây thập giá.

Sau đó, Don Camillo bắt đầu chuyển trở về. Khi đến trước cửa nhà thờ, ông quay người lại để Đức Chúa có thể ban phước lành một lần cuối cho dòng sông đang chảy lờ lững phía xa xa, và bắt gặp trước mặt mình: Con chó nhỏ, Peppone và người của hắn và tất cả mọi cư dân của ngôi làng, không loại trừ gã bào chế dược phẩm, một tay vô thần và bản thân gã tự cho mình dù có mơ cũng không bao giờ trở thành một tu sĩ như Don Camillo, người có thể làm cho Cha Vĩnh Cửu trên trời sẵn sàng tha thứ mọi tội lỗi của trần gian.

MỘT BUỔI MÍT-TINH



Đọc được một thông báo dán ở hầu khắp các ngõ xóm về việc một khu bộ địa phương của đảng Tự Do đã mời một nhân vật lạ hoắc từ thành phố về phát biểu tại một cuộc tụ họp sẽ được tổ chức ở Quảng Trường, Peppone nhảy dựng lên:

“Ở ngay đây, ở ngay thành trì kiên cố nhất của đảng ta? Chúng ta sẽ chịu thua trước sự khiêu khích trắng trợn ấy ư?. Để xem ai là người chỉ huy ở đây!”

Gã ra lệnh triệu tập toàn bộ ban tham mưu của mình để nghiên cứu bản thông báo lạ lùng ấy. Có đề nghị hãy thiêu rụi ngay bản doanh đảng Tự Do nhưng đã bị đa số bác bỏ. Và đề nghị tìm cách ngăn cấm cuộc tụ họp cũng chịu chung số phận.

Peppone còn lên mặt dạy đời: “Đây là một bài học dân chủ cho các đồng chí đấy. Ngay đến một tên vô lại không ai biết tới cũng vẫn được tự do phát biểu giữa đông đảo quần chúng nhân dân!”.

Cuối cùng, họ quyết định sẽ hành động trong khuôn khổ luật pháp và trật tự: điều động toàn bộ đảng viên, tổ chức các toán tuần tra để nghe ngóng tình hình và cũng để tránh những cuộc tập kích bất ngờ từ phe đối phương. Chiếm giữ các vị trí chiến lược trọng yếu và tăng cường phòng vệ các trụ sở đảng địa phương. Cắt cử các toán canh gác và liên lạc trong trường hợp cần đến sự tăng viện của các khu bộ địa phương.

Peppone nhận định: “Sự kiện bọn chúng công khai tổ chức một cuộc tụ họp ở đây cho thấy chúng đã tự tin có thể áp đảo được chúng ta. Nhưng phải cho chúng thấy rằng chúng ta đã sẵn sàng để đối phó trong bất cứ tình huống nào!”

Các trinh sát đã có mặt trên mọi ngã đường dẫn về Quảng Trường và có nhiệm vụ báo cáo mọi hành động khả nghi ngay từ sáng sớm hôm thứ Bảy. Nhưng cả ngày hôm đó họ chẳng thấy có một ai, kể

cả một con mèo hoang cũng không. Đến đêm, Smilzo chặn lại một kẻ khả nghi chạy xe đạp trên đường, nhưng người này cũng chỉ là một anh say rượu về khuya mà thôi. Cuộc mít tinh dự trù được tổ chức vào buổi trưa ngày chủ nhật, nhưng đến 3 giờ chiều vẫn chưa thấy một móng nào xuất hiện.

Peppone bảo: “Bọn chúng sẽ đến trên chuyến xe lửa lúc 3 giờ năm mươi lăm phút.” Và hắn cho đặt một phần lớn lực lượng của mình ở ga xe lửa. Khi chiếc xe lửa trờ tới, rồi ngừng lại, họ chỉ thấy có một người có vóc dáng gầy gò, nhỏ thó bước ra, tay xách một chiếc vali nhỏ bằng vải.

Peppone quả quyết: “Như vậy là chúng đã đánh hơi biết chúng ta chuẩn bị đón tiếp chúng kỹ càng nên e dè vì sợ không đủ sức kiểm soát tình thế!”

Cũng vừa lúc ấy, người nhỏ thó tiến đến trước mặt Peppone, giở mũ ra cầm tay và lễ phép hỏi thăm nhờ gã chỉ đường đến trụ sở của đảng Tự Do.

Peppone kinh ngạc nhìn con người nhỏ thó: “Trụ sở của đảng Tự Do?”

Người nhỏ thó trả lời: “Vâng, thưa ông! Tôi sẽ phải có bài phát biểu ngắn trong vòng 20 phút nữa và tôi không muốn mình bị trễ.”

Ai cũng chăm chú nhìn Peppone. Gã gã đầu: “Thiệt là khó hết sức để giải thích cho ông vì từ đây về đến làng cũng phải mất một dặm đường.”

Người nhỏ thó trông có vẻ lo lắng: “Liệu tôi có thể tìm được một phương tiện chuyên chở nào quanh đây không?”

Peppone đáp nhỏ. “Tôi có một chiếc xe tải nhỏ bên ngoài. Nếu ông muốn thì cùng đi với tôi.”

Người nhỏ thó ngỏ lời cảm ơn Peppone. Khi ra đến bên ngoài nhà ga, anh ta nhìn thấy trên xe đầy những khuôn mặt không thân thiện, quần những chiếc khăn màu đỏ và mang huy hiệu đảng Cộng sản, anh ta quay qua nhìn Peppone.

Peppone như hiểu ý: “Tôi là thủ lĩnh của họ. Ông lên ngồi đằng trước với tôi.”

Đi được nửa đường, Peppone dừng xe lại, quay qua dò xét người bên cạnh, gã đàn ông trung niên gầy ốm nhưng có bộ dạng rất dứt khoát.

“Vậy anh đích thực là một người theo đảng Tự Do?”

Người đàn ông nhỏ thó trả lời: “Vâng, đúng vậy!”

“Ông cũng không có vẻ gì là hoảng sợ khi phải một mình giữa 50 đảng viên Cộng sản vây quanh?”

Người đàn ông bình thản trả lời. “Không hề!”

Những tiếng thì thầm đe dọa phát ra từ những người ngồi đằng sau xe tải.

“Ông đựng những thứ gì trong cái va li kia?”

Người đàn ông bật cười to rồi mở rộng chiếc va li: “Một bộ quần áo ngủ, đôi dép đi trong nhà và một bàn chải răng.”

Peppone hát chiếc mũ ra sau gáy, vồ đuôi rồi gầm lên:

“Ông là một thằng điên đấy! Ông có sợ không?”

Gã đàn ông nhỏ thó điềm đạm nói. “Đơn giản chỉ là vì tôi chỉ có một mình còn các ông có tới 50 người?”

Peppone không kèm mình được nữa.

“Đẹp cái lý luận chết tiệt ấy đi! Bộ không nghĩ rằng tôi có thể chỉ dùng một tay ném ông xuống cái rãnh khỉ gió kia?”

Người đàn ông nhỏ thó vẫn bình thản như không quan tâm đến những lời đe dọa ấy.

“Không! Máy may không!”

“Vậy thì hoặc là ông có vấn đề với cái đầu, hoặc vô trách nhiệm với mình, hoặc đang tìm cách bẫy chúng tôi vào tròng.”

Gã đàn ông nhỏ thó lại bật cười lần nữa. “Đơn giản hơn rất nhiều so với những điều ông nói. Tôi là một người bình thường. Một người tử tế!”

Peppone kêu lên. “Ồ không, kính thưa ngài ạ! Nếu ngài là một con người bình thường, một con người tử tế, thì ngài đã chẳng trở thành một kẻ thù của nhân dân! Một tên nô lệ cho phản động! Một công cụ của bọn tư bản!”

“Tôi không hề là kẻ thù của bất cứ ai, không hề là tên nô lệ của phản động. Tôi chỉ là một người có suy nghĩ khác với ông mà thôi.”

Peppone mở máy xe, chiếc xe chồm lên phía trước. “Tôi tin là ông đã làm di chúc trước khi đến đây, phải không?” Gã nói có vẻ chế nhạo rồi nhấn mạnh chân ga.

Người đàn ông nhỏ thó vẫn bình thản đáp lại. “Không! Tôi chỉ có công việc của mình phải làm. Mà nếu tôi có chết đi thì cũng chẳng có ai làm thay được.”

Trước khi về đến xã, Peppone tấp qua một bên nói chuyện với Smilzo, lúc ấy đang lái xe gắn máy đảm nhận vai trò liên lạc của Peppone. Rồi bằng những con đường nhỏ, họ đến trước cửa trụ sở của đảng Tự Do. Cửa chính và cửa sổ của tòa nhà vẫn còn đóng chặt.

Peppone nói với vẻ buồn rầu. “Không có ai ở đây cả!”

Người đàn ông nhỏ thó không đồng ý. “Chắc họ đã ở cả ngoài quảng trường. Giờ này thì đã trễ quá rồi!”

“Tôi cũng cho là như vậy!”, vừa nói, Peppone vừa nháy mắt với Brusco.

Khi ra tới Quảng Trường, Peppone và các đồng chí của hắn xuống xe, vây quanh lấy người đàn ông nhỏ thó và cùng với ông, họ dùng sức mạnh rẽ đám đông để tiến về phía khán đài. Người đàn ông nhỏ thó leo lên khán đài và nhìn thấy trước mặt mình khoảng hai ngàn người, tất cả đều đeo trên cổ chiếc khăn đỏ.

Quay qua Peppone cũng vừa leo lên khán đài theo sau mình, người đàn ông thối mắc: “Có phải tôi đến sai địa điểm không?”

Peppone bảo đảm với ông ta. “Không! Sự thực là chỉ có 23 đảng viên của đảng Tự Do trong toàn vùng. Vì thế, ông không nhận ra họ trong đám đông như thế này. Tôi phải nói thành thật với ông, nếu tôi ở địa vị của ông, cái đầu của tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến việc thuyết trình ở một cuộc mít tinh như thế này.”

Người đàn ông nhỏ thó trả lời. “Rất hiển nhiên là các đảng viên Cộng sản đã có một tinh thần tôn trọng dân chủ cao hơn ông đấy!”

Peppone trông có vẻ bối rối trong giây lát, rồi gã bước đến trước máy vi âm. Gã la to: “Các đồng chí! Tôi xin trân trọng giới thiệu một diễn giả, người sẽ phát biểu để thuyết phục các đồng chí gia nhập đảng Tự Do!”

Một tràng cười rộ lên chào mừng lời giới thiệu của Peppone. Khi tiếng cười vừa dứt, người đàn ông nhỏ thó bắt đầu cất tiếng.

“Tôi muốn được ngỏ lời cảm ơn đến nhà lãnh đạo của quý vị, nhưng tôi có bốn phận phải giải thích để quý vị hiểu rằng lời giới thiệu của ông ta không phải là ý muốn của tôi. Bởi vì, nếu sau khi bài diễn văn của tôi chấm dứt, tất cả quý vị đều đồng loạt xin gia nhập đảng Tự Do thì tôi sẽ cảm thấy mình phải có bốn phận gia nhập đảng Cộng Sản. Và như vậy là tôi đã làm điều trái với nguyên tắc của mình.”

Ông ta đã không thể tiếp tục vì vừa lúc ấy, một quả cà chua rẽ gió bay thẳng vào mặt ông ta.

Đám đông bên dưới rộ lên cười nhạo, mặt Peppone trắng bệch. Gã hét vào máy vi âm. “Đứa nào cười thì đứa đó là một tên côn đồ!”. Ngay lập tức, sự im lặng được văn hồi.

Người đàn ông nhỏ thó vẫn không tỏ ra nao núng, ông ta lấy tay lau mặt. Peppone là một gã nhạy cảm từ nhỏ và có một khả năng tạo ra những xung lực lạ thường. Hắn lấy chiếc khăn tay trong túi ra, rồi lại bỏ nó lại vào túi, rồi đưa tay tháo chiếc khăn đỏ cột trên cổ đưa cho người đàn ông nhỏ thó.

“Tôi đã từng đeo nó khi còn là du kích trên núi. Hãy dùng nó lau mặt đi!”

“Peppone, đừng cảm lắm!” tiếng la rất to phát ra từ một cửa sổ của căn nhà bên cạnh.

“Tôi không cần sự chuẩn nhận của một tu sĩ.” Peppone ngạo mạn đáp lại, trong lúc Don Camillo phải mím môi cắn răng ngăn không cho sự tức giận khổng chế mình.

Trong khi đó, người đàn ông nhỏ thó chỉ lắc đầu, cúi mình xuống rồi tiến lại chiếc máy vi âm. “Chiếc khăn tay ấy mang trên mình nó quá nhiều lịch sử nên tôi không thể làm dơ bẩn nó với những dấu vết của một hành vi khiếm nhã vốn thuộc về một thời đại không hay ho gì trong biên niên sử của chúng ta.

Chiếc khăn tay như thế nên được dùng cho lúc bị ho cảm như mục đích của nó khi được tạo ra.”

Máu Peppone dồn lên mặt đỏ bừng, gã cúi đầu rồi một lần sóng cảm xúc bao trùm đám đông khiến rộ lên những tiếng hoan hô vang dội. Và khi ấy, tên ném cà chua lên khán đài đã bị tổng cổ ra khỏi quảng trường.

Người đàn ông nhỏ thó tiếp tục bài nói chuyện bị ngắt quãng một cách bình tĩnh. Trong giọng nói của ông, người ta không tìm thấy một chút gì cay đắng, ngoài thái độ mềm mỏng và nhất là không có một điều gì ông nói có thể gây tranh cãi. Khi ông ta dứt lời, tiếng vỗ tay vang dội. Mọi người không ai bảo ai tự động rẽ lối cho ông từ khán đài bước xuống.

Ông ta đi đến phía cuối quảng trường phía đối diện với khán đài rồi dừng lại ngay dưới cổng của tòa nhà Hội Đồng xã. Có vẻ như ông ta cảm thấy mình đột nhiên lạc lõng với chiếc va li trên tay, không biết sẽ đi về đâu hay làm gì đây thì đúng lúc đó, Don Camillo xuất hiện. Vừa lúc Peppone có mặt. Vị cha xứ bảo với Peppone:

“Anh quả là mẫn cán, không phí chút thời gian nào để tạo cơ hội cho cái tay cấp tiến luôn tìm cách ăn

sống nuột tươi các tu sĩ này khuá môi múa mỗ, phải không kẻ bất lương vô thần kia?”

Peppone há hốc mồm kinh ngạc. “Cái gì?,”. Rồi quay qua người đàn ông nhỏ thó. “Vậy ra anh là một kẻ sẵn sàng nuột chừng các tu sĩ thật sao?”

Người đàn ông lấp bắp: “Nhưng mà...”.

Don Camillo vội ngắt lời. “Chớ có nhiều lời nữa. Lẽ ra, anh phải biết xấu hổ chứ. Chính anh, anh đòi hỏi một giáo hội tự do trong một nhà nước tự do!”

Người đàn ông nhỏ thó vừa định phản đối thì Peppone đã chặn ngay không cho anh kịp nói tiếng nào. “Can đảm lắm! anh bạn! đưa tay cho tôi nắm nào. Khi một người thù địch với giới giáo sĩ, dù anh ta có là một đảng viên đảng Tự Do thì cũng sẽ là bạn của tôi.”

Đám tùy tùng của Peppone đứng bên ngoài reo vang: “Hurrah!”

Peppone bảo người đàn ông nhỏ thó: “Anh là khách của tôi!”

Don Camillo phản đối: “không đến lượt anh đâu! Người này là khách của ta vì ta không phải là gã nhà quê chỉ biết ném cà chua vào đối thủ của mình!”

Peppone đứng thẳng trước mặt Don Camillo với vẻ đe dọa. Gã dẫn từng tiếng: “Tôi đã nói ông ta là khách của tôi!”

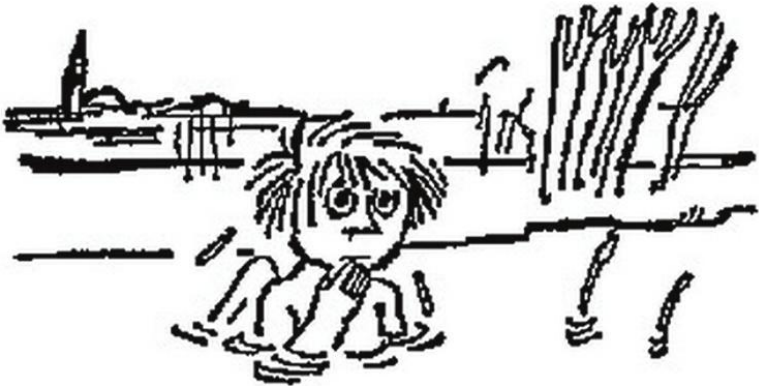
Don Camillo đáp lại: “Ta cũng đã nói cùng một điều như vậy. Có nghĩa là nếu anh muốn thị oai với ta thì hãy nhớ đến số phận của tay võ sĩ vô lại của anh hôm nọ nhé!”

Peppone nắm chặt tay lại.

Brusco xen vào: “Thôi nhịn đi. Nếu không chỉ trong một hai phút nữa đồng chí sẽ phải tị thí quyền anh với ông ta ngay giữa quảng trường công cộng này đây!”

Vấn đề được giải quyết ổn thỏa khi các bên đồng ý chọn một địa điểm trung lập để gặp nhau. Cả 3 cùng đi ăn cơm trưa tại một trang trại vùng đồng quê mà chủ nhà là Gigiotto, một người hoàn toàn lãnh đạm với chính trị. Do đó, kết quả tốt đẹp đến độ khó có một cuộc chạm trán nào dù với tinh thần dân chủ cao đến đâu cũng không thể sánh được.

TRÊN BỜ SÔNG



Lúc đó là khoảng từ 1 đến 3 giờ trưa một ngày tháng 8. Hơi nóng tỏa ra từ các cánh đồng gai dầu và lúa mạch hùng hực đến độ người ta có thể vừa cảm thấy, lại còn có thể nhìn thấy được nữa. Tưởng chừng như trước mặt mình là một ly nước sôi khổng lồ tỏa ra một màng hơi nóng. Vào lúc ấy, nếu có người đi qua một cây cầu và nhìn xuống dưới rãnh đào phía dưới, sẽ chỉ thấy một lớp đáy khô cạn, với những đường nứt ngoằn ngoèo; đây đó vài xác cá chết từ bao giờ không biết. Hoặc có ai đó đi ngang

qua nghĩa địa nằm dọc theo bờ sông, tai người đó sẽ có thể nghe được âm thanh nhộn nhạo như tiếng xương chạm vào nhau dưới cái nắng thiêu đốt của mặt trời. Trên con đường chính, thỉnh thoảng có những chiếc xe kéo chất đầy cát, người tài xế nằm sấp trên mui hàng, dưới bụng thì mát nhưng lưng lại rực sáng vì hơi nóng; hoặc có anh ngồi mệt mỏi trên đồng hàng, đầu gối kê một nửa trái dưa hấu và tay không ngừng bóc ăn.

Rồi đến bờ sông rất rộng chạy dọc theo con sông cũng rộng lớn không kém, nhưng khung cảnh thật hoang vắng, con sông như đứng lại, bất động và im lặng. Như một nghĩa trang nơi chôn cất những con nước vừa từ trần.

Lúc ấy, Don Camillo đang bước về hướng bờ sông, một chiếc khăn tay trắng thật to phủ lên đầu ông rồi mới đến chiếc nón rộng vành. Thời gian là 1 giờ rưỡi trưa, một buổi trưa tháng 8. Hình ảnh vị cha xứ lẻ loi một mình trên con đường trắng, dưới thứ ánh nắng gay gắt của mặt trời khiến người ta khó có thể hình dung một hình ảnh nào ảm đạm hơn hay hình dáng một ông thầy tu nào hiền nhiên hơn.

Don Camillo nhủ thầm. “Nếu vào giờ này mà có một người nào ở trong vòng chu vi 20 dặm quanh đây không nhắm mắt ngủ thì ta sẽ nuốt trọn cái nón này vào bụng.” Rồi cha leo lên bờ sông, ngồi dưới bóng mát một bụi keo rậm rạp, lặng lẽ ngắm nhìn dòng sông qua khe những chiếc lá trước mặt. Một lúc sau, Don Camillo cởi hết quần áo, cẩn thận cuộn tròn lại và đem giấu dưới một bụi cây thật to.

Rồi, với trần sì chỉ chiếc quần lót trên người, Don Camillo phóng mình xuống sông.

Chung quanh, mọi vật thật im ắng. Không ai có mặt ở đây để Don Camillo phải lo lắng, vì đang giờ nghỉ trưa và ông đã chọn một vị trí rất hoang vu, heo lánh. Dù sao thì Don Camillo đã cẩn trọng hết mức. Khoảng nửa giờ sau, ông bơi vào bờ, chỗ giấu quần áo dưới gốc một bụi keo và phát hiện ra những tư trang của mình đã không cánh mà bay đi đâu mất.

Don Camillo cảm thấy như bị nghẹt thở.

Giả thuyết bị kẻ nào lấy cắp bị gạt bỏ ngay lập tức: chẳng ai thèm khát gì bộ quần áo thầy tu đã bạc màu. Chỉ có thể là một trò chơi tinh nghịch quỷ quái

của một kẻ nào đó. Và quả thật, chính lúc đó Don Camillo nghe có tiếng người từ bờ sông bên kia đang tiến lại gần. Don Camillo nhìn thấy một nhóm thanh niên nam nữ và nhận ra ngay kẻ đi đầu là Smilzo. Trong người Don Camillo chột dấy lên một ước muốn khó cưỡng là bẻ ngay lấy một cành keo mà quật lên lưng những người vừa xuất hiện. Nhưng ông đã có đủ tỉnh táo để tự ngăn cản mình với ý nghĩ nếu mình cư xử như vậy tức là đã bị lọt bẫy kẻ thù, tạo cho chúng có cơ hội thương thức hình ảnh của Don Camillo chỉ độc một chiếc quần đùi trên người.

Don Camillo bèn lặn xuống nước, bơi ra giữa lòng sông, nơi có một doi đất nhỏ, rồi trườn người lẫn mình giữa những bụi lau sậy.

Tuy không nhìn thấy Don Camillo nhưng nhóm thanh niên nam nữ vẫn dừng lại trên bờ sông gần đó như chờ đợi cho ông xuất hiện, cười nói ca hát tung bừng. Vị cha xứ cảm thấy mình đang ở trong một vòng vây tuyệt vọng.

Không còn lựa chọn nào khác, Don Camillo tiếp tục ẩn mình giữa đám lau sậy và chờ đợi. Peppone xuất hiện, theo sau là Brusco, Bigio và cả đám tùy tùng. Smilzo hoa tay múa chân báo cáo tình hình. Cả bọn

phá lên cười giòn giã. Sau đó, còn thêm nhiều người nhập bọn. Don Camillo hiểu rằng đảng của viên chủ tịch cùng tụ họp nhau ở đây để trả thù mình đích đáng. Chúng đã đánh trúng ngay yếu huyệt của hệ thống, vì chỉ cần một kẻ nào đó đem được vị linh mục chính xứ ra làm trò cười trước mặt mọi người, thì từ đó sẽ chẳng có ai coi Don Camillo ra gì cho dù cánh tay lực sĩ của cha có sức mạnh ngàn cân, cho dù cha là đại diện của Đấng Tối Cao Hằng Cửu. Don Camillo tự nghĩ rằng đó là một sự bất công thô bạo, vì ông không bao giờ muốn đe dọa bất cứ ai trừ phi kẻ đó là ma quỷ. Nhưng chính trị luôn tìm cách xuyên tạc sự thật để cho những người Cộng sản nghĩ rằng cha xứ họ đạo là kẻ thù của họ và mỗi khi sự việc không diễn ra như ý họ mong muốn thì người chịu trách nhiệm chắc chắn là ông cha xứ chứ chẳng phải ai khác. Trong những trường hợp như thế, với họ, việc tìm một biện pháp khắc phục [sai sót] không quan trọng bằng việc phải tìm ra một con dê để làm lễ tế thần.

Don Camillo ngược lên thì thầm: “Thưa Cha! Con vô cùng xấu hổ khi phải thưa lên Cha trong bộ dạng chỉ có chiếc quần đùi trên người như thế này, nhưng

tình cảnh của con đã trở nên quá nghiêm trọng và nếu như việc một linh mục chính xứ khôn khổ vì nóng quá phải ra sông tắm cho mát không có nghĩa là ông ta đã phạm phải một trọng tội, thì xin Cha hãy cứu con. Con đã hoàn toàn bất lực rồi!”

Đám đông trên bờ sông lại vừa mang đến một hũ rượu vang, một rổ đầy thức ăn và thêm cây đàn accordion. Hiển nhiên là họ không có ý định sẽ giải tán và chấm dứt cuộc bao vây vị linh mục khôn khổ. Thậm chí, họ còn giãn rộng vị trí dọc bờ sông dài đến chỗ cạn phía thượng lưu. Ở đây, bờ sông được bao phủ bởi những bụi cây cao có, thấp có, nhưng tất cả đều rậm rạp. Từ năm 1945 đến nay, không ai dám đặt chân đến chỗ cạn này vì lính Đức, trong lúc rút lui, đã cài mìn ở cả hai bên bờ. Nhà chức trách địa phương, sau nhiều lần cố tìm cách tháo gỡ số mìn cài lại, nhưng vẫn chưa thể hoàn tất nhiệm vụ, nên đã dùng cột kèo và kềm gai để cô lập vùng đất nguy hiểm ấy.

Chẳng may, vùng đất đầy mìn bẫy này lại nằm phía thượng lưu. Don Camillo ý thức rõ mình phải vượt qua bãi mìn mới hòng thoát khỏi sự bao vây của đám tùy tùng Peppone.

Vì vậy, vị linh mục chính xứ tiếp tục ẩn mình trong đám lau sậy, vừa nhai một cọng lau ông vừa suy nghĩ cách thoát khỏi tình thế hiện tại.

Sau cùng, Don Camillo kết luận. “Một người đáng kính trọng vẫn cứ được kính trọng cho dù ông ta mặc quần đùi. Nếu ông ta làm được một điều gì khiến người ta phải kính trọng thì quần áo ông ta mặc chẳng còn mang một ý nghĩa gì quan trọng.”

Trời cũng đang từ từ sẫm tối, những người trên bờ bắt đầu châm đèn, đốt đuốc. Nhìn thấy cái bụi lau sậy nơi Don Camillo ẩn nấp trở thành một cái bóng đen mờ mờ, ông bèn trườn nhanh dưới nước về hướng thượng lưu cho đến khi chân chạm vào đáy doi đất cạn chứa đầy mìn bẫy. Từ đó, Don Camillo ngấm hướng bờ sông bơi nhanh, thỉnh thoảng ngước đầu lên mặt nước để thở.

Cha đã bơi đến bờ, nhưng bây giờ vấn đề là làm sao ra khỏi mặt nước mà không bị đám Peppone nhìn thấy. Một khi giấu được mình giữa những bụi cây dọc theo bờ, rồi lẫn mình trong những dây nho tròng cách quãng, qua cánh đồng lúa mạch là về tới khu vườn nhà xứ cách đó không xa.

Don Camillo nắm một bụi cây, lấy sức nhảy lên bờ, nhưng khi chân vừa chạm được vào đất thì bụi cây bị tróc rễ, hất ngược Don Camillo xuống nước trở lại. Một âm thanh mặt nước bị khuấy động vang lên rõ mồn một. Tiếng chân người chạy đến. Nhanh như cắt, Don Camillo đã phóng lên bờ và khuất dạng phía sau những bụi rậm.

Có những tiếng la rất to và đám người ở trên bờ chạy về phía có tiếng động. Cùng lúc ấy, mặt trăng nhô lên cao, chiếu ánh sáng yếu ớt xuống cảnh tượng bên dưới.

Peppone gọi to: “Don Camillo!” rồi tiến lên đứng phía trước đám người của mình. “Don Camillo!”, không có tiếng đáp lại, chỉ có một sự im lặng chết chóc bao trùm không khí.

Peppone lại gọi nữa. “Don Camillo! Nhân danh Chúa! Hãy đứng im tại chỗ. Cha đang ở giữa bãi mìn!”

“Ta biết!”. Tiếng trả lời của Don Camillo phát ra từ một dây bụi cây rậm rạp đây về nguy hiểm phía trước.

Smilzo bước tới, tay mang theo một gói đồ. Anh ta la lên. “Don Camillo, chỉ là một trò đùa vớ vẩn thôi mà. Hãy ở yên đó. Quần áo của cha đây này!”

“Quần áo của ta à? Ồ, cảm ơn Smilzo nhé. Anh vui lòng mang nó đến cho ta được không?”

Từ dãy bụi rậm ở cách đó một quãng, một cái cây thò ra. Miệng của Smilzo há hốc, quay lại phía sau nhìn đồng bọn. Cả bọn im lặng. Tiếng cười mỉa mai của Don Camillo vang lên phá vỡ sự im lặng khó chịu.

Peppone giằng lấy gói đồ từ tay Smilzo, bảo: “Để tôi mang đến cho ông ta!”. Hắn từ từ đi về phía bãi đất được bao bọc bởi hàng rào kẽm gai. Khi vừa đặt được một chân qua hàng kẽm gai thì Smilzo phóng đến, kéo Peppone lùi lại. “Không, sếp ạ! Tôi sẽ làm việc này!” Nói xong, Smilzo cầm gói đồ, tiến vào bên trong khu đất bị cô lập.

Đám người đứng đó co rúm người lại, khuôn mặt lộ đầy vẻ sợ hãi, tay đưa lên che lấy miệng. Giữa sự im lặng nặng nề, Smilzo dò từng bước về phía trước. Khi đến trước bụi cây nơi Don Camillo ẩn mình,

bằng một giọng của bóng ma, gã bảo. “Quần áo của cha đây!”.

Don Camillo trả lời. “Tốt lắm! nào bây giờ thì mời anh bước qua bên đây. Anh đã giành được quyền nhìn thấy ta chỉ mặc quần đùi.”

Smilzo tuân theo lời cha xứ.

“Sao? Anh có cảm tưởng gì khi nhìn thấy một linh mục chính xứ chỉ mặc độc một chiếc quần đùi?”

Smilzo lấp bắp. “Dạ, tôi không biết. Tôi chỉ ăn cắp vài thứ lật vật và có hành hung vài người, nhưng tôi thực sự chưa bao giờ làm hại đến ai.”

“*Ego te absolvo. Ta tha tội cho con.*” Don Camillo vừa nói vừa đưa tay lên trán làm dấu thánh giá. Rồi cả hai cùng bước chậm rãi về phía bờ sông, bước lên trên doi đất đầy mình. Đám đông nín thở chờ nghe có tiếng nổ.

Họ leo qua hàng kềm gai, tiến về phía con lộ. Don Camillo đi trước, Smilzo theo sau, chân vẫn kiễng lên như thể vẫn còn đi qua cánh đồng mìn bẫy. Gã đã không còn biết mình đang làm gì nữa rồi. Bỗng nhiên, Smilzo ngã gục trên mặt đất. Peppone, đi đầu đám tùy tùng của mình, bước lên nắm lấy cổ áo

Smilzo rồi kê lê gã xềnh xệch như kéo một đồng giẻ rách, mắt không rời tấm lưng của Don Camillo đang bước phía trước. Đến trước cửa nhà thờ, Don Camillo quay lại, lễ phép cúi đầu chào những giáo dân của mình rồi biến mất phía sau cánh cổng nhà thờ.

Mọi người yên lặng bỏ đi, chỉ còn một mình Peppone đứng trầm tư trước cửa nhà thờ, mắt chăm chăm nhìn cánh cổng nhà thờ, tay vẫn giữ chặt cổ áo của Smilzo vẫn còn đang nằm bất tỉnh. Rồi gã lắc đầu, quay lại bỏ đi nốt, tay vẫn kéo theo cái đồng giẻ rách của mình.

Don Camillo thì thầm. “Thưa Cha! Người ta phải phục vụ giáo hội, kể cả công việc bảo vệ phẩm giá của một linh mục chính xứ trong chiếc quần đùi.”

Không có tiếng trả lời.

Don Camillo nói, giọng có phần lo lắng. “Thưa Cha, có phải con đã phạm vào một trọng tội khi nhảy xuống sông tắm?”

Đức Chúa trả lời. “Không! Nhưng con đã phạm trọng tội khi thách thức Smilzo mang quần áo cho con!”

“Con không hề nghĩ là anh ta dám làm như vậy. Con thật là kẻ hồ đồ!”

Lúc đó, từ phía bờ sông vọng lại âm thanh một tiếng nổ. “Thỉnh thoảng, có con thỏ chạy qua bãi mìn, và...” Don Camillo giải thích bằng một giọng không thể nghe rõ. “Vậy chúng ta phải kết luận rằng Cha...”

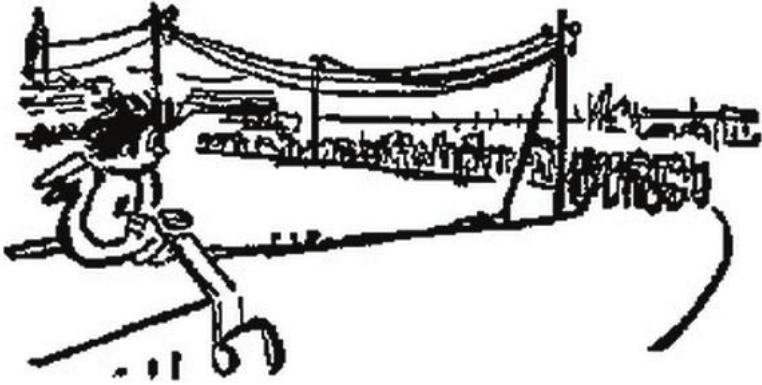
“Con không phải kết luận bất cứ một điều gì hết, Don Camillo,” Đức Chúa ngắt lời Don Camillo với một nụ cười. “Với cái cái tính nóng nảy của con vào lúc này, mọi kết luận của con khó mà có một giá trị gì đáng kể.”

Trong lúc đó, Peppone đã về đến trước cửa nhà Smilzo. Hắn gõ cửa. Một ông già xuất hiện, không nói một lời nào khi nhận từ tay Peppone đồng giẻ rách Smilzo. Cũng cùng lúc đó. Gã nghe được tiếng nổ vọng lại từ bờ sông. Gã lắc đầu và nhớ lại khá nhiều điều.

Gã giằng Smilzo từ tay ông già, kéo ra ngoài rồi bạt tai anh ta cho đến khi tóc tai Smilzo dựng đứng.

“Tiến lên! Tấn công!”. Tiếng Smilzo thì thào bằng một giọng mơ hồ khi ông già được Peppone trao Smilzo lại.

CHẤT LIỆU RÒNG



Suốt tuần lễ trước khi đi thăm một ngôi làng lân cận, Don Camillo ở trong một trạng thái tâm lý bứt rứt, không thể làm gì khác ngoài đi lòng vòng xục xạo cho bớt sự khó chịu. Vào buổi trưa hôm đi về, quãng gần tới ranh giới giáo xứ của mình, cha phải xuống xe đạp dắt bộ vì trong lúc Don Camillo đi vắng, đã có mấy người lạ đang đào một cái hố ngang qua đường lộ.

Một công nhân giải thích. “Theo lệnh của Chủ tịch xã, chúng tôi đặt thêm ống thoát nước.”

Don Camillo đi thẳng đến trụ sở Hội đồng xã, vừa nhìn thấy Peppone, ông bỗng nổi dóa. “Mấy người điên hết rồi phải không? Đang không đi đào hầm đào hố lung tung lên. Bộ anh không biết hôm nay là thứ Sáu à?”

Peppone trả lời với sự ngạc nhiên trông thấy. “Vậ sao? Có lệnh cấm không cho đào hố ngày thứ Sáu hay sao?”

Don Camillo lại gằm lên. “Anh không biết là chỉ còn hai ngày nữa là tới Chủ Nhật à?”

Peppone có vẻ lo lắng. Hấn rung chuông. Smilzo chạy vào. “Này, Smilzo! Vị linh mục đây bảo rằng hôm nay là thứ Sáu. Chỉ còn hai ngày nữa là tới Chủ Nhật. Anh nghĩ thế nào đây?”

Smilzo ra vẻ suy nghĩ rất nghiêm chỉnh. Gã rút cây viết chì rồi tính toán gì đó trên một mảnh giấy nhỏ. Rồi ngay sau đó, gã nói. “Xét rằng hiện bây giờ là 4 giờ chiều, do đó, chỉ còn 8 giờ nữa là đến nửa đêm. Vậy thực sự tính từ lúc này thì chỉ còn 32 giờ nữa là sẽ đến ngày Chủ Nhật.”

Don Camillo quan sát những thủ đoạn trên người với sự bức bối, miệng sắp sửa sùi bọt mép. “Ta hiểu rồi. Các anh đang bày mưu tính kế để nhằm phá hoại cuộc viếng thăm của đức Giám Mục.”

Peppone đáp lại. “Thưa linh mục! Giám Mục đến viếng thăm thì có gì dính dáng đến việc đào ống thoát nước? Cho tôi được hỏi, Giám Mục nào đến viếng thăm và ông ta đến đây để làm gì?”

Don Camillo nói to. “Cho ma quỷ bắt linh hồn đen tối của anh đi! Phải lấp ngay cái hố. Nếu không, đức Giám Mục không thể nào đi qua được.”

Vẻ mặt của Peppone trông lạnh lùng. “Không thể đi qua? Vậy làm cách nào mà cha đi qua được? Nếu tôi không làm thì có mấy tấm ván bắt ngang qua cái hố đào ấy mà!”

Don Camillo kêu lên. “Nhưng ngài Giám Mục đến đây bằng xe hơi. Không thể nào yêu cầu ngài ra khỏi xe, cuộc bộ được!”

Peppone xỏ xiên. “Vậy cha phải tha lỗi cho tôi rồi. Tôi không hề biết là ngài Giám Mục không thể đi bộ được. Nếu quả như vậy, thì phải giải quyết vấn đề theo một cách khác rồi. Ngày Smilzo, gọi cho thành

phổ và bảo họ đem cho chúng ta một cái cần cẩu ngay lập tức. Mình sẽ để chiếc cần cẩu ngay cạnh cái hố đang đào. Khi xe Giám Mục đến, dùng cần cẩu móc xe và nhấc xe qua khỏi cái hố. Hiểu chưa?”

“Thưa sếp, thật tuyệt! Vậy chúng ta muốn chiếc cần cẩu có màu gì?”

“Bảo họ màu nhôm hay mạ kền đều được. Trông đẹp hơn nhiều ở hai màu này.”

Ở trong một hoàn cảnh như thế, ngay đến một kẻ dù không có được nắm đấm sấm sét như Don Camillo cũng sẽ sẵn sàng tiến đến gây sự. Nhưng Don Camillo đã hoàn toàn tỏ ra biết kềm chế. Cha tự tranh luận với mình: “Nếu mấy kẻ này tỏ ra cố tình tìm cách khiêu khích mình như vậy, thì hy vọng của chúng là mình sẽ mất bình tĩnh. Do đó, nếu mình cho chúng một quả đấm ngay quai hàm, cũng có nghĩa là mình đã mắc kế chúng. Hiển nhiên, nếu Peppone bị mình đánh, thì ở cương vị Chủ tịch xã, hắn sẽ làm àm ã mọi chuyện lên. Và khi ấy, mọi người không chỉ thù ghét cá nhân mình, mà còn ghét lây sang cả đức Giám Mục nữa.”

Don Camillo bèn lạng lẽ bảo. “Thôi được rồi! đừng bận tâm chuyện ấy nữa. Đức Giám Mục có thể đi bộ được.”

Trong buổi lễ chiều hôm đó, cha xứ đã kêu gọi cộng đoàn giữ bình tĩnh, tập trung vào lời cầu nguyện xin Chúa soi sáng cho viên chủ tịch để ông ta không tìm cách làm hỏng cuộc tiếp rước Đức Giám Mục sắp tới bằng cách bắt buộc những đệ tử tin cẩn của mình phải từng người một bước qua những tấm ván lỏng lẻo đặt trên miệng hố. Mọi người cũng phải ra sức cầu nguyện xin cho cây cầu tạm thời này không gãy đổ dưới sức nặng của đoàn người bước qua nó và biến một ngày lễ ra đây sự vui vẻ thành một ngày của tang thương.

Bài giảng đầy sự tính toán mưu mẹo của cha xứ đã tạo được một ảnh hưởng không nhỏ trên các nữ giáo dân, khiến cho họ khi rời nhà thờ, thay vì về nhà đã tập trung lại trước sân nhà của Peppone ngày càng đông đến độ gã ta đã phải lộ diện trước cửa sổ chửi thề um sùm trước khi thông báo cái hô thoát nước sẽ được lấp đầy.

Nhờ thế, mọi việc tưởng chừng như đã êm xuôi. Nhưng vào sáng chủ nhật, tất cả các con đường

trong làng đều được trưng những tấm bích chương lớn mang nội dung:

“Các đồng chí! Viện dẫn lý do một công trình phúc lợi công cộng đang được thực hiện gây trở ngại cho sự đi lại của thành phố, bọn phản động đã có những hành động khiêu khích nhằm tấn công ý thức dân chủ của chúng ta. Sáng Chủ Nhật, thành phố chúng ta sẽ có sự viếng thăm của một nhân vật đại diện cho quyền lực ngoại bang và chính sự có mặt của ông, thực ra, lại là nguồn gốc của sự hành động khiêu khích nói trên. Tôn trọng sự phẫn nộ chính đáng của các đồng chí, vào Chủ Nhật này, chúng ta cần thiết phải bằng mọi giá tránh không có bất cứ một sự biểu lộ nào có thể làm phức tạp thêm mối quan hệ của chúng ta với những người lạ nói trên. Do đó, chúng tôi kêu gọi các đồng chí hãy cố gắng giới hạn sự tiếp đón nhân vật đại diện này trong một chừng mực mà một sự dừng dưng đầy lễ độ cho phép.

Hoan hô Dân Chủ Cộng Hòa! Hoan hô giai cấp vô sản! Hoan hô nước Nga vĩ đại!”

Đường phố còn nhộn nhịp hơn với sự có mặt của một số đảng viên Cộng sản đã được huy động để kiểm soát và giữ cho quần chúng có một “sự dừng dung lễ độ” như lệnh trên đã ban xuống. Tất cả đều quần khăn đỏ hoặc đeo cà vạt màu đỏ.

Don Camillo, vẻ mặt xanh xao vàng vọt, bước vào nhà thờ rồi lại vội vã quay ra ngay. Bỗng cha nghe có tiếng Đức Chúa gọi giật lại.

“Don Camillo, sao con tỏ ra vội vã như vậy?”

Ông trả lời. “Con phải ra đón Đức Giám Mục ngay trên đường đi. Từ đây đến đó cũng khá xa. Lại có nhiều kẻ đeo khăn quàng đỏ xuất hiện trên đường. Nếu Đức Giám Mục không trông thấy con thì con e rằng ngài sẽ tưởng mình đã đi lộn đến thành phố Stalingrad rồi.”

“Những kẻ đeo khăn quàng đỏ này là người từ nơi khác đến hay những người ở đây mà thuộc tôn giáo khác?”

“Thưa Cha không! Chúng là những tên vô lại quen thuộc mà thỉnh thoảng Cha cũng đã từng trông thấy chúng ở ngay trong nhà thờ này.”

“Nếu vậy thì tốt nhất con nên tháo cái vật cồng kềnh nằm dưới chiếc áo thầy tu con đang mặc và cất nó lại vào tủ.” Don Camillo nghe lời, tháo dây súng tiểu liên Tommy ra rồi đem cất vào phòng chứa đồ thánh..

“Con cứ cất ở đó cho đến khi ta bảo con lấy nó ra.” Don Camillo nghe lệnh Chúa, nhún vai làm theo.

“Nếu con phải chờ cho đến khi Cha bảo lấy súng ra sử dụng thì tất cả chúng con lúc ấy hẳn đã bị chúng luộc hết rồi. Con biết Cha sẽ không bao giờ cho phép chúng con dùng đến bạo lực, nhưng con phải thú nhận rằng trong nhiều trường hợp kinh Cựu Ước...”

Đức Chúa mỉm cười. “Đồ phản động! Trong lúc con đứng đây phỉ thì giờ phân bua với ta thì ngài Giám Mục già nua tội nghiệp không một tắc sắt trong tay để tự bảo vệ đang là con mồi của bọn đồ Nga man rợ!”

Quả đúng như vậy: ngài Giám Mục già nua tội nghiệp không một tắc sắt trong tay để tự bảo vệ thực sự đang ở trong tay của những tên kích động. Ngay

từ sáng sớm, bọn đảng viên đã tuần tra dọc suốt hai bên của con đường chính, tạo thành hai bức tường dày đặc người trông đầy uy thế. Chừng mấy phút trước khi chúng nhìn thấy chiếc xe chở vị Giám Mục, Peppone đã nhận được tín hiệu báo từ tiền đồn cho biết xe đang đến, nên gã cho lệnh bọn tay chân phải thần tốc tiến lên phía trước khoảng nửa dặm đường. Mục đích là để đức Giám Mục chứng kiến một đoàn người quần khăn đỏ đứng phủ kín con đường dẫn ngài vào thị trấn. Phần Peppone, hẳn đi đi lại giữa đám thuộc hạ đã được chia ra từng nhóm nhỏ rôm rả chuyện trò, nhắc nhở mọi người về một thái độ “dừng dung lễ phép”, mặc cho viên tài xế của chiếc xe chở đức Giám Mục liên tục bấm còi xe. Và dù thế, chiếc xe vẫn chỉ tiến với tốc độ của con sên.

Đức Giám Mục, một ông già lưng còng tóc bạc, giọng nói như của một người đến từ thế kỷ trước, ngay lập tức nhận ra cái thái độ “dừng dung lễ phép” ấy của đám đông, liền bảo viên tài xế ngừng xe lại, rồi ngài tìm cách định mở cửa xe bước xuống. Trông dáng điệu, có vẻ như ngài không đủ sức mở được cửa xe. Brusco, đang xớ rớ gần đó, bị trúng bẫy, vội chạy đến mở cửa xe cho vị Giám Mục. Ngay vừa lúc, hẳn nhận ra lỗi lầm của mình nhờ một

cú đá của Peppone vào ống quyển. Nhưng đã quá muộn, cánh cửa xe đã được mở.

Đức Giám Mục nói. “Cám ơn con! Ta nghĩ cách hay nhất là ta nên đi bộ vào thị trấn!”

“Nhưng sẽ hơi xa đấy!” Smilzo đáp lại cùng với một cú đá khác của Peppone vào ống quyển của gã.

Đức Giám Mục tươi cười. “Cũng chẳng sao! Ta không muốn gây trở ngại cho cuộc tụ họp chính trị của các con!”

Peppone ra vẻ u sầu, giải thích. “Không phải là tụ họp chính trị. Chỉ là những công nhân đang bàn thảo về những vấn đề riêng của họ thôi. Xin Đức Cha lên xe lại đi!”

Nhưng lúc này, vị Giám Mục đã đứng trên đường. Smilzo lại nhận được một cú đá vào ống quyển của mình. Lý do là vì gã nhìn thấy đức Giám Mục có vẻ đứng không vững, nên gã chạy lại đưa tay ra đỡ ngài.

“Cám ơn con, cám ơn con nhiều lắm!”. Đức Giám Mục nói và ra dấu cho người thư ký của mình cứ ở yên trong xe, vì ngài muốn đi một mình.

Với những đảng viên đeo khăn đỏ theo sau, Đức Giám Mục đã đến được khu vực do người của Don Camillo trấn giữ. Bên cạnh ngài là Peppone, đoàn bộ sậu tùy tùng của hắn, và dĩ nhiên những thuộc hạ tận tụy. Vì, như Peppone đã phân tích, bất cứ một cử chỉ vụng động nào từ bất cứ một kẻ nóng nảy hậu đậu nào tỏ ra với vị đại diện của thể lực ngoại bang cũng đều tạo cơ hội cho bọn phản động có dịp gây hấn.

Hắn tuyên bố. “Lệnh đã được ban ra và sẽ không có sự thay đổi. *Dừng đừng lẽ độ!*”

Vừa trông thấy đức Giám Mục, Don Camillo vội chạy đến.

“Kính thưa Đức Cha!”. Viên cha xú tỏ vẻ lo lắng. “Xin Đức Cha tha lỗi, nhưng việc này ngoài dự tính. Con cùng với tất cả giáo dân cùng đứng chờ đức cha, nhưng vào phút chót...”

Đức Giám Mục mỉm cười. “Đừng bận tâm, con ạ! Đó là do lỗi của ta. Chính ta quyết định bước xuống

xe để đi bộ. Hình như Giám Mục nào cũng điên điên khùng khùng khi ông ta già đi.”

Các con chiên vỗ tay hoan hô, rồi tiếng nhạc trỗi lên. Đức Giám Mục hiển nhiên là đã tỏ ra rất vui và hài lòng. Vừa đi ngài vừa khen ngợi. “Thật là một ngôi làng đáng yêu! Hết sức đáng yêu. Đã vậy, đường phố lại xinh xắn, gọn gàng, sạch sẽ. Chính quyền địa phương ở đây thật biết cách quản lý!”

“Thưa Đức Cha! Chúng con đã làm hết sức vì phúc lợi của nhân dân,” Brusco đáp lại và cùng lúc, nhận được cú đá thứ ba từ Peppone.

Khi đến Quảng Trường, ngài Giám Mục để ý đến một tòa dinh thự lớn và tỏ ra rất thích thú. “Tòa nhà xinh xắn kia là để làm gì thế?”

“Cung Điện Nhân Dân,” Peppone hãnh diện trả lời.

Vị Giám Mục tiếp lời. “Trông thật kỳ vĩ!”

“Đức Cha có muốn vào thăm không?” Peppone vừa nói xong bỗng nhăn nhó vì bị Don Camillo đá một cú rất mạnh vào ống quyển.

Viên thư ký của đức Giám Mục, một thanh niên gầy còm với đôi mục kính đeo lên chiếc mũi to, vừa chạy theo kịp được đoàn người phía trước, đang hỏi hã đến gần ngài để cảnh báo rằng việc ghé thăm tòa nhà không nằm trong nghị trình và sẽ rất không phù hợp với mục đích của ngài khi đến đây. Nhưng ngài Giám Mục đã bước vào tòa nhà Cung Điện. Người ta giới thiệu với ngài tất cả: phòng tập thể dục, phòng đọc sách, phòng viết. Khi đến khu thư viện, ngài chăm chú từng kệ sách và cả những quyển sách trên đó. Đến dãy kệ được dán nhãn “Chính Trị” chất đầy những quyển sách tuyên truyền và truyền đơn, ngài không nói gì chỉ thở dài. Peppone, người đứng gần vị Giám Mục, chú ý đến tiếng thở dài đó.

Hắn nói nhỏ. “Cũng chẳng có ma nào thềm đọc đâu, thưa Đức Cha!”

Hắn quyết định không tra tấn thêm đức Giám Mục bằng cách mời ngài vào thăm các văn phòng làm việc, nhưng không thể nào kèm chế được ước muốn mãnh liệt mời vị Giám Mục bước chân vào phòng Giải Khát, niềm kiêu hãnh đặc biệt của gã. Và cũng vì thế, nên đức Giám Mục trên con đường từ phòng Giải Khát ra, đã phải đối diện với chân dung của người có hàng ria rậm và đôi mắt nhỏ ti hí.

Peppone bước lên giải thích bằng một giọng ra điều bí mật: “Đức Cha cũng hiểu chuyện chính trị như thế nào rồi. Thực ra, cha cứ tin con đi, ông ta không đến nỗi tệ lắm đâu!”

Vị Giám Mục lặng lẽ đáp. “Cầu xin Chúa bằng lòng thương xót của mình soi sáng cho tâm hồn ông ta!”

Trước những gì xảy ra, Don Camillo không có một thái độ dứt khoát. Một mặt, cha buồn giận vì sự nhẹ dạ của đức Giám Mục đã nghe lời ngon ngọt của Peppone, phá rào lịch trình thăm viếng để theo Peppone bước vào cơ ngơi tòa Cung Điện Nhân Dân, một cử chỉ mà Don Camillo sẽ than phiền với Đức Chúa sau này. Mặt khác, Don Camillo nghĩ, cũng là cơ hội để đức Giám Mục biết rằng giáo xứ của mình đã tiến bộ vượt bậc đến chừng nào. Hơn thế nữa, viên cha xứ cũng không cảm thấy bị xúc phạm bởi ý tưởng đức Giám Mục nhận ra sức mạnh của phe cánh tả địa phương. Và từ đó, ngài sẽ có sự đánh giá cao hơn về sự thành công của Trung Tâm An Dưỡng do Don Camillo thực hiện.

Khi cuộc viếng thăm tòa Cung Điện Nhân Dân chấm dứt, Don Camillo đến gặp đức Giám Mục.

“Kính thưa Đức Cha, quả là một sự thiếu sót,...”. Ngài nói rõ to để cho cả Peppone có thể nghe được. “Quả là một sự thiếu sót khi ngài Chủ tịch đây đã không đưa Đức Cha đến thăm xưởng đúc súng đạn. Xưởng vũ khí này đủ khả năng cung cấp theo nhu cầu cho toàn thể vùng này, thưa Đức Cha!”

Peppone đang định có phản ứng thì ngài Giám Mục đã chặn trước gã.

“Nhưng chắc là không được đầy đủ như cái kho của con, phải không?”, ngài vừa nói vừa cười.

Smilzo đế vào. “Điều đó không ngoa chút nào!”

Brusco không bỏ lỡ cơ hội. “Ông ấy thậm chí còn chôn giấu cả súng cối của bọn Đức SS nữa đấy!”

Đức Giám Mục quay qua đám tùy tùng của Peppone, bảo. “Các con đã yêu cầu đích danh Don Camillo. Các con đã có ông ta rồi đấy. Ta đã bảo trước là ông ta là một người nguy hiểm mà.”

Peppone nhe răng cười. “Chúng con đâu có sợ ông ta đâu!”

Tuy nhiên, đức Giám Mục vẫn khuyên bọn Peppone. “Dù sao cũng vẫn phải canh chừng Don Camillo đây!”

Don Camillo lắc đầu. “Thưa Đức Cha, ngài luôn thích nói đùa. Nhưng Đức Cha không thể nào hình dung ra hết được mấy người này như thế nào đâu.”

Trên đường từ Cung Điện Nhân Dân ra, viên Giám Mục đi ngang qua một cái bảng dán các thông báo, thấy tờ bích chương và ngừng lại đọc.

Ngài nhận xét sau khi đọc xong. “À này! Hình như các con đang trông đợi cuộc viếng thăm của đại diện một thế lực ngoại bang. Don Camillo, đó là ai vậy?”

Don Camillo đáp. “Con không hiểu biết nhiều về chính trị. Chúng ta phải hỏi người chịu trách nhiệm về tấm bích chương này. Đây ông Chủ tịch, đức Giám Mục muốn biết cái viên đại diện của một thế lực ngoại bang mà ông nói đến trong bản tuyên ngôn chính trị của mình là ai vậy?”

Sau một lúc ngập ngừng, Peppone trả lời. “À! Đó là người Mỹ như thường lệ thôi.”

Đức Giám Mục bảo. “Ta hiểu rồi. Một trong những người Mỹ đó đang đi tìm kiếm dầu mỏ ở khu vực này phải không?”

Peppone đáp. “Đúng vậy! Một vụ tai tiếng không nhỏ. Nếu có dầu mỏ ở quanh đây thì nó phải thuộc về nhân dân.”

Đức Giám Mục nói với một vẻ cực kỳ nghiêm chỉnh. “Ta hoàn toàn đồng ý! Nhưng ta thấy con rất khôn ngoan khi ra lệnh cho người của mình giới hạn sự đáp trả bằng một sự ‘dừng dung lễ độ’. Chúng ta có họa là điên mới đi khiêu khích với người Mỹ. Con có nghĩ như vậy không?”

Peppone nhún vai. “Thưa Đức Cha, con chắc cha cũng đã biết. Người ta chỉ nhượng bộ trong chừng mực nào đó mà người ta có thể nhượng bộ được thôi. Cuối cùng thì cũng sẽ đến lúc một giọt nước làm tràn ly nước.”

Sau đó, đức Giám Mục đến trước cửa nhà thờ. Tại đây, tiếp đón ngài là một dàn đồng ca những trẻ em của Trung Tâm An Dưỡng do Don Camillo lập nên. Bọn trẻ đứng thành hàng lối ngay ngắn hát lên bài hát chào mừng. Rồi một bó hoa thật lớn được trao tặng cho đức Hồng Y. Ôm bó hoa lên cho vị khách

danh dự là một em bé có mái tóc quăn thật đẹp và mặc bộ quần áo khiến các bà mẹ không ngớt lời trầm trồ khen ngợi. Tất cả cùng im lặng tuyệt đối, lắng nghe cậu bé bằng một giọng trong trẻo, rõ ràng và tinh khiết như một giọng suối trong đọc một trích đoạn thơ dâng lên đức Giám Mục. Khi cậu dứt lời, mọi người cùng hoan hô nhiệt liệt và khen cậu là một đứa bé đáng yêu như thiên thần.

Peppone tiến sát bên Don Camillo, rít lên bên tai vị linh mục chính xứ. “Đồ hèn hạ! Ông đã lợi dụng sự vô tội của một đứa bé để làm cho tôi trở thành trò cười trước mắt mọi người. Tôi sẽ bẻ gãy mọi mẩu xương trong người ông. Còn cái thằng bé chết tiệt kia, tôi sẽ cho nó biết tay. Tôi sẽ quăng nó xuống sông.”

Don Camillo đáp. “Tốt lắm! Bởi vì thằng bé đó là con của anh nên anh muốn làm gì nó thì cứ làm.”

Cảnh tượng sau đó quả thật đã làm mọi người vô cùng ngạc nhiên. Peppone ôm cậu bé tội nghiệp ra bờ sông như ôm một món đồ. Nơi đây, hắn bắt cậu bé đọc lại đoạn thơ vinh danh vị Giám Mục liên tiếp 3 lần.

CÁI CHUÔNG



Don Camillo, sau một tuần lễ mà hễ cứ khi nào gặp Bigio là ông lại mắng mỏ, hạch sách đủ điều; có khi một ngày lên đến 3 hay 4 lần; bởi vì, theo Don Camillo, Bigio và các tay thợ sơn như hắn đều là những tên ăn cướp luôn tìm cách moi móc, bóc lột khách hàng. Nhưng đến bây giờ thì viên cha sở và họ đã đạt được một thỏa thuận về công phí trong việc sơn phết lại những bức tường bên ngoài của khu nhà cha sở họ đạo. Sau đó, thỉnh thoảng người ta bắt gặp Don Camillo ngồi rất lâu trên chiếc ghế băng ở khu vực khuôn viên nhà thờ để nhìn ngắm

những bức tường trắng bóng cùng với các cánh cửa chớp cũng mới được sơn lại bên cạnh những dây hoa nhài leo thành dàn phía bên cửa ra vào.

Nhưng cứ sau mỗi lần say sưa ngắm khu nhà đẹp đẽ vừa sơn phết lại là Don Camillo lại thở dài, nhìn về phía tháp chuông nhà thờ rồi nhớ đến Gertrude, cái chuông nhà thờ đã bị bọn Đức lấy đi 3 năm trước đây. Đó cũng là nỗi buồn phiền của Don Camillo suốt 3 năm nay. Gertrude là cái chuông nhà thờ lớn nhất vào thời đó và chỉ có Chúa mới có thể cung cấp đủ tiền để nhà thờ mua một cái chuông khác có cùng tầm cỡ như vậy.

Một hôm, Đức Chúa bảo. “Này Don Camillo! Đừng có ủ ê như thế chứ! Giáo xứ vẫn có thể vận hành suôn sẻ cho dù có thiếu đi cái chuông nhà thờ. Tai của Chúa Cha rất thính. Thậm chí cái chuông có nhỏ như một hạt đậu thì khi nó rung lên Người vẫn nghe được rõ ràng.”

Don Camillo thở dài đáp lại. “Dĩ nhiên là Chúa Cha có thể nghe được. Nhưng con người thì chắc là sẽ không. Cũng vì lý do đó mà tiếng chuông có mục

đích là nhắc nhở cho con người. Và lại, quần chúng luôn lắng nghe những âm thanh nào lớn nhất.”

“Thì con cứ kiên trì dồn nỗ lực cho nó. Rồi sẽ có ngày thành công mà!”

“Nhưng thưa Cha, con đã thử mọi cách rồi. Kể muốn đóng góp thì không có tiền để đóng góp. Còn người có tiền, có của thì cứ khư khư giữ chặt hầu bao cho dù có bị dao kề cổ cũng không chịu nhả. Con suýt chút nữa thì trúng vé số lớn rồi... Tiếc quá! Phải chỉ có người nào đó mách cho con một chút manh mối nào đó, chỉ một mảnh thôi là con đủ tiền mua đến hai chục cái chuông to như vậy...”

Đức Chúa mỉm cười. “Con tha lỗi cho ta về sự vô ý này nhé. Con muốn từ nay trở đi ta tham dự vào cuộc đua kiếm tiền này? Con mà cũng quan tâm đến trò chơi những con số này ư?”

Don Camillo đỏ mặt. “Cha hiểu lầm con rồi. Khi con nói “người nào đó”, con không hề có ý ám chỉ Cha. Con chỉ nói một cách chung chung vậy mà!”

Vài ngày sau đó, Don Camillo nhận được một lời mời đến dinh thự của phu nhân Carolina. Khi trở về, vẻ mặt ông tỏ ra rất vui mừng, hớn hờ.

Đến trước bệ thờ, Don Camillo nói, gần như nghẹt thở. “Thưa Cha! Ngày mai Cha sẽ thấy trước mặt Cha một cây nến gắn đèn sẵn nặng khoảng 20 cân. Con sẽ lên thành phố tìm mua. Nếu họ không có sẵn, con sẽ đặt họ làm một cái.”

“Nhưng này Don Camillo! Con lấy tiền ở đâu để mua vậy?”

“Xin Cha đừng lo lắng! Cha sẽ có cây nến ấy cho dù con có phải bán đi tấm nệm giường của con để lấy tiền mua nó! Cha đã làm cho con nhiều thứ quá!”

Rồi vị cha xúr trầm tĩnh lại. “Phu nhân Carolina sẽ hiến tặng đủ tiền để đúc một cái chuông Gertrude mới!”

“Làm sao bà ấy lại có ý tưởng hiến tặng tiền làm chuông nhà thờ?”

Don Camillo giải thích. “Bà ta đã có lời thề nguyện rằng, nếu Chúa phù hộ bà ta đạt được một hợp đồng kinh doanh béo bở, bà ta sẽ hiến tặng một cái chuông cho nhà thờ. Nhờ ơn Cha, bà ta đã đạt được ước nguyện và chỉ trong vòng một tháng nữa thôi, chuông Gertrude sẽ lại vang vọng những hồi chuông

cao vút lên đến tận thiên đàng. Còn bây giờ thì con đi đặt mua cây nến đây.”

Đức Chúa đã vội chặn Don Camillo lại ngay khi viên cha xứ quày quả bước như chạy.

“Don Camillo! Không phải mua nến đâu.”. Ngài nói với vẻ rất nghiêm trang.

“Nhưng tại sao, thưa Cha?”

“Tại vì ta không xứng đáng nhận nó. Ta không hề nhúng tay vào việc giúp phu nhân Carolina bất cứ điều gì trong công việc kinh doanh của bà ấy. Bởi vì nếu ta làm như thế, thì kẻ được sẽ ca ngợi ta còn người mất sẽ có lý do để nguyên rủa ta. Nếu con nhặt được một túi tiền của ai đánh rơi thì không phải do ta xui khiến cho con nhặt được, là vì ta không phải là kẻ đã khiến cho người hàng xóm của con đánh rơi nó. Tốt nhất con nên châm nến đèn ơn trước mặt người trung gian đã giúp phu nhân Carolina kiếm được món lợi nhuận 9 triệu đồng. Ta không phải là người trung gian ấy.”

Giọng nói của Đức Chúa nghiêm trang một cách khác thường khiến Don Camillo cảm thấy vô cùng xấu hổ.

Ông ta lấp bắp. “Xin Cha tha lỗi cho con. Con là một linh mục nhà quê, ngu dốt, đần độn, nghèo nàn nên trong đầu con chỉ chứa đầy sương mù và những điều xuẩn ngốc, đại dột.”

Đức Chúa cười bao dung. “Đừng tỏ ra bất công với Don Camillo như thế! Don Camillo lúc nào cũng hiểu ta. Điều đó là bằng chứng cho thấy đầu óc Don Camillo không chỉ có sương mù. Thông thường thì chỉ có sự thông minh hiểu biết mới tạo được lớp sương mù trên bộ não. Con không phải là kẻ có tội gì đáng trách. Mà thực sự lòng biết ơn của con đã khiến ta cảm động. Nhưng phu nhân Carolina không phải là người thành thật, cũng không phải kẻ khờ dại khi bà ấy viện dẫn đến sự quan phòng của Thiên Chúa trong công việc làm ăn có vẻ mờ ám của mình.”

Don Camillo im lặng, cúi đầu lắng nghe lời Đức Chúa. Rồi ông ta ngược lên nói. “Con cảm ơn Cha. Bây giờ con sẽ đi gặp kẻ cho vay cát cổ ấy và bảo bà ta cứ giữ lấy tiền của mình! Cái chuông của con phải là một cái chuông lương thiện. Nếu không vậy, thì

dù có phải chết mà không nghe được tiếng chuông Gertrude lần nữa vẫn tốt hơn.”

Don Camillo đi tới đi lui, vẻ mặt cương quyết và tự hào, rồi bước ra khỏi cửa. Đức Chúa nhìn theo, mỉm cười. Nhưng khi Don Camillo ra đến cửa, ngài gọi giật lại.

Đức Chúa bảo. “Don Camillo! Ta biết Gertrude có ý nghĩa rất to lớn với con, vì ta lúc nào cũng có thể đọc được ý nghĩ của con. Và sự hy sinh của con cao cả đến độ nó có thể xuống ơn thánh tẩy trên một bức tượng bằng đồng của một kẻ phản Chúa. Hãy mau chóng ra khỏi đây hoặc ta sẽ không chỉ ban cho con cái chuông con mong ước, mà còn cả những trò quỷ thần nào đó không ai có thể biết được.”

Don Camillo đứng chết trân như tượng. “Có nghĩa là con sẽ nhận được cái chuông?”

“Đúng vậy. Con xứng đáng nhận được, vì đó là công sức của con.”

Trong một hoàn cảnh bất ngờ như vậy, Don Camillo đã hoàn toàn bị tê liệt đầu óc. Rồi ông cúi đầu trước bệ thờ tạ ơn Đức Chúa. Sau đó, xoay người, phóng nhanh ra đến giữa nhà thờ. Đến cửa, Don Camillo

trượt gót như bay. Đức Chúa nhìn theo với nét mặt hài lòng. Đôi khi, những trò trẻ con ngộ nghĩnh như vậy cũng là cách vinh danh Chúa.

Một vài ngày sau đó, có một sự kiện không vui xảy ra. Don Camillo rất ngạc nhiên khi thấy một thằng bé cầu bơ cầu bắt ở đâu đến đang cầm một cục than vẽ chằng chịt trên mặt tường trắng mới sơn của nhà xứ. Viên cha sờ tỏ ra rất giận dữ. Thằng bé, như một con sóc, nhanh chân bỏ chạy, nhưng Don Camillo vẫn đuổi theo kịch liệt.

Ông ta la lớn. “Ta sẽ bẻ cổ ngươi nếu ta có mệnh hệ gì!”

Cả hai rượt đuổi nhau trên con đường vắt ngang qua cánh đồng. Càng chạy, Don Camillo càng thêm giận dữ. Bỗng nhiên, thằng bé thấy phía trước mình là một hàng rào, hết đường chạy thoát, nó đứng lại, đưa hai tay lên ôm lấy đầu, quá mệt để có thể thốt lên được lời nào. Don Camillo lao vào thằng bé như một chiếc xe tăng, tay trái nắm một cánh tay của thằng bé, tay kia giơ lên như thể sẵn sàng trừng phạt kẻ phá hoại một cách đích đáng. Nhưng bàn tay trái

của Don Camillo bị vọt ra khỏi cổ tay thằng bé, vì nó quá gầy gò xương xẩu.

Viên cha xứ nhìn kỹ thằng bé, nhận ra trên khuôn mặt tái mét vì sợ hãi một nét quen thuộc: nó là con trai của Straziami. Gã này là một trong những kẻ thân cận kém may mắn nhất của Peppone. Không phải vì gã là một kẻ vô công rồi nghề. Thực ra, Straziami luôn sục sạo tìm kiếm công ăn việc làm. Nhưng một khi tìm được việc, gã chỉ làm việc ngày thứ nhất. Đến ngày thứ hai, gã gầy gò với chủ rồi bị đuổi. Hiếm khi nào gã làm việc được hơn 5 ngày một tháng.

Thằng bé van vỉ với viên cha xứ. “Don Camillo! Con sẽ không bao giờ dám tái phạm nữa!”

Bất ngờ, Don Camillo bảo. “Người đi ngay cho khuất mắt ta!”

Rồi viên cha xứ cho người gọi Straziami. Gã này bước vào, vẻ mặt thách thức, tay đút túi quần, nón ngựa ra sau gáy.

Gã ngạo mạn hỏi. “Linh mục của nhân dân cho gọi tôi có việc gì đây?”

“Trước hết, anh phải bỏ cái nón trên đầu xuống hoặc ta sẽ hất nó ra cho anh. Thứ hai, chấm dứt ngay cái trò khiêu khích ấy đi, bởi vì ta sẽ không cho phép anh tiếp tục có thái độ khiêu khích đâu đấy nhé!”

Straziami cũng gầy gò và xanh xao như con trai của gã. Một cú xuống tay từ Don Camillo chắc chắn sẽ cho gã đo ván ngay lập tức. Thế nên, gã ngoan ngoãn ném chiếc nón của mình trên chiếc ghế bên cạnh.

“Tôi đoán cha sẽ mách tôi rằng thằng con của tôi đã vẽ bậy lên bức tường dinh thự của Ngài Giám Mục. Tôi biết rồi. Có người đã nhìn thấy và báo cho tôi biết. Vị Giáo Chủ già nua của cha không việc gì phải lo lắng: tối nay nó sẽ bị một trận đòn nên thân.”

Don Camillo gật um. “Anh chỉ cần đặt một ngón tay lên thằng bé, ta sẽ bẻ gãy tất cả mọi lóng xương trong cơ thể anh ngay! Ta nghĩ anh nên cho nó một cái gì để ăn. Đứa bé khốn khổ ấy trông chẳng khác gì bộ xương.”

Starziami trả lời một cách mai mỉa. “Đâu có phải tất cả chúng tôi đều là những con thú cung của Cha Vĩnh Cửu,”

Nhưng Don Camillo đã ngắt lời:

“Khi có được một công việc, thì phải ráng mà giữ lấy nó chứ không phải ngay ngày thứ hai đã vát nó ra ngoài cửa sổ để tỏ ra ta là cái mầm phản kháng của cách mạng!”

Straziami giận dữ đáp lại. “Cha hãy cứ lo cho cái công việc chết tiệt của riêng cha thôi nhé!”. Nói xong, gã quay gót bước ra. Don Camillo đã kịp nắm lấy cánh tay gã. Nhưng cái cánh tay ấy, khi Don Camillo nắm được, nó cũng gầy còm như cánh tay con trai gã, nên dễ dàng tuột khỏi mấy ngón tay của Don Camillo.

Rồi Don Camillo ra trước bàn thờ.

“Thưa Cha, lúc nào con cũng phải cầm trên tay một túi đầy xương hay sao?”

“Mọi thứ đều có thể xảy ra trong một xứ sở kinh qua nhiều cuộc chiến tranh và bị chi phối bởi lòng thù ghét lẫn nhau,” Đức Chúa thở dài ngao ngán. “Hay con nên chỉ giữ bàn tay mình cho chính mình thôi?”

Kế đó, Don Camillo đến xưởng làm việc của Peppone và bảo ông này. “Là Chủ tịch xã, nhiệm vụ của anh là phải làm một cái gì đó cho đứa con đáng thương của Staziemi.”

“Vớì quĩ hiện nay, tôi có thể lấy quyển lịch treo tường kia quạt cho nó mát.” Peppone trả lời.

“Vậ làm bất cứ thứ gì làm được cho nó vớì tư cách là sếp của cái đảng dịch vật của anh. Nếu ta không làm, Starziemi là một trong những đệ tử thân cận sáng giá của anh.”

“Tôi có thể quạt cho nó bằng quyển sổ ghi chép để ở trên bàn giấy này.”

“Trời cao đất dày ơi! Vậ tiền bọn Nga gửi cho anh đi đâu hết rồi?”

Peppone cứ cầm cúi mài giũa, nhưng vẫn trả lời. “Thư của Stalin bị chậm trễ. Cha có thể vui lòng cho tôi vay ít tiền mặt cha nhận được từ bọn Mỹ không?”

Don Camillo nhún vai. “Nếu anh không thể làm tròn bổn phận chủ tịch, bổn phận lãnh đạo đảng, thì cũng

nên xem đó là bổn phận của người cha với đứa con của mình (bất kể mẹ nó là ai!). Khi đó, anh sẽ nhận ra ngay lập tức nhu cầu cấp bách phải giúp đỡ cho đứa bé ấy, cái đứa bé đã vẽ bậy bạ trên bức tường của ta. Và nhân tiện, anh bảo Bigio đến lau sạch bức tường cho ta và phải miễn phí đấy.”

Peppone cảm cú làm việc của mình thêm một lúc nữa rồi bảo Don Camillo. “Thằng con trai của Straziami không phải là đứa bé duy nhất ở đây cần giúp đỡ để được lên núi hay xuống biển. Nếu có đủ ngân quỹ, tôi đã cho lập một cái trại từ lâu rồi.”

Don Camillo kêu lên. “Thì đi ra ngoài tìm cách gây quỹ cho việc đó. Lúc nào anh cũng cứ ở chết dí trong này, mãi mãi giữa giữa, thì Chủ tịch xã hay không Chủ tịch xã, anh sẽ chẳng bao giờ tìm ra tiền cả. Bọn nông dân hiện đang kêu réo ầm ĩ đấy!”

“Nhưng chẳng ai nhả ra một cắc, ông linh mục ạ! Bọn chúng sẽ dốc lệ hầu bao nếu chúng tôi hô hào mở một cái trại vỗ béo đám bò cái của chúng! Sao cha không đến hỏi Giáo Hoàng hay ông Truman dùm?”

Cả hai đứng cãi vã qua lại cả hai tiếng đồng hồ. Hàng mấy chục lần họ suýt chút nữa thượng cẳng

chân, hạ căng tay. Hôm đó, Don Camillo về nhà rất trẻ.

Đức Chúa hỏi. “Có việc gì vậy, Don Camillo? Trông con có vẻ bực bội?”

Don Camillo trả lời. “Hiển nhiên, khi một vị tu sĩ không được vui về gì cho lắm phải tranh cãi tay đôi gần hai tiếng đồng hồ với một anh chủ tịch cộng sản để làm cho anh ta hiểu được sự cần thiết phải mở một lớp cắm trại trên bờ biển cho thanh thiếu niên. Rồi sau đó, lại phải trải qua gần 2 tiếng đồ hồ nữa để thuyết phục một bà tư bản giàu sụ chịu nhả ra một số tiền để tài trợ cho chính cái trại ấy. Vậy thì anh tu sĩ ấy có thể được phép tỏ ra buồn rầu chứ, phải không thưa Cha?”

“Ta hiểu rồi!”

Don Camillo chột ngằn ngại. Cuối cùng, ông ta nói. “Thưa Cha, xin Cha tha tội cho con nếu con có lời kéo Cha dính vào cái vụ tiền bạc này.”

“Ta?”

“Vâng, thưa Cha! Để có thể thuyết phục kẻ cho vay cắt cổ ấy nhả tiền ra, con đã kể cho bà ta nghe đêm qua con mơ thấy Cha bảo con Cha thà thấy tiền của bà ta đổ vào một công trình từ thiện hơn là để mua một cái chuồng nhà thờ mới.”

“Don Camillo, và sau đó con có đủ can đảm để nhìn thẳng vào mắt ta?”

Don Camillo bình tĩnh trả lời. “Vâng, thưa Cha. Cứu cánh biện minh cho phương tiện.”

Đức Chúa kêu lên. “Triết lý chính trị của Machiavelli không phải là thứ kinh thánh thiêng liêng đối với ta.”

“Thưa Cha, biết nói ra là có thể bị kết tội báng bổ thần thánh, nhưng đôi khi ông ta cũng được người ta coi trọng như thế.”

Đức Chúa đồng ý. “Điều đó không phải là sai hẳn, con ạ!”

Mười ngày sau, khi một đám những đứa trẻ vừa hát vừa đi ngang qua nhà thờ để tiến về phía địa điểm cắm trại, Don Camillo hồi hả chạy ra vẫy chào và phân phát những bức hình các vị thánh. Khi đứng

trước thẳng con trai của Straziemi ở cuối hàng, viên cha xứ cau mày trông hết sức dữ tợn.

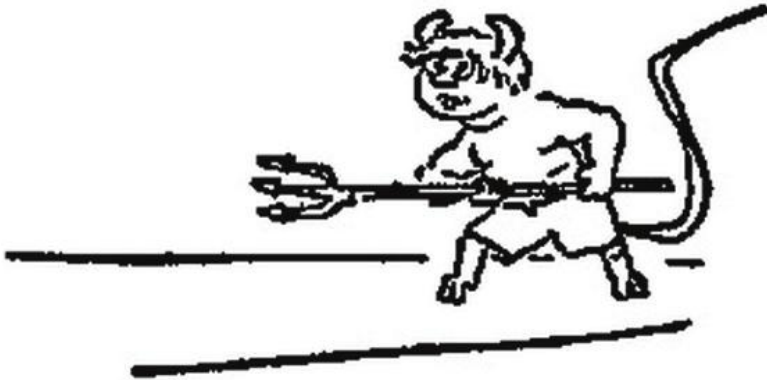
“Hãy đợi đến khi chú mày mập mạp khỏe mạnh, khi ấy ta sẽ gặp nhau nói chuyện phải quấy nghe!” Don Camillo nói với giọng đe dọa.

Quay qua, ông ta nhìn thấy Straziemi đi khá xa, ở phía cuối cùng, Don Camillo tỏ vẻ khinh bỉ. Ông ta lầm bầm: “Một gia đình toàn bọn vô lại,” rồi quay gót trở vào nhà thờ.

Đêm hôm đó, Don Camillo nằm mơ thấy Đức Chúa xuất hiện và bảo Ngài muốn số tiền hiến tặng của phu nhân Carolina được dùng vào công việc từ thiện hơn là dùng để mua cái chuông mới.

Trong giấc ngủ, Don Camillo lầm bầm. “Việc ấy đã được làm xong rồi.”

NỖI SỢ



Đọc xong tờ báo, Peppone quay qua nói với Smilzo, lúc ấy gã này đang ngồi trên một cái ghế cao ở góc phòng để sẵn sàng đợi lệnh.

“Điều động ngay một trung đội rồi lấy xe tải chở đến đây trong vòng 45 phút!”

“Có gì quan trọng vậy sếp?”

Peppone quát to. “Nhanh lên!”

Smilzo thi hành lệnh triệt để. Chỉ trong vòng chưa tới 45 phút, gã đã sẵn sàng với 25 người ngồi gọn trên xe tải. Peppone nhảy lên xe và ra lệnh trực chỉ Cung Điện Nhân Dân.

Đến nơi, Peppone bảo Smilzo. “Anh ở đây trông xe. Hễ thấy bất cứ cái gì khả nghi thì la to lên!”

Khi Peppone và người của mình vào đến phòng Hội Họp, gã mới nói rõ chi tiết.

“Hãy xem đây,” vừa nói gã vừa đập bàn tay to lớn của gã xuống hàng tít rất to trên mặt tờ báo, “vấn đề đã căng thẳng hết mức: chúng ta sẽ phải đối đầu trực diện với sống và chết. Bọn phản động đã ra tay hành động, các đồng chí của chúng ta đang bị tấn công, các văn phòng trung ương đảng ủy bị ném bom thiêu hủy.” Gã đọc to vài đoạn tin tức từ tờ báo.

“Các đồng chí cần lưu ý chúng ta nhận được những tin tức này không phải từ các cơ quan báo đảng của chúng ta. Tờ báo này là một tờ báo độc lập và nó đang loan báo tin tức một cách trung thực, bởi vì các đồng chí có thể đọc được rõ ràng những dòng chữ in trên mặt báo này!”

Đồng chí Lungo đề nghị bọn họ phải nhanh chóng ra tay trước khi kẻ thù tấn công, vì họ biết rõ từng tên phản động ở trong khu vực. “Chúng ta phải đến tận

nhà từng đưa, kéo chúng ra và đập nát cái đầu phản động của chúng và phải hành động ngay tức thì.”

Brusco phản đối. “Không được! Làm như vậy chúng ta sẽ sai ngay từ đầu. Tờ báo này cũng chỉ khuyên chúng ta đáp trả những sự khiêu khích chứ không phải chủ động gây ra bạo loạn. Bởi vì, một khi chúng ta ra tay trước, tức là chúng ta đã đương nhiên cho họ cái quyền được trả đũa.”

Peppone đồng ý.

“Nếu chúng ta muốn dùng võ lực với một người nào, chúng ta phải làm việc ấy chiếu theo công lý và tôn trọng tinh thần dân chủ.”

Cả bọn lặng lẽ thảo luận với nhau khoảng một tiếng đồng hồ. Bỗng nhiên, mọi người bất ngờ nghe một tiếng nổ lớn làm rung cả cửa sổ. Cả bọn chạy ra khỏi tòa nhà và bắt gặp Smilzo đang nằm sõng soài cạnh chiếc xe tải. Trông hắn như đã chết rồi, mặt mũi phủ đầy máu. Họ khiêng Smilzo giao cho người nhà của hắn, rồi vội vã nhảy lên xe tải.

Peppone la to. “Tiên lên!”. Trong lúc đó, Lungo cong người trên tay lái xe tải. Chiếc xe vun vút chạy hết tốc lực. Mãi đến khi nuốt được một khoảng

đường chừng 2 dặm, Lungo mới quay qua hỏi Peppone.

“Mình đi đâu hả đồng chí?”

Peppone lẩm bẩm. “Một câu hỏi rất chính đáng! Mình đi đâu đây?”

Cuối cùng, Peppone hạ lệnh ngừng xe để kiểm điểm quân số. Sau đó, chiếc xe quay đầu, chạy về hướng thị trấn, dừng lại trước cửa trụ sở đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo. Tại đây, hiện diện một cái bàn, hai cái ghế và một bức chân dung Giáo Hoàng. Cả bọn hè nhau ném hết những thứ đó ra ngoài cửa sổ. Rồi tất cả leo lại lên xe tải và trực chỉ Ortaglia.

Pellerossa bảo. “Chẳng ai khác ngoài thằng Pizzi hôi hám đã ném bom giết chết Smilzo. Chẳng phải nó đã thề sẽ ăn thua đủ với bọn mình sau màn cãi vã liên quan đến vụ đình công vừa rồi hay sao?”

Khu nhà của Pizzi vốn biệt lập, chung quanh chẳng có ai. Khi bọn người đến nơi họ túa ra bao vây căn nhà. Và Peppone vào trước. Lúc ấy, Pizzi đang ở trong bếp khuấy cháo ngô. Vợ hắn đang dọn bàn ăn. Còn đứa con trai nhỏ thì bỏ thêm củi vào lò sưởi.

Pizzi ngược lên, bắt gặp Peppone. Hắn hiểu ngay có một chuyện gì đó chẳng lành. Hắn nhìn đứa bé đang tha thân bò quẩn dưới chân. Rồi Pizzi ngược lên nhìn Peppone lần nữa.

“Anh muốn gì?”. Hắn hỏi.

“Chúng nó đã ném một quả bom ngay trước trụ sở của đảng ủy, giết chết Smilzo.”

“Chuyện đó chẳng có dính líu gì đến tôi.” Pizzi trả lời. Người đàn bà chạy lại ôm lấy đứa bé và lùi ra xa.

“Mày đã từng tuyên bố sẽ ăn thua đủ với bọn tao, đúng không hả thằng vô lại phản động kia!”

Peppone vừa nói vừa bước từng bước lại gần Pizzi, đầy vẻ đe dọa. Pizzi lùi lại, thỉnh thoảng rút cây súng lục từ trên lò sưởi, chìa vào Peppone. “Giờ tay lên, Peppone! Nếu không tao bắn đấy!”

Vừa lúc ấy, phía bên ngoài một người mở tung cửa sổ và nổ một phát súng. Pizzi ngã nhào xuống đất. Trong lúc ngã, cây súng trên tay Pizzi phát nổ, viên đạn chui vào lò sưởi và nằm im trong đó. Người đàn bà kinh hoàng nhìn xác chồng nằm trên nền nhà, hai

tay ôm miệng. Thằng bé lao mình vào ôm xác bố và bắt đầu kêu khóc.

Peppone và thuộc hạ vội vã leo lên xe rồi lạng lẽ rời khỏi khu nhà Pizzi. Trước khi vào đến thị trấn, xe dừng lại. Tất cả đều xuống xe và từng người riêng rẽ đi bộ vào thị trấn.

Trước cửa tòa Cung Điện Nhân Dân có một đám đông đang đứng tụ họp. Peppone thấy Don Camillo từ trong đám đông ấy đi ra.

Gã hỏi. “Smilzo chết rồi phải không?”

Don Camillo chặc lưỡi trả lời. “Cần nhiều hơn thế nữa mới giết được hắn. Máy anh tự biến mình thành trò cười khi ném hết ghế bàn ra ngoài trụ sở đảng Dân Chủ Thiên Chúa. Một trò đùa không tệ nhé. Mọi người đang thi nhau cười hết cỡ với cái trò đó của các anh.”

Peppone buồn rầu nhìn Don Camillo. “Chẳng có gì để cười khi người ta chơi cả trò ném bom.”

Don Camillo chăm chú nhìn Peppone. “Này, Peppone! Một trong hai điều này phải đúng: hoặc anh là một thằng ngu xuẩn hoặc anh là một thằng lừa đảo.”

Đúng ra Peppone không phải ngu mà cũng chẳng muốn lừa ai. Gã chỉ không được biết rằng tiếng nổ gây ra bởi một trong những chiếc vỏ tái chế của chiếc xe tải. Chẳng may, một miếng vỏ xe bay ra trúng vào mặt Smilzo. Gã bước tới nhìn vào gầm xe tải, thấy cái vỏ xe bị nổ banh xác, rồi nghĩ ngay tới hình ảnh Pizzi nằm sõng soài trên nền nhà, người đàn bà đứng hai tay bùm miệng đê đê nén sự kinh khiếp và tiếng đứa bé la khóc thảm thiết.

Trong lúc đó, mọi người vẫn còn cười cợt. Nhưng chỉ một tiếng đồng hồ sau, những tiếng cười đã im bật. Họ đã nghe được cái tin Pizzi bị thương nặng.

Sáng hôm sau, Pizzi qua đời. Khi cảnh sát đến điều tra, họ đặt câu hỏi với vợ kẻ quá cố. Người đàn bà chỉ biết mở to mắt nhìn họ với vẻ kinh hoàng vẫn chưa biến mất.

“Chị có nhìn thấy ai không?”

“Tôi đang ở phòng bên cạnh. Nghe tiếng súng nổ, tôi chạy ra thì thấy xác chồng tôi ngã nằm trên mặt đất. Tôi không thấy gì khác.”

“Lúc ấy, đứa bé ở đâu?”

“Lúc ấy, thằng bé đã lên giường ngủ.”

“Giờ nó ở đâu?”

“Tôi gọi nó cho bà ngoại rồi.”

Cũng chẳng còn gì để phải điều tra nữa. Cây súng lục của Pizzi được thấy có một viên đạn bắn ra, và viên đạn giết Pizzi cũng cùng một loại với những viên còn lại trong ổ súng. Nhà chức trách nhanh chóng kết luận đây là một vụ tự sát.

Don Camillo đọc được bản báo cáo của cảnh sát và những lời khai của nhiều người khác nhau về Pizzi. Nghe nói anh ta đã gặp phải nhiều thất bại trong các công việc làm ăn và đã có người nghe anh ta tỏ ý muốn chấm dứt tất cả mọi thất bại thua lỗ đó.

Don Camillo đến gặp Đức Chúa để bàn bạc những ý kiến của mình.

Viên cha xứ bắt đầu bằng một giọng buồn rầu. “Thưa Cha! Đây là lần đầu tiên trong giáo xứ con phụ trách đã có một người nằm xuống mà con đã không thể cử hành các nghi lễ an táng theo thể thức Thiên Chúa Giáo được. Thực ra, không có gì để phàn nàn về sự thiếu sót này cả. Bởi vì, kẻ nào tự giết mình cũng là đã giết con của Thiên Chúa và sẽ bị mất linh hồn đời đời. Và nếu chúng ta nghiêm khắc hơn, kẻ đó cũng không thể được nằm trong nghĩa trang thuộc khu đất Thánh nữa.”

“Đúng là như thế, Don Camillo!”

“Và cho dù nếu chúng ta bằng lòng cho kẻ ấy một chỗ nằm trong nghĩa trang, thì kẻ ấy sẽ nằm đó một mình, như một con chó, bởi vì kẻ nào từ chối góc gác con người của mình cũng có nghĩa là đã tự hạ mình xuống ngang hàng thú vật.”

“Rất buồn, Don Camillo ạ! Nhưng đó là giáo luật!”

Buổi sáng hôm sau (tình cờ lại là ngày Chủ Nhật), Don Camillo giảng một bài giảng đáng sợ về tự tử. Thật hết sức tội nghiệp cho kẻ tự tử, nhưng cũng

thật đáng sợ, và nhất là một cái chết do chính mình tự gây ra cho mình sẽ không thể làm ai xiêu lòng được.

Để kết luận bài giảng sáng hôm đó, viên cha xứ nói. “Ta sẽ không bao giờ đến gần một cái xác của người đã chết vì tự tử, cho dù, nếu làm thế ta có thể sẽ khiến cho kẻ ấy được sống lại.”

Đám tang Pizzi diễn ra vào buổi trưa cùng ngày. Chiếc quan tài được theo sau bởi vợ người quá cố, đưa con nhỏ và hai người em trai. Tất cả ngồi trên một chiếc xe bò kéo. Khi đoàn xe tang đi qua thị trấn, người ta đóng cửa lại hết và vạch cửa sổ nhìn ra ngoài.

Bỗng nhiên, một việc xảy ra khiến mọi người chết lặng. Linh mục Don Camillo, vác trên vai cây thánh giá cùng với hai chủng sinh của mình, nhập bọn và đi trước, dẫn đầu đoàn xe tang, miệng ngân nga những bài tụng ca phù hợp với hoàn cảnh. Khi đoàn xe tang đến khu công viên nhà thờ, Don Camillo ra hiệu cho hai người em trai của Pizzi. Họ nhắc chiếc quan tài ra khỏi xe và đưa vào nhà thờ. Nơi đây, vị linh mục đọc kinh cầu cho người chết và làm phép

xác cho người quá cố. Sau đó, đoàn xe tang tiếp tục hành trình ngang qua thị trấn, dẫn đầu bởi Don Camillo và hai tăng sĩ cùng cầu kinh theo như nghi lễ. Vẫn không có một bóng người trên đường.

Tại nghĩa trang, khi quan tài vừa được hạ xuống lòng huyệt, cha xứ Don Camillo hít vào một hơi dài rồi bằng một giọng thật mạnh mẽ, cầu nguyện: “Xin Thiên Chúa ban thưởng cho linh hồn của một con chiên thuần thành là Antonio Pizzi.”

Nói xong, ông ném một nắm đất xuống mộ, làm phép thánh rồi rời khỏi nghĩa trang. Vị cha xứ bước từng bước chậm chạp về thị trấn, hiện vắng như chùa bà đanh vì một nỗi sợ hãi bao trùm.

Về tới nhà thờ, Don Camillo vội vào thưa chuyện với Đức Chúa. “Thưa Cha, hôm nay Cha thấy con có lỗi gì không?”

“Có đấy, Don Camillo ạ! Khi người ta đi tiễn đưa một người chết ra nghĩa trang, người ta không nên thủ theo một khẩu súng để trong túi áo.”

“Thưa Cha con hiểu rồi. Chắc Cha nghĩ là con nên để trong tay áo để dễ dàng lấy ra khi cần.”

“Không, Don Camillo. Những thứ đó nên để ở nhà, cho dù người ta đi đưa đám một kẻ... tự tử.”

Sau một lúc suy nghĩ, Don Camillo nói. “Thưa Cha, con dám đánh cược với cha rằng một ủy ban bao gồm những kẻ cuồng tín siêng năng nhất sẽ viết một lá đơn với giọng điệu đầy căm phẫn gửi đến đức Giám Mục, tố cáo con đã phạm một hành vi báng bổ thánh thần bằng cách tháp tùng một đám tang đưa kẻ chết vì tự sát đến nghĩa trang chôn cất.”

Đức Chúa đáp lại. “Không, ta không đánh cược với con, vì hiện họ đang ngồi thảo lá đơn ấy rồi.”

“Như vậy có nghĩa là tất cả mọi người trong thị trấn này đều ghét con – những kẻ giết Pizzi, những kẻ mà cũng giống như nhiều người khác biết chắc Pizzi bị giết bởi một ai đó, đã cảm thấy không có lợi chút nào cho mình nếu đặt nghi ngờ về cái chết của Pizzi. Ngay cả những người thân thuộc của Pizzi cũng muốn mọi người tin rằng anh ta đã tự giết mình. Một trong hai người em ruột của Pizzi đã hỏi con: Có phải giáo luật cấm mang thi hài người tự tử vào nhà thờ? Ngay đến vợ của Pizzi cũng sẽ ghét con vì chị

ta sợ, không phải sợ cho mình mà cho đứa con trai, thế nên đã tìm cách khai dối để bảo vệ cho nó.”

Bỗng lúc ấy, có tiếng cửa hông nhà thờ được đẩy khẽ. Don Camillo nhìn ra, thấy đứa con nhỏ của Pizzi đi vào. Nó đến đứng trước mặt Don Camillo.

“Con đến đây để cảm ơn cha thay cho cha con,”.
Thằng bé nói một cách buồn bã, cái giọng của một đứa bé mà nghe như của một người lớn. Nói xong, nó lặng lẽ bỏ đi như một cái bóng.

“Đó, con thấy không, Don Camillo! Có một người không ghét con!”

“Nhưng lòng nó chứa đầy thù hận với kẻ đã giết cha của nó. Và đó sẽ là một mắt xích trong một chuỗi những điều đáng nguyên rủa, mà ngay đến Cha, người đã tự cho phép mình bị đóng đinh, chưa chắc đã có thể phá vỡ chuỗi thù hận ấy được.”

Đức Chúa bình thản đáp lại lời Don Camillo. “Thế giới này vẫn chưa đến hồi kết thúc. Tất cả chỉ mới bắt đầu. Và ở trên đó, thời gian được đo lường bằng những đơn vị hàng triệu thế kỷ. Đừng đánh mất đức tin, Don Camillo nhé! Chuyện đâu còn có đó!”

NỖ SỢ TIẾP TỤC



Sau khi ra mắt số báo đầu tiên của giáo xứ, Don Camillo cảm thấy mình hoàn toàn cô độc.

Vị cha xứ thổ lộ với Đức Chúa. “Con cảm thấy như mình đang sống giữa một sa mạc. Ngay cả khi có hàng trăm người ở chung quanh, con vẫn cảm thấy như có một bức tường rất dày ngăn chia con với họ. Con nghe họ cười nói mà tưởng như họ từ một thế giới nào khác.”

Đức Chúa ôn tồn giải thích. “Đó là sự sợ hãi. Họ sợ con đó!”

“Sợ con?”

“Họ sợ con, Don Camillo. Và họ ghét con. Họ đang sống thoải mái, ấm áp trong cái vỏ của sự ngu dốt. Họ biết rõ sự thật chứ, nhưng không ai cảm thấy bắt buộc phải nhìn nhận sự thật, vì không có ai công khai nói lên sự thật đó. Con đã buộc họ phải đối diện với sự thật. Vì lẽ đó, họ ghét con và đồng thời sợ hãi con. Nếu có thể, họ sẽ sẵn sàng giết con. Liệu con có ngạc nhiên về những điều này không?”

Don Camillo nhún vai. “Thưa Cha không! Nhưng con sẽ ngạc nhiên về những điều Cha vừa nói nếu như con đã không biết Cha bị đóng đinh vì đã nói cho mọi người biết sự thật. Con chỉ cảm thấy thêm buồn nản vì những điều đó mà thôi.

Lúc ấy, xuất hiện người liên lạc của đức Giám Mục.

“Cha Don Camillo, Đức Cha đã đọc tờ báo của giáo xứ và hiểu được phản ứng mà tờ báo đã gây ra trong nội bộ giáo xứ. Đức Cha rất hài lòng với số báo đầu tiên, nhưng ngài không muốn số báo kế tiếp có bài ai điếu linh mục Don Camillo. Cha phải để ý đến điều đó.”

Vị cha xứ trả lời. “Điều đó không tùy thuộc vào nhà xuất bản. Do đó, bất cứ yêu cầu nào thuộc loại này cần được gửi trực tiếp đến Thiên Chúa.”

“Chính xác đó là điều Đức Cha đang làm. Và ngài muốn cha biết được sự việc như vậy.”

Viên trung sĩ cảnh sát là một người rất từng trải: tình cờ ông ta gặp Don Camillo giữa đường. “Tôi đã đọc báo của cha và thấy chi tiết mà cha nêu lên về dấu bánh xe tìm thấy trong vườn nhà Pizzi rất đáng để ý.”

“Thế ngài có ghi nhận chi tiết ấy trong bản báo cáo của ngài không?”

Viên trung sĩ trả lời. “Không, bởi vì ngay khi tôi thấy dấu bánh xe trên mặt cỏ tôi đã ngay lập tức cho lấy kích thước vỏ xe. Về lại sở, tôi đem ra so với các loại vỏ xe sử dụng ở địa phương, thì thấy nó vừa khít với vỏ chiếc xe tải của ngài Chủ tịch xã. Hơn nữa, tôi quan sát thấy Pizzi đã tự bắn vào thái dương trái trong khi tay cầm súng là tay phải, một vị trí thậm vô lý. Đồng thời, khi lục lọi trong lò sưởi, tôi phát hiện viên đạn được bắn ra từ khẩu súng của

Pizzi trong khi anh ta ngã xuống vì một viên đạn bắn vào từ phía cửa sổ.”

Don Camillo nhìn viên cảnh sát một cách nghiêm khắc. “Vậy tại sao ngài không ghi tất cả những điều ngài phát hiện được vào bản báo cáo?”

“Tôi có ghi tất cả vào bản báo cáo đấy chứ. Nhưng sau đó tôi được bảo rằng, nếu ngài Chủ tịch xã bị bắt, sự việc sẽ mang một tầm quan trọng khó lường về mặt chính trị. Khi có chính trị xen vào, việc đơn giản đến đâu cũng dễ dàng trở nên phức tạp. Do đó, tôi đã phải chờ thời cơ thuận tiện để hành động và bây giờ, chính cha đã cung cấp cơ hội ấy cho tôi. Tôi không trốn tránh trách nhiệm của mình. Tôi chỉ không muốn vụ việc này bị chìm xuống vì bị một số người khoác cho nó chiếc áo chính trị mà thôi.”

Don Camillo tỏ ý khen ngợi viên trung sĩ cảnh sát đã hành động hết sức thông minh.

“Nhưng, cha Don Camillo này! Tôi không được phép cử người trông chừng từ phía sau cho cha đâu đấy!”

“Không cần thiết nữa, Trung sĩ à! Thiên Chúa Quyền năng sẽ bảo vệ cho ta.”

Viên Trung sĩ khoát tay. “Hy vọng Đảng Tỏi Cao sẽ cẩn thận với cha hơn là với Pizzi.”

Ngày hôm sau, các cuộc thẩm vấn được thực hiện trở lại, một số những chủ đất và người thuê nhà được triệu tập để trả lời một số câu hỏi gay gắt. Verola là một trong số bị gọi đến. Khi hắn giận dữ phản đối, viên trung sĩ đã ôn tồn giải thích.

“Thưa ngài rất kính mến: sự kiện Pizzi không hề có quan điểm chính trị riêng, cũng không gia nhập đảng phái chính trị nào; cộng thêm chi tiết anh ta không bị cướp và mới đây nhất, có thêm một số chứng cứ cho thấy đây là một vụ sát nhân hơn là một vụ tự tử, chúng tôi buộc phải loại bỏ giả thuyết về một cuộc đấu đá chính trị hoặc giết người để cướp của. Vì vậy, chúng tôi phải xoáy trọng tâm điều tra vào những người đã từng có quan hệ làm ăn hoặc quan hệ cá nhân với Pizzi để tìm ra kẻ đã thù ghét Pizzi mà ra tay hãm hại anh ta.”

Công việc thẩm vấn kéo dài nhiều ngày. Tất cả những người bị gọi tra vấn đều tỏ ra phần nộ.

Brusco cũng phần nộ không kém, nhưng anh ta biết giữ mồm giữ miệng.

Cuối cùng, gã chạy tìm Peppone. “Sếp này, thằng cha ấy nó coi chúng ta như những đứa trẻ nít. Rồi sếp sẽ thấy – sau khi cật vấn tất cả mọi người nó nghĩ đến, bao gồm cả bà đỡ đẻ trong xóm, nó sẽ chạy đến gặp sếp với một nụ cười và hỏi sếp có gì phản đối không nếu nó bắt đầu cật vấn người của sếp. Lúc ấy, sếp sẽ khó lòng từ chối. Và rồi kết quả là mọi thứ sẽ phải lộ ra ánh sáng thôi.”

Peppone nạt Brusco. “Đừng có nói vớ vẩn. Nó có rút móng tay tớ cũng chẳng khai,”

“Nhưng không phải sếp mà thằng cha cảnh sát ấy nó thẩm vấn, hoặc tôi, hoặc bất cứ ai đó. Họ sẽ đánh hơi rồi phát hiện thằng nỏ phát súng ấy mà tìm cách buộc nó phải khai ra.”

Peppone cười nhạo. “Lại nói tầm phào nữa rồi! Làm sao họ biết được đứa nào bắn trong khi chính trong chúng mình cũng không ai biết đích danh thủ phạm?”

Đó là một câu hỏi chính xác vì không ai thấy trong số 25 người của Peppone có mặt đêm hôm đó ai là

người nổ phát súng oan nghiệt. Khi thấy Pizzi ngã quy, tất cả đã ngay lập tức leo lên xe tải. Và sau đó, mỗi người đi một đường, không ai nói với ai một lời. Và cũng từ đêm hôm đó, chẳng ai hé môi một lời về những gì đã xảy ra,.

Peppone nhìn thẳng vào mắt Brusco. “Ai vậy?”

“Ai mà biết được ai? Có thể là sếp đã nổ súng.”

Peppone kêu lên. “Tớ? Làm sao tớ có thể bắn được khi không có khẩu súng trong tay?”

“Sếp bước vào nhà Pizzi một mình sếp và bọn chúng tôi ở ngoài đâu có thấy được sếp làm những gì trong đó.”

“Nhưng viên đạn được bắn từ bên ngoài, xuyên qua cửa sổ. Phải có người biết ai đứng canh tại cái cửa sổ đó chứ.”

“Ban đêm thì mèo đen cũng như mèo xám. Cho dù có kẻ nào nhìn thấy, thì bây giờ kẻ ấy sẽ chẳng còn thấy gì nữa hết. Nhưng có một người chắc đã nhìn thấy đứa nổ súng, đó chính là đứa bé con của Pizzi. Nếu không, mẹ nó đã chẳng khai lúc sự việc xảy ra

thằng bé đã lên giường ngủ. Và nếu đứa bé biết thủ phạm, tất nhiên Don Camillo cũng biết ai là thủ phạm. Nếu không biết rõ như thế, ông ta đã không dám nói hoặc làm như ông ta đã nói và làm.”

Peppone gầm lên. “Câu cho kẻ nào gây ra vụ rắc rối này chết rục thây trong hỏa ngục.”

Trong khi đó, mạng lưới điều tra ngày một thắt chặt hơn. Mỗi chiều, viên trung sĩ đều đến gặp ngài Chủ tịch xã để báo cáo mọi diễn tiến của cuộc điều tra.

Một hôm, ông ta bảo viên Chủ tịch xã. “Đến lúc này, tôi vẫn chưa có thể nói gì với ngài Chủ tịch, nhưng ít nhất chúng tôi biết mình đang đứng ở đâu. Có vẻ như vụ việc có liên quan đến một người đàn bà.”

Peppone chỉ đơn giản đáp lại: “vậy ư!”, nhưng trong thâm tâm, gã chỉ muốn bóp cổ tay cảnh sát thuộc quyền.

Buổi chiều đã muộn, nhưng Don Camillo vẫn cứ mãi miết tìm việc để làm trong căn nhà thờ vắng vẻ. Viên cha xứ đặt một cái thang lên bậc trên cùng của bàn thờ. Ông đã khám phá ra một vết nứt trên phần

gỗ của cây thánh giá. Sau khi trét kín vết nứt, bây giờ ông đang sơn lên đó một lớp sơn nâu để che đậy chỗ đã sửa chữa.

Don Camillo buông một tiếng thở dài. Đức Chúa nói bằng giọng rất khẽ khàng.

“Don Camillo, có việc gì quan trọng không? Mấy hôm nay ta trông con có vẻ thất thần. Con cảm thấy không khỏe hay sao? Cảm cúm gì chẳng?”

“Dạ không, thưa Cha,”, Don Camillo thú tội mình mà không dám ngẩng đầu lên, “con sợ”.

“Con sợ? Nhưng sợ cái gì nào, nhân danh Cha Ta?”

“Con không biết. Nếu con biết mình sợ gì thì con đã không bị hoảng hốt đến vậy. Có một điều gì đó không bình thường, một cái gì đó trong không khí, một cái gì đó mà con có cảm tưởng mình không thể chống lại được nó. Nếu có 20 người võ khí tận răng tấn công con, con cũng không sợ bằng. Con chỉ nổi dóa vì chúng nó tới 20 người mà con chỉ có một mình không tác sát trong tay. Nếu con lênh đênh giữa biển khơi mà chính mình lại không biết bơi, con sẽ nghĩ ‘chỉ trong chốc lát nữa thôi mình sẽ

chìm ngấm như một con mèo con’, điều đó có thể làm con xốn xang nhiều lắm nhưng không làm con sợ. Khi người ta hiểu được sự nguy hiểm, lúc ấy người ta không còn sợ nó nữa. Nhưng nỗi sợ mang theo nó sự nguy hiểm chỉ có thể cảm được chứ không hiểu được. Giống như một người bị bịt cả hai mắt đi trên con đường chưa từng bước qua bao giờ. Cái cảm giác ấy thật là tệ.”

“Con đã đánh mất đức tin của con vào Thiên Chúa rồi phải không, Don Camillo?”

“Thưa Cha, không! linh hồn con thuộc về Thiên Chúa, nhưng thể xác con là ở trên mặt đất này. Đức Tin là một điều vĩ đại nhưng nỗi sợ của con là có thực ngay trước mắt con. Con có thể vẫn còn giữ được đức tin mạnh mẽ, nhưng nếu không có nước trong 10 ngày con sẽ chết vì khát. Đức Tin cốt ở lòng kiên trì, nhẫn nại chịu đựng rằng con khát ấy chỉ là một sự thử thách của Thiên Chúa. Thưa Cha, con sẵn sàng chịu đựng hàng ngàn những nỗi sợ hãi như thế này vì lòng thương yêu của Cha. Nhưng, dù thế nào, con vẫn cảm thấy sợ hãi.”

Đức Chúa mỉm cười.

“Thưa Cha, cha có khinh bỉ con không?”

“Không đâu, Don Camillo à! Nếu con không biết sợ hãi thì liệu có chút giá trị nào không nằm trong sự can đảm của con?”

Don Camillo cẩn thận phết thêm một lớp sơn mới trên chỗ nứt của cây thánh giá vừa được trét kín. Mắt ông nhìn vào bàn tay của Chúa. Bỗng nhiên, bàn tay ấy nhúc nhích như vừa nhận được sự sống. Cũng vừa vào lúc ấy, một tiếng súng nổ vang chất chúa trong nhà thờ.

Một kẻ nào đó đã từ cửa sổ nhà nguyện bên hông nhà thờ bắn vào.

Tiếng chó sủa, rồi tiếng một con khác đáp lại; từ phía xa xa, vọng lại những tràng súng máy nổ rì rạc, ngắt quãng. Rồi sau đó là sự im lặng. Don Camillo nhìn mặt Đức Chúa, đôi mắt lộ rõ vẻ sợ hãi.

“Thưa Cha, con cảm thấy bàn tay cha đang đặt lên trán con!”

“Con đang mơ ngủ đấy, Don Camillo ạ!”

Viên cha xú hạ mắt xuống chỗ bàn tay của Chúa. Ông há hốc miệng vì kinh ngạc.

Viên đạn vừa ròi đã bắn trúng cổ tay Chúa.

Don Camillo hoảng sợ nói. “Thưa Cha, Cha đã đẩy đầu con ra để cánh tay của Cha hứng trọn viên đạn vốn là dành cho con!”

“Don Camillo!”

Don Camillo kêu lên.

“Viên đạn đã không nằm lại trên cây thánh giá. Hãy xem chỗ nó ngừng lại kia!”

Phía sau cây thánh giá, ở bên phải, treo một khung hình trái tim màu bạc. Viên đạn đã xuyên qua lớp kính và dừng chân ngay chính giữa trái tim.

“Đầu con ở ngay đúng vị trí đó. Cánh tay của Cha đã bị trúng đạn vì cha đã đẩy đầu con ra một bên.”

“Don Camillo, bình tĩnh nào!”

Nhưng Don Camillo đã hoàn toàn hoảng sợ. Nếu như ông không đột nhiên bị lên cơn sốt dữ dội thì chỉ có Đức Chúa biết ông ta sẽ làm những gì sau đó. Hiển nhiên, Đức Chúa đã biết nên ngài khiến cho vị cha xứ phải nằm nghỉ trên giường bệnh hai ngày

trong tình trạng yếu ớt như một con mèo con bị nhúng nước.

Cửa sổ nhà nguyện, nơi một kẻ nào đó đứng để bắn phát súng vào nhà thờ, nhìn ra một khu đất trống nho nhỏ trong khuôn viên đất nhà thờ. Viên trung sĩ cảnh sát cùng với cha xứ đang xem xét chung quanh bức tường bao bọc nhà thờ.

Chỉ vào 4 lỗ hồng trên mặt tường xi măng, ngay phía dưới chân cửa sổ, viên trung sĩ nói. “Bằng chúng đây này!”

Ông ta rút trong túi ra một con dao nhỏ, xoáy vào một trong những lỗ hồng, và rút ra một vật gì đó.

Viên trung sĩ giải thích. “Theo tôi, toàn bộ sự việc khá đơn giản. Thủ phạm đứng từ một khoảng cách xa cửa sổ, dùng súng tiểu liên Tommy bắn vào cửa sổ lúc ấy đang sáng đèn. 4 viên trúng bức tường, viên thứ năm xuyên thủng cửa kính vào trong.”

Don Camillo lắc đầu.

“Ta đã nói đó là một cây súng lục và được bắn từ một cự ly gần. Ta chưa đến nỗi già cả lắm cảm để không thể phân biệt được tiếng nổ của một cây súng lục với tiếng nổ của một tràng đạn súng máy liên thanh! Súng lục được bắn trước từ vị trí chúng ta đang đứng. Tiếp sau đó mới là một tràng đạn liên thanh bắn từ xa.”

Viên trung sĩ không đồng ý. “Nếu thế, chúng ta phải tìm thấy vỏ đạn rơi rớt chung quanh. Nhưng hiển nhiên là chúng ta đã không tìm thấy.”

Don Camillo nhún vai. “Chắc ngài sẽ cần phải mời một nhà phê bình âm nhạc từ La Scala đến đây để phân tích sự khác biệt giữa tiếng nổ phát ra từ một cây súng lục và một cây súng máy. Cái người bắn súng lục hẳn đã cẩn thận nhặt theo mình vỏ đạn vừa bắn ra.”

Viên trung sĩ nghe thế bèn lùng sục hiện trường kỹ hơn. Cuối cùng, ông ta tìm thấy thứ muốn tìm ở dưới gốc một cây đào ở khoảng cách chừng 2 hay 3 mét với bức tường nhà thờ.

“Một trong những viên đạn đã trượt qua gốc cây trên đường đi.” Viên trung sĩ vừa nói vừa gỡ đầu ra chiều tư lự.

“Có lẽ mình phải thử trò chơi trinh thám xem nào!”

Ông ta nhặt một cây gậy, cắm xuống đất phía trước một trong những cái lỗ trên tường. Sau đó vừa đi vừa ngắm thẳng chỗ có vết đạn trên cây đào, khi ông bước sang trái, khi ông bước sang phải cho đến khi ở vị trí thẳng một đường với cây gậy cắm cạnh cửa sổ trước đó. Nhìn lại chung quanh, ông trung sĩ thấy mình đứng trước một hàng rào. Phía bên kia hàng rào là một cái mương và một lối đi.

Don Camillo bèn cùng với viên trung sĩ xem xét cẩn thận hai bên bờ rào. Tìm tòi sục sạo một lúc rồi khoảng 5 phút sau Don Camillo kêu lên.

“Nó đây rồi!”, và nhấc lên một vỏ đạn súng Tommy. Sau đó, họ còn tìm thấy 3 cái vỏ nữa.

Viên trung sĩ hí hửng. “Như vậy chúng tôi là tôi đúng. Thủ phạm đã đứng từ đây bắn vào bên trong qua cửa sổ.”

Don Camillo tiếp tục lắc đầu không đồng ý. “Ta không biết rõ lắm về súng máy nhưng ta lại biết rất rõ rằng tất các viên đạn bắn ra từ những loại súng

khác không bao giờ đi một đường cong. Ngài xem lại đi!”

Lúc ấy, một viên cảnh sát xuất hiện. Ông ta báo cáo với viên trung sĩ rằng ở ngoài thị trấn không có sự bất ổn nào xảy ra cả.

Don Camillo nhận xét. “An lành quá phải không? Không có ai tìm cách nã đạn vào quần chúng. Chỉ có ta là đích nhắm của chúng thôi!”

Viên trung sĩ bèn mượn cây súng dài từ người cảnh sát thuộc quyền, nằm dài trên mặt đất, nhắm hướng cây súng vào khung trên cửa cửa sổ, nơi ông ta nghĩ viên đạn đã chạm vào đó trước khi bay vào bên trong.

Don Camillo hỏi. “Bây giờ nếu ngài bắn thì viên đạn sẽ đi đâu?”

“Trừ phi viên đạn được bắn với mục tiêu là bàn thờ, còn thì bình thường nó không thể vượt quá bàn thờ, nhất là khi nó tự tách ra làm hai hướng. Điều ấy chỉ có thể cho thấy rằng, hễ bị lúng túng khi thực hiện một công việc gì thì sự lúng túng ấy đã đủ khiến cho người ta phải vật tởm bứt tai! Cha không thể bằng lòng với chỉ một phát tấn công. Thừa cha, nhất định

là không: cha phải thực hiện ít nhất hai lần. Một phát bắn từ phía dưới chân cửa sổ và phát thứ hai từ phía sau hàng rào cách xa chừng 20 mét.”

Don Camillo đồng ý. “Ta sẽ làm chính xác như vậy đó. Ta vốn không bao giờ biết tẩn tiện.”

Cùng buổi chiều hôm đó, Peppone cho gọi tất cả thuộc hạ và các cán bộ đảng đến họp ở trụ sở đảng bộ.

Peppone nói bằng một giọng không lấy gì làm phấn khởi. “Các đồng chí! Một sự việc mới vừa xảy ra khiến tình hình hiện nay thêm rối rắm. Tối qua, một kẻ vô danh nào đó đã nổ súng vào cái gọi là linh mục chánh xứ và bọn phản động đã lợi dụng việc này để ném bùn vào đảng của chúng ta. Phản ứng của chúng, vốn ngu ngốc và hèn hạ như thường lệ, là thay vì có đủ dũng lược để buộc tội chúng ta công khai, chúng đã dùng thủ đoạn tuyên truyền rỉ tai hòng trút trách nhiệm về sự việc này lên vai chúng ta.”

Lungo giơ tay xin phát biểu. Peppone ra dấu cho phép gã nói.

“Trước hết, chúng ta yêu cầu bọn phản động phải trưng bằng có về một mưu toan nhằm ám sát vị linh mục chánh xứ. Cho đến nay, chúng ta chưa nghe nói có người nào đã chứng kiến được sự việc. Ngài linh mục chánh xứ có thể đã lấy súng ra bắn lung tung rồi phịa tin mình bị ám sát để lấy có mà tấn công chúng ta trong tờ báo dơ bẩn của ông ta! Chúng ta phải đòi cho được chứng cứ trước đây,”

Cử tọa đồng thanh hoan hô. “Đúng lắm! Lungo nói hoàn toàn đúng!”

Peppone vội can thiệp. “Khoan đã! Có thể Lungo nói đúng nhưng tất cả chúng ta đều biết rõ Don Camillo và chúng ta cũng có thể không tin ông ta dùng đến cái thủ đoạn gian dối đó...”

Spocchia, tay bí thư một chi bộ đảng ở Molinetto, ngắt lời Peppone. “Đồng chí Peppone, chớ có quên rằng một lần là tu sĩ sẽ đòi đòi là tu sĩ! Đồng chí đã để mình bị cái thứ tình cảm ủy mị chi phối. Nếu trước đây đồng chí nghe lời tôi thì cái tờ báo phản động của ông ta sẽ không bao giờ ra đời và hôm nay, đảng ta không phải chịu đựng những lời bóng gió dè bủ về cái vụ tự tử của Pizzi! Với kẻ thù của nhân dân, chúng ta không thể đem lòng thương hại! Bất

cứ kẻ nào thương hại kẻ thù của nhân dân đều là những tên phản bội nhân dân!”

Peppone đập nắm đấm xuống mặt bàn, hét lên. “Tôi không cần những lời rao giảng của đồng chí!”

Spocchia có vẻ như vẫn không nao núng. “Còn bây giờ đây, thay vì chống đối, đồng chí hãy để cho chúng tôi hành động trong khi vẫn còn thời gian,” Hấn tiếp tục gào to. “Chúng ta không thể nào bị thụ động bởi sự hiện diện của một lũ phản động dơ bẩn! Tôi...”

Spocchia là một gã thanh niên gầy gò, khoảng cỡ 25 tuổi, có mái tóc rậm và dày. Gã chải ngược tóc, túm lại trên chóp đỉnh rồi thả tóc dọc theo hai bên thái dương, làm thành một cái bờm như bờm ngựa. Mắt gã nhỏ tí hí, môi mỏng dính. Peppone tiến về phía gã, mắt trừng trừng, gầm gừ: “Đồ ngốc!”

Mặt Spocchia xanh lè, nhưng không dám nói gì.

Trở lại bàn chủ tọa, Peppone tiếp tục nhiệm vụ. “Lợi dụng lời phát ngôn của một vị linh mục, bọn phản động đã phát động một chiến dịch vu cáo hòng làm

giảm uy tín của nhân dân. Các đồng chí cần phải tỏ ra quyết tâm hơn bao giờ hết...”

Cũng vừa lúc ấy, đột nhiên Peppone cảm thấy một điều gì kỳ lạ xảy ra với hắn mà trước đây chưa bao giờ xảy ra. Hắn nghe như mình đang nói gì đấy. Hình như hắn cảm thấy mình đứng trong hàng ngũ cử tọa của một buổi nói chuyện:

“...và thể xác của chúng đã bị đem bán, bọn làm thuê cho kẻ thù của giai cấp vô sản, những người lao động chân chính bị bỏ đói... tay tu sĩ lừa đảo... bọn nhà nước hắc ám... nước Mỹ... tài phiệt...”

Tai vừa lắng nghe, đầu óc của Peppone vừa suy nghĩ, “tài phiệt là cái quái quỷ gì? Sao mà cái anh chàng ấy huyền thuyên về nó nhưng lại chẳng hiểu nó mang ý nghĩa gì?”

Peppone nhìn xung quanh mình, nhìn những khuôn mặt mà hắn không thể nào nhận ra được. Những ánh mắt quỷ quyệt, và đầu mưu mô thủ đoạn nhất định phải thuộc về gã Spocchia. Hắn nghĩ đến tên thuộc hạ trung thành của mình là Brusco, nhưng gã này đang đứng tận cuối phòng, hai tay khoanh lại và đầu cúi xuống.

“Nhưng chúng ta phải cho kẻ thù biết rằng, chúng ta, phong trào kháng chiến không bị suy yếu... chúng ta đã cầm lấy vũ khí để bảo vệ cho nền dân chủ tự do...”

Và bây giờ thì Peppone nghe thấy tiếng của chính mình đang nói huyên thuyên như một kẻ rò dại. Tiếng vỗ tay hoan hô đã khiến hắn bừng tỉnh.

“Nói hay lắm, đồng chí ạ!”, Spocchia thì thầm bên tai Peppone khi cả hai cùng bước xuống lầu. “Đồng chí chỉ cần phán một lời là tất cả chúng tôi sẽ sẵn sàng trong vòng một tiếng đồng hồ.”

Peppone vỗ vai Spocchia, nói. “Bánh lăm!”. Nhưng có vẻ như hắn đang tự đánh mình, hắn chẳng hiểu tại sao mình lại có cảm tưởng ấy nữa.

Còn lại Peppone một mình với Brusco. Cả hai giữ sự im lặng cho riêng mình.

Cuối cùng, Peppone phá vỡ sự im lặng. “Hey, Brusco! Bị câm rồi hả? cậu chẳng buồn khen bài diễn văn của tớ một tiếng!”

Brusco bảo. “Cậu hùng biện lắm. Bảnh lắm! Hay nhất từ trước tới nay!”

Rồi cả hai lại rơi vào sự im lặng.

Peppone đang cặm cụi viết trên một quyển sổ. Đột nhiên, hắn cầm lấy miếng chặn giấy bằng thủy tinh, ném mạnh xuống sàn nhà, miệng gầm lên một tràng dài những lời báng bổ đầy giận dữ khó hiểu.

Brusco nhìn hắn.

Peppone giải thích. “Tớ làm vấy mực, bản hết cả quyển sổ cái rồi.” Nói xong, hắn đóng quyển sổ lại.

“Chắc cũng tại cây viết quái quỷ của tên ăn cướp già Barchini chứ gì,” Brusco đưa ra nhận xét băng quơ, nhưng gã cẩn thận không nhắc đến chi tiết cây viết mà Peppone đang sử dụng chỉ là viết chì, nên việc cây viết vấy mực lên quyển sổ không thể nào xảy ra được.

Khi rời tòa nhà bước vào bóng đêm, cả hai lẳng lặng sánh bước cho đến một khúc rẽ. Tại đây, Peppone dừng lại như muốn nói với Brusco một điều gì đó. Nhưng hắn chỉ khẽ nói: “Mai gặp lại nhé!”

“Mai nhé, sếp! Chúc sếp ngủ ngon!”

“Chúc ngủ ngon!”

NHỮNG NGƯỜI THIÊN TÂM



Sắp đến mùa lễ Giáng Sinh và cũng là lúc mà các bức tượng dùng để trưng bày trong các nghi thức mừng lễ Chúa ra đời được lấy ra từ các kho cất giữ ra để lau chùi sạch sẽ hay được sơn phết lại những chỗ tróc sơn, trầy trụa. Trời đã khuya lắm nhưng Don Camillo vẫn còn hì hục làm việc. Bỗng có tiếng gõ cửa, ngược lên nhìn thấy Peppone nên ông ra mở cửa cho hắn vào.

Peppone kiếm một chiếc ghế ngồi xuống, lặng lẽ quan sát Don Camillo làm việc. Cả hai cùng im lặng trong một lúc lâu.

Đột nhiên, Peppone thốt lên những lời đầy giận dữ.

“Trời đánh thánh vật hết tất cả đi!”

Don Camillo lặng lẽ nhìn Peppone dò hỏi. “Bộ anh không tìm được một chỗ nào tốt hơn nhà của ta để chửi rửa, báng bổ hay sao? Sao không đến trụ sở đảng của anh mà nguyên rửa?”

Peppone trả lời.

“Không được văng tục chửi thề ở đó nữa rồi. Bởi vì sẽ có đứa nó chạy đến bắt giải thích tại sao lại văng tục chửi thề ở đây.”

Don Camillo phết một chút sơn trắng lên bộ râu của ông thánh Joseph.

Một lúc sau, Peppone lại nói. “Không một con người tử tế nào có thể tồn tại được trong thế giới dơ bẩn này.”

Cha Don Cammilo hỏi lại. “Cái gì khiến anh quan tâm đến việc này vậy? Hay là anh đã gặp may được trở thành một người tử tế?”

“Cả đời tôi không là một cái gì khác ngoài là một người tử tế.”

“Vậ u? Ta chưa bao giờ nghĩ như thế đấy.”

Don Camillo vẫn tiếp tục công việc o bế lại bộ râu của thánh Joseph. Sau đó, ông chăm sóc đến áo xống của bức tượng ông thánh chủ gia đình này.

Peppone nóng nảy hỏi.

“Chùng bao lâu nữa thì cha sẽ hoàn tất công việc sơn phết này?”

“Nếu anh giúp ta một tay thì công việc sẽ nhanh hơn thôi.”

Peppone là một người thợ máy có bàn tay to như cái xéng và những ngón tay chề bè trông thật vụng về. Vậ mà khi có một chiếc đồng hồ bị hư, người ta cũng mang lại cho hấn sửa. Hấn còn có thể sơn một chiếc xe hơi, cả niềng xe một cách thuần thực như một thợ sơn bậc thầy.

Hấn đáp lời Don Camillo. “Cha thách thức tôi chẳg? Cha đã nhìn thấy tôi sơn phết tượng thánh bao giờ chưa? Cha không làm tôi với cái thẳng cha kéo chuông nhà thờ đấy chứ?”

Don Camillo thò tay vào dưới đáy thùng, lôi ra một bức tượng trắng hồng nhỏ cỡ một con chim sẻ: đó là tượng Chúa Hải Đồng.

Peppone không thể nhớ nổi làm thế nào mà bức tượng nhỏ ấy lại nằm trên tay hắn, nhưng hắn cầm lấy một cái cọ và bắt đầu công việc một cách rất cẩn thận. Hắn và Don Camillo ngồi hai bên đối diện nhau của chiếc bàn. Ở giữa họ là một chiếc đèn, vì thế cả hai không ai nhìn thấy ai.

Peppone than thở. “Trần gian này hư nát hết rồi. Không còn có thể tin tưởng được ai nữa rồi. Thậm chí mình còn không tin cả chính mình nữa.”

Có vẻ như Don Camillo đang để hết tâm trí vào công việc: toàn bộ khuôn mặt bức tượng Madona cần được sơn sửa lại. Ông ta lơ đãng hỏi Peppone:

“Anh có tin ta không?”

Peppone trả lời.

“Tôi cũng không biết nữa!”

“VẬY HÃY THỬ NÓI CHO TA NGHE MỘT ĐIỀU GÌ ĐÓ RỒI ANH KHẮC BIẾT THÔI!”

Peppone đã hoàn tất xong việc sơn lại đôi mắt của tượng Chúa Hải Đông, một công việc khó khăn nhất. Kế đến hẳn ta tô lại đôi môi tí hon.

Peppone nói tiếp. “TÔI MUỐN GIẢI QUYẾT HẾT MỌI CHUYỆN CHO XONG. NHƯNG KHÓ KHĂN QUÁ, KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC.”

“ĐIỀU GÌ NGĂN CẢN ANH VẬY?”

“NGĂN CẢN TÔI? VỚI MỘT THANH SẮT TRONG TAY THÌ DÙ CẢ MỘT TRUNG ĐOÀN CHƯA CHẮC ĐÃ LÀM GÌ ĐƯỢC TÔI!”

“ANH CÓ SỢ KHÔNG?”

“CẢ ĐỜI TÔI CHƯA HỀ BIẾT SỢ LÀ GÌ!”

“PEPPONE, NGHE ĐÂY! TA THÌ KHÁC. ĐÃ CÓ LÚC TA SỢ HÃI.”

Peppone nhúng cây cọ vào hộp sơn, nói. “Ồ... THÌ... TÔI CŨNG VẬY. THỈNH THỎNG...”. Giọng nói của hẳn nhỏ đến độ hầu như không còn nghe được gì.

Don Camillo thở dài. “VIÊN ĐẠN CHỈ CÁCH ĐẦU CỦA TA CHƯA TỚI 2 CENTI MÉT. NẾU LÚC ẤY, TA KHÔNG NGẢ ĐẦU

về phía sau ngay lập tức thì hẳn đời ta đã xong rồi. Quả là một phép lạ.”

Peppone đã tô xong toàn bộ khuôn mặt tượng Chúa Hải Đồng. Hắn bắt đầu tô lại thân bức tượng bằng sơn hồng.

Peppone lầm bầm trong miệng. “Xin lỗi, tôi đã bắn hụt, do bởi tôi ở vị trí quá xa và cái cây đào chết tiết nằm ngay giữa tầm mắt.” Cây cọ của Don Camillo ngừng di chuyển.

“Brusco đã có mặt ở nhà Pizzi suốt 3 đêm liền để canh chừng và bảo vệ đứa bé – chắc là nó đã nhìn thấy kẻ nào bắn cha nó qua cửa sổ, và thủ phạm cũng biết thằng bé đã nhìn thấy mình. Trong lúc đó, tôi phải canh chừng nhà của cha bởi vì tên sát nhân tin chắc cha đã biết ai là thủ phạm giết Pizzi.”

“Thủ phạm là ai?”

Peppone trả lời. “Tôi không biết. Từ một khoảng cách khá xa, tôi nhìn thấy hắn bò lên cửa sổ nhà nguyện. Nhưng tôi đã không đến kịp trước khi hắn nổ súng. Khi hắn bắn xong, tôi mới nổ súng vào hắn nhưng lại bắn trượt.”

Don Camillo nói. “Tạ Ông Chúa! Ta biết tài bắn súng của anh và bây giờ ta có thể nói có tới hai phép lạ vừa xảy ra.”

“Hắn là ai? Chỉ có cha và đứa bé biết hắn là ai.”

Don Camillo nói một cách chậm rãi. “Đúng vậy, Peppone! Ta biết hắn là ai. Nhưng ta không thể tiết lộ bí mật biết được từ một nghi thức xưng tội.”

Peppone thở dài rồi tiếp tục công việc sơn phết của mình.

Bỗng nhiên, hắn thố lộ.

“Có một điều gì không ổn. Tất cả bọn họ nhìn tôi bằng cặp mắt khác lạ. Ngay cả đến Brusco cũng vậy!”

“Và Brusco cũng đang có ý nghĩ giống hệt như anh bây giờ. Những người khác cũng chẳng khác gì Brusco. Mọi người đều đang sợ hãi lẫn nhau. Mỗi khi có ai bắt buộc phải lên tiếng, anh ta có cảm tưởng như mình nói là để bảo vệ cho chính mình.”

“Nhưng tại sao lại như vậy chứ?”

“Chúng ta có nên bỏ những khác biệt chính kiến qua một bên không Peppone?”

Một lần nữa, Peppone thở dài. Giọng hắn đầy vẻ buồn rầu:

“Tôi có cảm tưởng như mình đang ở trong tù,”

Don Camillo lý giải.

“Chúng ta luôn có cách để thoát ra khỏi nhà tù trên thế gian này. Nhà tù chỉ có thể giam cầm thể xác, mà thể xác thì vốn không phải là một vấn đề được quan tâm đến nhiều.”

Tượng Chúa Hải Đồng đã được sơn sửa xong. Trông bức tượng tươi hồng trong bàn tay to lớn đen đũi của Peppone. Peppone nhìn chăm chú vào bức tượng nhỏ xíu, cảm thấy được sự ấm áp thoát ra từ vật thể vô tri vô giác ấy. Hắn đã quên hết mọi chuyện về việc bị cầm tù. Một cách dụi dàng, Peppone đặt tượng Chúa Hải Đồng lên bàn. Don Camillo bèn đặt tượng Madona ngay bên cạnh.

Peppone nói, vẻ tự hào.

“Thằng con của tôi đang học thuộc lòng một bài thơ về Giáng Sinh. Mỗi tối, tôi đều nghe vợ tôi dạy nó học bài thơ trước giờ ngủ. Thằng bé thật hết sức thông minh.”

Don Camillo đồng ý.

“Ta biết nó mà. Anh còn nhớ cái hôm nó đọc thơ cho đức Giám Mục nghe không? Tuyệt vời!”

Peppone sừng cò. “Đó là một trong những trò lấu cá mà cha đã làm. Tôi vẫn chưa có dịp phải quấy với cha về việc đó.”

“Sẽ còn nhiều dịp để chúng ta phải quấy với nhau, ăn thua đủ với nhau đến chết.”

Don Camillo đáp lại Peppone, rồi ông ta cầm lấy tượng một con lừa để bên cạnh Madona khi bà nghiêng người cúi xuống con mình.

“Đó là con trai của Peppone, còn đây là vợ của Peppone, và đây là Peppone,” vừa nói Don Camillo vừa lấy ngón tay đặt lên tượng con lừa.

Peppone cũng không vừa, tay cầm lấy bức tượng một con bò, đặt nó chung vào một nhóm với con lừa, rồi bảo. “Còn đây là Don Camillo!”

Linh mục Don Camillo bình thản nói.

“Ồ, đúng đấy! thú vật luôn hiểu được nhau mà!”

Nhưng Peppone không nói gì. Cả hai ngồi giữa thứ ánh sáng mờ mờ, mắt nhìn vào những bức tượng được sắp xếp sát nhau trên mặt bàn, tai lắng nghe một sự im lặng dịu dàng đang lan tỏa giữa một không gian nhỏ bé – cái thế giới tí hon của hai người nay không còn lảng vảng những đám mây đe dọa giông bão nữa. Thay vào đó là một bầu không khí tràn ngập an bình.

Thế Giới Nhỏ Bé của DON CAMILLO của GIOVANNI GUARESCHI do T.Vấn biên dịch từ bản Anh Ngữ của Una Vincenzo Troubridge, là tác phẩm thứ 92 trong Tủ Sách Điện Tử T.Vấn & Bạn Hữu. Bản điện tử được phát hành miễn phí trên hệ thống toàn cầu của trang mạng văn học:

T.Vấn & Bạn Hữu
(T-Van.Net).

*Bản Quyền Việt Ngữ thuộc về dịch giả
và Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu*



